

Trầm Hương

Trầm Hương

tạp chí văn học nghệ thuật



Bộ
mới

Số
14

năm thứ chín / bộ mới số 14 / 2014

TRẦM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật



Năm Thứ 9 . Bộ Mới . Số 14



Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn

Chủ bút: Túy Hà

Quản lý : Phạm Tương Như

Thông Tin Liên Lạc

tuyha81@yahoo.com

doanthachngoc@gmail.com

Website: <http://hoiquantramhuong.org>

Tranh bìa : Brian Dettmer

Phụ bản và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ấn Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG THỰC HIỆN



LỎI VÀO / 05

ĐÀM TRUNG PHÁP / yêu em anh làm thơ/07

VŨ TIẾN LẬP / Đối cảnh mặt trời (chuyển ngữ)/13

NGUYỄN MẠNH TRINH/ Lệ Khánh/14

PHAN BÁ THUY DƯƠNG / Cho lá thắm/22

NGUYỄN BẮC SƠN / Bỏ xú/24

TRẦN HOÀI THU/ Những lời thơ xôn xao/25

TRẦN VĂN LỆ / Một bức tranh /29

Á NGHI / Ghép bóng /31

LÊ HỮU MINH TOÁN/ Nửa giấc chiêm bao /32

HOÀNG T. THANH NGA / Một ngày bão tuyết/ 33

DU TỬ LÊ/ Thả nốt vàng trắng/42

LƯU CHINH / Chiều trên thành phố.../

TRẦN YÊN THUY / Con rối /52

THANH HUYỀN / Mùa Thu sinh nhật /53

ĐÀO LÊ / Giấc mộng tình chờ /54

TRẦN THIỆN HIỆP / Một thuở thuyền trăng /55

SONG AN CHÂU/ Đêm nghe tiếng mưa.../56

VŨ ĐỨC SAO BIỂN/ Kim Dung và hồn tính... /59

TRẦN TRUNG TÁ / California mùa mưa /64

HOÀNG XUÂN SƠN / Toàn phần /65

LUÂN HOÁN / Hương Thu /66

THÁI BẠCH VÂN / Gởi lá con sầu /68
TIÊU TỬ / Cái mặt /69
NGUYỄN XUÂN THIỆP / Sáng mùa đông /73
NHƯ PHONG / Nợ em /75
DẠ DUNG VŨ / Thơ ghi trên tuyết /77

TRÚC THANH TÂM / Nén nhang 78
HẠC THÀNH HOA / Đã qua những ngày mưa /79
LAN CAO / Thu mộng /80
ĐỖ BÌNH / Kỹ nữ /81
PHAN CÁC CHIÊU HẰNG / Tháng mười /82
ĐỖ MINH GIANG / Em chỉ là người em gái thôi /83
DƯƠNG QUẢN / Chờ em 89
NGUYỄN LƯƠNG VỊ / Ngày nay /90
CÁI TRỌNG TỶ / Cơ nguyệt đồng lương /91
HOÀNG ỪNG / Thu qua /92
DƯƠNG THƯƠNG TRÚC / Nước mắt cạn dòng /93
Ý NGÀ / Trăng mật /102
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM / Sơn Khê /103
YÊN SƠN / Hỏi em có biết / 105
VƯƠNG HỒNG NGỌC / Giữ lại hương Thu / 106
PHAN XUÂN SINH / Nhật Ngân /107
TRẦN VĂN SƠN / Hồi sinh /111
HỒ THUY MỸ HẠNH / Còn mãi ngàn năm.../112
TRẦN PHÙ THẾ / Thu chẳng đợi /113
TRẦN VĂN LƯƠNG / Chút thương.../114
TRẦN YÊN THẢO / Núi vẫn rong chơi /116
TRẦN VIỆT CƯỜNG / Phiến lá thu đau /117
NGUYỄN AN BÌNH / Cám ơn em... /118
TRẦN DZA LŨ / Cám ơn người.../119
VÂN HÀ / Sợi tóc /120
MINH XUÂN / Sang sông /121
SONGTHY / Sao em chợt đến /122
PHAN TRANG HY / Đau đau Hoàng Sa /123
PHẠM NGỌC / Bài tháng chín /128
NGUYỄN ĐỨC NHƠN / Mùa Hạ buồn xa xưa /129
MẠC PHƯƠNG ĐÌNH / Thu của thời.../130
TUYỀN LINH / Chiều Thu Đà Lạt /134
NHƯ LY / Mẹ là cái bóng /132

CHÂM HỒ / Luc bát hành / 135
Mh.HOÀI LINH PHƯƠNG / Cung khúc /136
HOÀNG ÁNH NGUYỆT / Tình /137
MÂY NGÀN / Con gái và mùa Thu /1145
THY DUNG / Lời mùa xuân cho em /146
VÕ THANH VÂN / Thư pháp /147
TRẦN YÊN HÒA /Chuyến về /148
LÃ THÚY / Mưa chiều /157
NGUYỄN VĂN HẠNH / Về bản chất và ý...158
THIẾU KHANH / Mười năm /164
HẢI PHƯƠNG / Guốc con gái /166
NGÔ TỊNH YÊN / Trái tim bé nhỏ /167
PHƯƠNG LY / Tạ ơn nhau /168
PHẠM TƯỜNG NHƯ /Biết nói gì hơn /169
CÙ HÒA PHONG / Dáng thu /174
NGUYỄN THỊ MẮT NẤU / Cất cao tiếng hát / 175
ĐOÀN THI VÂN / Thơ không tựa/ 176
KIM TIÊN /Còn đâu /178
TRẦN ĐÌNH PHƯỚC /Đoạn đường.../179
PHẦN ƯU 191
NGUYỄN THỊ VINH / Khóc Chồng /193
TÚY HÀ / Một vì sao vụt tắt / 194
PHẠM TƯỜNG NHƯ / Nhớ Nguyễn Hữu Nhật /197
NHẬT HẠNH / Truyền thống Việt Nam/Nhạc/198
ĐÌNH DUY PHƯƠNG,LÃ MỘNG THƯỜNG
Hoài non nước / nhạc/200

THÔNG TIN CẦN THIẾT / 202
CẨM TẠ 203



LỐI VÀO

Tòa soạn nhỏ, khung cửa hẹp, ngọn gió Thu cũng lách mình qua khe cửa và rụng xuống bàn viết vắng người, những bì thư như lay động đón chờ người mở. Chút hân hoan tỏa ra từ chân dung khắc khổ của người quản nhiệm. Ngoài kia là Thu phân trong này là bài vở ngập tràn, không những trong điện thư vi tính mà còn ngồn ngộn trong những phong bì.

Hân hoan không phải vì Trầm Hương lan tỏa càng lúc càng xa, mà chính từ những sáng tác trần trở tim óc từ các tác giả chưa quen lần lượt gọi về. Trong những phong thư kia dù là của những người viết chuyên nghiệp hay tài tử mà tuổi đời chắc đã cuối thu, như cuối ngày nắng tắt. Nhưng trái tim vẫn còn nóng hổi với háo hức thanh xuân. Tiếc thay thị lực nhập nhòa khó lòng rong chơi cùng chữ nghĩa trên bàn phím khiêm nhường, nhưng vẫn còn nguyên thói quen dùng bút dù nét chữ không còn sắc sảo nhưng ngôn từ tình ý thì vẫn như ngọn sóng dạt dào.

Đã tự viên dĩ nhiên thêm chút nhọc nhằn vì phải đánh đu cùng những sáng tác viết tay đa dạng khó đọc. Làm sao nhanh gọn để kịp lay out, có khi sách đã tròn trang vẫn phải chêm thêm những sáng tác về muộn. Thế là lại thức thêm giờ, đêm ngắn lại nhưng lòng đầy cảm khái.

Người viết, người đọc, người gạn lọc rất dễ nhận ra nhau chỉ vì những đam mê trở thành nhiệt tình khát vọng hòa chung là cùng là trân quý chữ nghĩa. Không có đam mê này e rằng báo giấy sẽ khó lòng tồn tại.

Bạn đọc trẻ gần xa cũng thường xuyên góp ý nhất là về kinh nghiệm vi tính layout. Tạo điều kiện thuận lợi cho kỹ thuật

viên trong ban biên tập mà sương đã điểm mái đầu, lưng đau gối mỏi, bốn mắt quay cuồng trước những đổi thay thường nhật của thế giới điện toán.

Ban biên tập đã tâm đắc những điều này nên không nề hà vất vả, đêm ngày cũng chẳng từ nan.

Trầm Hương đến tay bạn đọc trong tình trạng nêu trên.

Ngỏ lời không có nghĩa kê khai công trạng mà chính là để tìm chút cảm thông vì đôi khi báo ra không đúng hạn kỳ mà bạn đọc đã nhiều lần nhắc nhở. Có nhắc nhở chính là còn có nhu cầu. Cũng có thể hiểu xa hơn là Trầm Hương vẫn còn có bạn đồng hành. Đây là một khích lệ không nhỏ cho những người cầm bút lưu vong.

Quê hương cách xa nửa vòng trái đất, tấm tối vẫn vây quanh, tình người biến mất, thay vào đó là vô cảm và vụ lợi. Tiếng nói chân thật vẫn bị bóp nghẹt, thông tin vẫn bị bưng bít, những sáng tác văn học nghệ thuật vẫn trên đường một chiều về hướng tuyên truyền sáo mòn xưa cũ. Ngôn ngữ bị bóp méo, ngược ngao và sự trong sáng không còn nữa.

Nhiều thân hữu ở quê nhà cho biết là khi nhận được Trầm Hương không khác gì nhận được sách quý cho những người đọc khao khát tự do. Họ chuyển tay nhau cho đến khi nhận được số mới, thậm chí còn có nhiều sáng tác văn học từ trong nước gởi ra góp mặt qua những phương tiện truyền thông.

Những tin vui nho nhỏ ấy lại trở thành những khích lệ mới cho Trầm Hương vững tin đi tới.

Sương trắng, nắng nhòa, gió Thu vừa chạm cửa mùa Đông, trong không khí se sắt lạnh, từng trang từng trang Trầm Hương mang lại ấm áp cho cả tòa soạn nhỏ. Cảm ơn mùa Thu tạo nhiều cảm hứng cho người sáng tác, cảm ơn bạn đọc, thân hữu gần xa đã chuyển lửa tiếp sức cho những người viết còn thương quá Việt Nam.

Trân trọng

Ban Biên Tập

6 Trầm Hương



✧ **ĐÀM TRUNG PHÁP**
Yêu Em Anh Làm Thơ
(TRƯỜNG HỢP
PABLO NERUDA)

Nhà thơ kiêm nhà ngoại giao nước Chí Lợi mang bút hiệu Pablo Neruda (1904-1973) đoạt giải Nobel văn chương năm 1971. Tên trên giấy khai sinh của ông là Neftali Ricardo Reyes Basoalto, nhưng từ năm 1946, bút hiệu Pablo Neruda đã được hợp thức hóa thành tên chính thức. Có thể nói Neruda là nhà thơ Nam Mỹ được thế giới biết đến nhiều nhất, và thi tập đầu tay của ông viết năm 20 tuổi đã bán được trên một triệu cuốn và đã được dịch sang hơn 20 ngôn ngữ từ đó đến nay.

Neruda sinh ra trong một gia đình khiêm tốn tại một tỉnh nhỏ miền nam Chí Lợi và bắt đầu làm thơ năm lên 10. Từ năm 1921 ông theo học văn chương Pháp tại Universidad de Chile ở thủ đô Santiago. Năm 1924, mới 20 tuổi đầu, Neruda đã lấy lòng danh tiếng thế giới sau khi xuất bản thi tập HAI MƯƠI BÀI THƠ TÌNH VÀ MỘT BÀI CA TUYỆT VỌNG (Veinte poemas de amor y una canción desesperada), dựa vào một mối tình tan vỡ đắng cay. Ba năm sau, Neruda được bổ nhiệm làm lãnh sự tại Miến Điện. Những năm sau đó ông được chuyển đến các nhiệm sở ngoại giao tại các quốc gia khác ở Á Châu và Âu Châu và tiếp tục viết cho các chuyên san văn học cũng như báo chí. Neruda gia nhập chính trường, đắc cử vào thượng viện, gia nhập đảng cộng sản, từng bị lưu vong, rồi chán ngán chủ thuyết cộng sản sau khi được biết những tội ác tày trời xảy ra dưới triều đại Stalin. Làm thơ vẫn là mối đam mê lớn nhất của ông. Thi

tập **CƠ NGÔI TRÊN TRÁI ĐẤT** (Residencia en la tierra) gồm các bài thơ viết từ 1933 đến 1947 nói lên sự suy thoái xã hội cùng sự cô lập cá nhân. Thi tập đồ sộ **BÀI CA TỔNG QUÁT** (Canto general) gồm 340 bài thơ xuất bản năm 1950 là một thiên anh hùng ca đề cao Mỹ Châu La Tinh. Những năm sau cùng cuộc đời, danh vọng Neruda lại càng lên cao: Ông đoạt giải Nobel văn chương năm 1971 và được cử làm đại sứ Chí Lợi tại Paris từ 1970 đến 1972.

Pablo Neruda đã yêu và sống với vài người đẹp trong cuộc đời. Sau khi chấm dứt mối tình sóng gió với nàng Josie Bliss người Miền Điện có nhiều máu Hoạn Thư, Neruda vào năm 1930 lập gia đình với Maria Antonieta Hagenaar, một phụ nữ Hòa Lan không biết nói tiếng Tây Ban Nha, và hai người ly thân năm 1936. Sau đó Neruda chung sống với họa sĩ Delia del Carril người xứ Á Căn Đình trong một thời gian khá lâu. Năm 1955 Neruda cưới ca sĩ Matilde Urrutia, một người cùng quê quán mà ông quen biết từ năm 1946. Matilde trở thành người vợ sau cùng cũng như Nàng Thơ đích thực của Neruda. Nhà thơ thường yêu dấu gọi Matilde là cô gái ngát hương miền Chillán (Chillaneja fragante) và là nữ hoàng và mệnh phụ của mọi ngày trong tuần, của mọi thời điểm (reina y senora de cada jornada, de cada etapa. Nàng cung cấp thi hứng ngập trời cho những bài thơ trác tuyệt trong các thi tập **NHỮNG VẦN THƠ NGƯỜI THUYỀN TRƯỞNG** (Los versos del capitán) và **MỘT TRĂM BÀI THƠ TÌNH** (Cien sonetos de amor).

Matilde Urrutia (1912-1976) học âm nhạc từ nhỏ. Theo tài liệu của Fundación Pablo Neruda dựa vào lời thân nhân và bạn bè kể lại thì Matilde là một phụ nữ hấp dẫn, tràn đầy nhựa sống, tóc màu hạt dẻ, rất thông minh lanh lợi, tính tình nồng ấm, chơi dương cầm điệu nghệ, hát hay như chim sơn ca, thích bơi lội và trồng hoa. Nàng gặp Neruda lần đầu tại Âu Châu năm 1946, và khi hai người tái ngộ năm 1949 tại Mỹ Tây Cơ thì nàng nhất quyết bỏ hết mọi chuyện để từ đó luôn sống bên chàng! Lúc này Neruda đang tỵ nạn chính trị và trên giấy tờ vẫn là chồng của họa sĩ Delia del Carril. Tình

yêu tuyệt vời của Matilde đã giúp Neruda vượt khỏi những khó khăn gây ra bởi chính trị cũng như bệnh hoạn. Cặp tình nhân sau đó sống những ngày tháng êm đềm tại Đảo Capri trên Địa Trung Hải. Chính tại đây, Neruda đã viết những bài thơ tình tuyệt vời cho Matilde trong thi tập LOS VERSOS DEL CAPITÁN xuất hiện năm 1952. Cũng trong năm ấy Neruda được phép trở về Chí Lợi. Năm 1959 Neruda cho xuất bản thi tập CIEN SONETOS DE AMOR cũng để tặng Matilde, người mà thi nhân âu yếm gọi là ánh sáng ban ngày và ban đêm của tôi (mi luz de día y de noche).

Trong phạm vi nhỏ hẹp của bài viết này, tôi chỉ xin được chuyển sang tiếng Việt một số bài mà tôi cho là tuyệt đẹp trong thi tập LOS VERSOS DEL CAPITÁN. Thi tập này được Neruda cho phổ biến để ghi khắc thời gian thi nhân đang đắm say trong lưới tình của Matilde, lúc mà quả thực yêu em anh làm thơ! Yêu đến nỗi thi nhân viết cả những lời thơ cho nàng lên trên khăn lau miệng trong tiệm ăn! Neruda là một người viết thơ tình rực lửa. Những bài thơ chứa chan tình ái này chứa đựng nhiều hình ảnh chân thực và cực kỳ thân mật qua một lối viết khi thì nhẹ nhàng êm ái, lúc thì chất ngất đam mê hoặc băng quơ hằn học. Trong những bài này, Neruda diễn tả ý thơ một cách rất giản dị, rất bộc trực, và do đó thơ của ông có thể được chuyển ngữ dễ dàng mà không sợ bị mất đi giá trị nguyên thủy. Mời quý bạn đọc thưởng thức một vài bài thơ tình Pablo Neruda viết cho Nàng Thơ bằng da bằng thịt của ông mang tên Matilde Urrutia mà tôi mạn phép chuyển sang tiếng Việt.

NỮ HOÀNG

Anh đặt tên em là nữ hoàng.

Có những người cao hơn em.

Có những người băng trình hơn em.

Có những người yêu kiều hơn em.

Nhưng em là nữ hoàng.

Khi em quá bộ ra phố
không ai nhận ra em.

Không ai thấy vương miện của em, không ai
thấy tâm thâm bằng vàng đỏ
trải ra để chân em bước tới,
tắm thâm vô hình.

Nhưng khi em xuất hiện
tắt cả những giòng sông náo động
trong thân anh, những tiếng chuông
lay chuyển cả bầu trời,
và một bài thánh ca ngập tràn thế giới.

Chỉ có em và anh,
em yêu ời, chỉ có em và anh
lắng nghe bài thánh ca ấy.

HAI BÀN CHÂN EM

Khi anh không nhìn được mặt em
anh ngó đôi bàn chân em.

Đôi bàn chân bằng xương uốn cong,
đôi bàn chân xinh xinh cứng cáp.

Anh biết chúng chống đỡ em,
và cả tắm thân em
vươn lên từ chúng.

Eo bụng và ngực em,
Đôi núm nhũ hoa màu tím,
hốc mắt sâu, miệng thơm mùi trái cây,
suối tóc hung hung đỏ,
thấp nhỏ của anh.

Nhưng anh yêu đôi bàn chân em
chỉ vì chúng đã lê bước
trên đất và trong gió và trên nước,
cho đến khi chúng kiếm ra anh.
10 Trầm Hương

TIẾNG EM CƯỜI

Nếu em muốn, hãy lấy đi thức ăn,
hãy lấy đi không khí, nhưng
chớ lấy đi tiếng em cười khỏi anh.
Đừng lấy đi nụ hồng em đã hái,
Những giọt nước long lanh
Vì em vui mà bộc phát.
Cuộc đấu tranh khổ ải, anh trở lại
với đôi mắt mệt mỏi vì đã
thấy cuộc đời không thể đổi thay,
nhưng tiếng em cười
khi vang lên không trung
đã mở ra cho anh tất cả
những cánh cửa cuộc đời.

Em yêu, trong giây phút tối tăm nhất
tiếng em cười hãy cho anh bám víu, và nếu bất chợt
em thấy máu anh nhuộm đỏ con đường,
em hãy cười lên, vì tiếng em cười
sẽ là thanh kiếm mới trong tay anh.

Bên cạnh biển trong mùa thu,
tiếng em cười sẽ dâng cao làn sóng bạc đầu,
và trong mùa xuân, em yêu,
anh thêm tiếng em cười
như đoá hoa anh mong đợi,
đóa hồng xanh vang vọng quê hương.

Em hãy cười ngạo buổi tối,
ban ngày, ánh trăng, những con đường
ngoằn ngoèo trên đảo,
hãy cười ngạo chàng trai trẻ này đang yêu em,
nhưng khi anh trở lại,
em có thể không cho anh thức ăn,
không khí, ánh sáng, mùa xuân,

nhưng đừng bao giờ lấy đi tiếng em cười
vì thiếu nó anh sẽ chết.

MÃNH HỔ

Anh là mãnh hổ
rình em trong đám lá
rộng như những phiến
kim loại ướt.
Giòng sông trắng nước dâng cao
dưới lớp sương mù. Em đến.

Trần truồng em ngụp lặn.
Anh vẫn chờ.

Rồi trong một nháy vọt
bằng lửa, máu, răng,
với móng vuốt anh xé tan
ngực em, háng em.

Anh uống máu em, anh bẻ gãy
chân tay em từng chiếc một.

Và anh ở lại nhiều năm
trong rừng để canh chừng
đám xương em, tro em,
bất động, cách biệt khỏi
cắm hòn và phần nộ,
được những chùm dây leo phủ kín,
bất động trong mưa,
tên lính canh trai đá
một cuộc tình sát hại.

Đàm Trung Pháp
biên soạn và chuyển ngữ



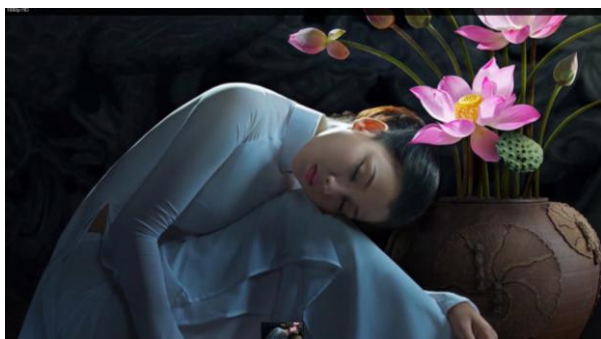
❀ **VŨ TIỀN LẬP**
Chuyển ngữ
Thơ Tomas Tranströmer

Landscape with Suns

*The sun emerges from behind the house
stands in the middle of the street
and breathes on us
with its red wind.
Innsbruck I must leave you.
But tomorrow
there will be a glowing sun
in the gray, half-dead forest
where we must work and live.*

Đối cảnh mặt trời

mặt trời hùng lên từ phía sau
tần ngần đứng giữa đường
chúng ta đang thở
dưới ngọn hồng phong
tôi phải xa em kinh thành Innsbruck
bởi ngày mai
mặt trời sẽ rạo rực
ở nơi nửa rừng già xám ngoét
chỗ chúng ta sống cùng với nghiệp đời



✿ NGUYỄN MẠNH TRINH

Lệ Khánh, Em là gái trời bắt xấu

Có một thi sĩ nổi danh viết về một người thơ nữ đã in những tập thơ có thể nói là tạo thành một hiện tượng thi ca: "Khi những người tuổi trẻ yêu, đừng bắt họ nhân danh Nghệ Thuật hay Chân Lý để làm thơ! Chính Lệ Khánh chẳng đã từng thú nhận: Lệ Khánh làm thơ, in thơ bán thơ, nhưng Lệ Khánh không "bán tim"... và hẳn Lệ Khánh không hề có tham vọng làm một nữ sĩ "chuyên nghiệp" chiếm riêng một chỗ ngồi trong Văn Học Sử ngày mai. Lệ Khánh chỉ muốn làm một người tình nhân bé nhỏ, ngày hôm nay, có riêng một chỗ ẩn náu kín đáo ở... trong trái tim người yêu cho tiếng thơ thành khăn của mình được một tấm lòng mến thương đón nhận, cho linh hồn bé bỏng của mình được một vòng tay khăng khít bao dung. Mà như vậy thì, dù muốn dù không, Lệ Khánh cũng đã tự nhiên là một thi sĩ! Một thi sĩ của tình yêu, hòa đồng chính đời sống cùng số phận mình vào Thơ, cũng như đem tất cả hoa hương mộng ảo của thơ dâng hiến cho Tình." Thi sĩ nổi danh trên là Đinh Hùng viết về một nhà thơ nữ mang tên Lệ Khánh, tác giả của những tập thơ với nhan đề gây thật nhiều ấn tượng "Em là Gái Trời Bắt Xấu." Tập thơ đã gây xôn xao dư luận một thời và sau đó là 4 thi tập khác tiếp theo do nhà xuất bản Khai Trí in mang cùng nhan đề đã có số bán kỷ lục trên toàn miền Nam thời ấy.

Đặc biệt, ở Đà Lạt, thành phố sương mù, nơi sinh sống của Lê Khánh, thì những người hâm mộ yêu thích thơ Lê Khánh cũng rất nhiều, nhất là những người lính trẻ của các quân trường thời đó. Tôi đã gặp một cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị Đà Lạt khóa 16 kể về tập thơ đầy kỷ niệm này với ông và đã đọc hai bài thơ mà ông đã thuộc đến nằm lòng thời trước và đến nay là hơn nửa thế kỷ, qua bao nhiêu biến cố thời thế dập vùi, mà vẫn còn nhớ không sót một câu. Chính ông cũng tâm sự rằng ông không phải là người độc nhất như thế mà còn rất nhiều người cùng khóa đều mang chung ý nghĩ như vậy.

Ở Sài Gòn, năm 1962 có một sự kiện thơ văn khá lạ. Nhà văn Duy Nặng kể: “Khoảng cuối năm nhâm dần, một loạt sáu bài thơ của Lê Khánh được đăng cùng trên một trang báo Văn Nghệ Tiền Phong. Không phải từ lúc ấy thơ Lê Khánh mới bắt đầu xuất hiện, nhưng những tác phẩm khép nép, nhỏ nhoi kia của “người con gái trời bắt xấu” đã được nhiều người đọc đến từ lâu và cũng từ đó về sau này.

Khi 6 bài thơ được chăm sóc giới thiệu cùng một lúc tôi hiểu rằng đã có một cái gì khởi đầu. Tôi không nghĩ là thiên tài cũng không dám nghĩ là một vinh quang rồi sẽ rạng ngời và hiện tượng T.T.KH. của văn học mà tác giả chỉ được chiêm ngưỡng trong ảo tưởng hay như vì sao chợt sáng rồi chợt mờ, đã xui tôi dậy lòng lo âu đề nghị rằng đừng bắt Lê Khánh là vùng trăng mười sáu của một địa cầu bất động tuy với những bài thơ khai nguyên từ năm 15 tuổi tôi được nhận đọc, không chỉ với tâm hồn thi sĩ mà còn với tấm lòng thương yêu cháu gái.

Nhưng tôi hiểu, đã có một cái gì bắt đầu với lời thú nhận ngẹn ngào “Em là gái trời bắt xấu” ghi trong ngoặc dưới những bài thơ thăm trạng đó”

Trong thời giam ấy, đã có người nhận xét: ”Lê Khánh ở Đà Lạt ”Em là gái trời bắt xấu” ra đời ở vùng Cao nguyên lạnh như băng này... Rồi tiếng thơ Lê Khánh bay xa khỏi miền Cao nguyên về vùng thành thị, tiếng nước nở ấy làm cho người thương ngoạn chột băng khuâng không biết ví von ra làm sao để diễn tả nỗi cái buồn đau của Lê Khánh... Nhưng khi ai đã đi một mình trong màn mưa phùn lâm lâm, đang thèm khát một ly cà phê hay cảnh một gia đình, lúc ấy nhạc Chopin vọng tới, buồn vô cùng.. thì đây thơ Lê Khánh như vậy”

Nửa thế kỷ, sau, những bài thơ dung dị, viết mà không muốn xác định vai trò của một người muốn chen chân vào ghế ngồi văn học sử, của “Em là con gái trời bắt xấu” vẫn còn hiện hữu và vẫn còn sức sống. Ghé qua các trang mạng của tuổi học trò, những Hoa Cô Đơn, những Hạt nắng, những Áo trắng, những Cổng trường xưa,... vẫn thấy những câu hỏi về Lệ Khánh, hay chép cho nhau những bài thơ của “Em là gái trời bắt xấu”. Một thời gian dài như thế, thơ vẫn còn sức sống, vẫn còn được đọc, và ngôn ngữ thi ca của một thời còn hiển hiện. Tại sao lại có hiện tượng như vậy? Nếu có ai phân biệt thơ bình dị và thơ trí tuệ thì giải thích giùm sự kiện ấy? Hay là, có phải thơ gây được cảm xúc cho lòng người sẽ còn tồn tại lâu dài cho người yêu thi ca?

Đọc trên mạng những dòng chữ để thấy tâm tình của những người thế hệ sau: “Dĩ nhiên ”nhân sắc” vẫn muôn đời là “nhân sắc” là cái vỏ bề ngoài do người ta tạo dựng lên bằng cái ”ngôn ngữ của kẻ thống trị”. Mà kẻ ”thống trị” từ xưa đến nay có phải chỉ là quý ông?

Hãy nói về Lệ Khánh và “tiếng kêu thẳng thốt” từ bên kia cực của Nhan Sắc. Tiếng kêu bi thảm ”Em là gái trời bắt xấu” ngày ấy đã làm tôi thắc mắc và đã trợn tròn mắt hỏi chị ”em có thấy chị xấu đâu mà tại sao...” Tại sao... chị đã chẳng trả lời, chị? Cúi đầu cảm nhận để cho những “kẻ thống trị” đánh giá mình bằng cái vẻ xấu đẹp theo những quan niệm và những nhận định phiến diện của riêng họ.

Và hãy nói về Nguyễn Thị Hoàng với cực bên này của Nhan Sắc là tứ đại, ngũ đại, thập đại... giai nhân. Chưa gặp cô, hình ảnh cô trong tôi là hình ảnh của cô Tôn Nữ Kim Phượng “với ánh nắng mai lấp lánh trên áo len lông màu hoàng yến nhảy múa theo bước chân cô từ văn phòng đến lớp” và là hình ảnh của cô Kỳ Hương ”..với nụ cười hiền hậu..” vậy mà khi gặp cô, rất gần, rất thật, chỉ cách một hàng ghế và nghe cô nói hơn một tiếng đồng hồ, những hình ảnh ấy vụt biến đi dù tôi đã cố giữ...

Tại sao tôi không hề thấy hay cảm được cái gọi là “ma lực” của cô Nguyễn Thị Hoàng mà lại bị ma lực của chị Lệ Khánh quyến rũ?

Cái gọi là Nhan Sắc vì thế có phải chẳng chỉ là ảo ảnh, không hơn không kém. Cũng như ”người yêu của đám trời”, cũng như con cá đi lạc ra ngoài hồ nước của con bé lên ba... và có phải chị có niềm tin mới biến những ảo ảnh có đấy mà không có đấy để rồi niềm tin chính nó cũng chỉ là những nguy biến không hơn không kém...”

Lệ Khánh đã in tập thơ đầu tiên “Em là gái trời bắt xấu” lúc vừa 20 tuổi. Và sau đó từ năm 1964 đến 1966 nhà xuất bản Khai Trí đã in liên tục từ tập 1 đến tập 5 và thơ của bà đã được độc giả đón nhận nồng nhiệt. Nhà văn Thế Phong đã nhận xét: có thể nói Lệ Khánh được nhiều độc giả đọc nhiều, thuộc nhiều, nhắc nhở nhiều chẳng kém gì Nguyễn Bính thời tiền chiến. Tập thơ “Em là gái trời bắt xấu” cả 5 tập có thể nói bán chạy nhất, hơn cả thi sĩ Nhất Tuấn thời ấy được coi là tác giả lục bát có thơ bán chạy”

Thơ của Lệ Khánh có nét riêng biệt ra sao và lý do gì mà thơ của bà được yêu thích nhất là đối với những chàng sinh viên sĩ quan Võ bị Đà Lạt thời gian ấy? Lệ Khánh làm thơ về những mối tình ngang trái về tâm tư đau buồn đầy nước mắt đầy bi lụy. Tình yêu của bà là những mối tình không thành tựu của những nhớ nhung luôn dằn vặt đời sống. Với tâm sự như thế, thơ của bà là những biểu hiện của nỗi đau có thực của tâm tư luôn đau khổ vì yêu. Trong cuộc đời thực, đã có lỡ làng, đã có chia phôi và kỷ niệm lúc nào cũng vẫn là những nỗi đau của vết thương tâm không liền da, liền thịt. Thơ của Lệ Khánh ngôn ngữ bình dị đời thường, hình ảnh biểu tượng thi ca cũng không có gì đặc biệt nhưng chính vì những nét đơn sơ bình dị của một người làm thơ nữ đã tạo ra được không gian thi ca tuy có nét hiện thực gần gũi cuộc sống nhưng lại có nét mong manh sương khói của những người có trái tim luôn đập nhịp dồn dập khôn nguôi để tạo thành một biên trời cảm giác.

Tôi đọc lại những bài thơ cũ trong “Em là gái trời bắt xấu” để cùng có chung cảm giác với những người đã một thời yêu những vần thơ của kỷ niệm, của những người có tình nhân là lính chiến, là những mơ mộng và những đớn đau trộn lẫn. Ai cũng yêu quý và trân trọng kỷ niệm của riêng mình, dù là những hằn dấu đớn đau hay có khi ngập tràn nước mắt.

Thí dụ như bài Áo Tím Ngày Xưa:

*“Con đường này... kỷ niệm
ngày xưa (anh của em)
vẫn khung trời thương mến
và nhớ nhung trong tim
đó rừng xưa chờ vợ
đây hồn em cô quạnh
màu áo tím ngày xưa
sao giờ nghe buốt lạnh*

*bao năm rồi trở lại
Đà Lạt buồn lối quanh
Thương thương màu áo tím
Của ngày xưa... đâu anh?
Con đường Hồ Than Thở
Hoang sơ nắm mộ sâu
Người em áo tím nhỏ
Đi tìm anh... anh đâu?"*

Những ai đã là sinh viên sĩ quan trường Võ Bị chắc không lạ gì với con đường Lâm Viên và mồ cô Thảo, một nơi chốn chứa đựng cả một trời tình sử. Lệ Khánh viết Đường Vòng Lâm Viên như một trao gửi đến người xưa về cảnh cũ:

*“Em tìm đến con đường Lâm Viên nhỏ
nhớ ngày xưa...” đại lộ của thương anh”
vẫn quân phục với màu alpha đỏ
em vui cười sao nước mắt dâng nhanh
Đây chứng tích của ân tình đỏ võ
Mộ hoang sâu cô Thảo ngủ thiên thu
Không nhang khói không cành hoa đại nở
Bên ven hồ hương tử khí âm u
Khi em chết cũng xin về an nghỉ
Cạnh bên nàng để rồi bước chân anh
Đường Lâm Viên ...buồn như chiều phố thị
Mai anh về khi tắt lửa chiến tranh
Anh nhớ nhé về thăm thành phố cũ
Đường Lâm Viên cỏ úa mọc ven rừng
Nhiều kỷ niệm mà nói sao cho đủ
Đợi anh về em sẽ nói nhiều hơn”*

Lệ Khánh sống ở Đà Lạt, có mối tình đầu với một sinh viên sĩ quan Võ Bị. Với bà, thành phố sương mù này là thành phố của tình yêu nhưng lại là nơi chốn của những mối tình đau khổ. Tràn đầy yêu thương, chất ngất cảm xúc nên đã viết được những bài thơ mang tâm trạng của mình nhưng gọi lại đến những kỷ niệm của nhiều người khác mà có người vì quá yêu thích nên đã gọi là những “bài thơ để đời”. Có thể có cả những người xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia nữa.

Có người không tin là nữ thi sĩ Lê Khánh không có dung nhan khiêm nhường như bà đã tả trong thơ? Theo như nhà văn Hồ Nam thì: "Điều làm mọi người kinh ngạc là Lê Khánh xuất bản thơ với tựa đề "Em là gái trời bắt xấu" nhưng thật ra tác giả năm tập thơ mang nhan đề như trên lại là một cô gái Huế xinh đẹp từng làm nhiều chàng trai đất Quảng ngẩn ngơ chứ chẳng xấu một chút nào cả..."

Những mối tình của nữ thi sĩ ra sao mà có người như La Ngạc Thụy đã cho rằng vào những năm thập kỷ 60, trên diễn đàn văn nghệ xuất hiện một nhà thơ gây xôn xao dư luận có thể nói là ngang tầm với hiện tượng TTKH. là nhà thơ Lê Khánh?

Theo nhà văn Hồ Nam thì: "người ta đồn rằng người tình đầu của Lê Khánh là nhà thơ Nhất Tuấn nhưng Nhất Tuấn không xác nhận cũng chẳng phủ nhận tin đồn chỉ im lặng. Nhưng sự thực không phải như lời đồn đại. Người tình đầu thấp thoáng những khổ đau ly biệt dờ dang trong thơ Lê Khánh chính là Phạm H.Th., sinh viên sĩ quan khóa 17 Võ bị Đà Lạt sau khi mãn khóa đã được chuyển về binh chủng Biệt Động Quân. Mối tình dang dở gây ra cho Lê Khánh khổ đau vì TH. Đã lập gia đình với một người bạn gái của cô khiến cho Lê Khánh có rất nhiều bài thơ về mối tình suốt mướt này. Một thời gian sau khi chia tay với người tình đầu Lê Khánh có một mối tình với nhà văn nhà thơ Mũ Đỏ Hoàng Ngọc Liên. Thời gian đó Hoàng Ngọc Liên thường hay bay đi bay lại Sài Gòn - Đà Lạt hàng tuần và khi ông viết bài thơ "Kỷ niệm sinh nhật em" thì Lê Khánh có ngay bài "Kỷ niệm sinh nhật Anh" để đáp lại. Hai người cặp nhau một thời gian dài nhưng thời gian này HNL rất bay bướm có nhiều bồ nhí ở Sài Gòn, một ngày kia Lê Khánh bắt gặp tại trận nên chia tay nhau. Sau đó người ta lại thấy Lê Khánh có quan hệ tình cảm với nhà thơ kiêm nhạc sĩ Thục Vũ (Trung tá Vũ Văn Sâm) một trong những nhà thơ quân đội khá nổi tiếng và cuộc tình này khá bền bỉ, bền tới khi Thục Vũ rời khỏi cõi hồng trần vẫn chưa dứt..."

Nhạc sĩ Thục Vũ đã phổ bài thơ của Lê Khánh, bài "Tình người hậu tuyến" rất nổi tiếng. Có lẽ vì tâm đầu ý hợp chăng? Cô công chức Tòa hành chánh Thị xã Đà Lạt sau đổi về Tòa Tỉnh Gia Định, có những câu thơ đơn sơ được chuyển thành cung bậc âm thanh đi thẳng vào tâm tư thính giả:

"Hôm nay trời vào thu

*Đà Lạt lắm sương mù
Cây khô buồn trút lá
Gió ven hồ bay xa
Mây thu lơ lửng trôi
Lông lộng gió lưng đồi
Xin anh đừng giận đời
Viết thư về thăm em... ”*

Cuộc đời tình ái của Lê Khánh nhiều truân chuyên bi lụy nên có người đã ví TTKH như Đạm Tiên và Lê Khánh như Thúy Kiều. Lê Khánh yêu hết mình và đã để lại trong tâm những vết thương để có một hồn thơ thích hợp với khuôn trời thơ mộng mù sương Đà Lạt. Tình yêu đã tạo thành những câu thơ mà độc giả, dù đương thời hay về sau này, cũng cảm và thấy được nỗi bi thương của một người không may có những mối tình không bao giờ trọn vẹn. Thơ tình buồn thường hay gây ấn tượng cho người yêu thơ từ thuở xa xưa đến giờ...

Vào thời kỳ giữa thập niên 60, lúc Lê Khánh bắt đầu nổi tiếng, tôi còn là một cậu học sinh trung học. Dù đang ngồi ghế nhà trường nhưng vẫn hay thường mộng mơ với qua ngoài cửa lớp. Những bài thơ của tuổi học trò ngây thơ, của những thời xuân xanh mới lớn hay đăng trên những phụ trang văn học của các tờ nhật báo được chúng tôi cắt dán hoặc chép lại trong những cuốn sổ bìa cứng và cứ thế suốt mấy năm trung học đã thành cuốn sách gối đầu giường vô cùng trân quý. Ở những bài thơ, dường như những người tình, có khi chỉ là thoáng qua, có khi chỉ là ảo tưởng, nhưng cũng tạo trong tâm tư những kỷ niệm khó quên. Giờ lại những trang thơ ấy, là cảm giác đi về một chốn nào đã xa nhưng lại thật gần gũi. Ở đó, có tuổi trẻ, có kỷ niệm.

Với những nữ sinh, có lẽ thơ của Lê Khánh có sức lôi cuốn và hấp dẫn nhiều hơn. Và, 5 tập thơ “Em là gái trời bất xấu” cùng 2 tập “Vòng tay nào cho em” và “Nói với người yêu” đã có số lượng độc giả không lồ là chính nhờ ở thành phần người đọc này.

Lê Khánh có những người tình là lính nên ở trong thời buổi chiến tranh những cuộc tình ấy đầy chia ly và không có đoạn kết là chuyện dĩ nhiên.

Đề tài của tất cả 7 tập thơ đều nhất quán là chuyện lòng của người thiếu nữ thanh tân, lúc nào cũng đầy những khát vọng yêu đương. Ngôn ngữ cũng không lạ, cũng chỉ loanh quanh chữ buồn, chữ

nhớ, chữ tui, chữ sầu, nhưng dung lượng tình cảm thì nói hoài chưa đủ và nhắc hoài chưa hã. Hình như thơ Lê Khánh là để giành riêng cho những kẻ yêu nhau bởi vì khi trái tim mở rộng theo nhịp dồn dập thì cả đất trời cũng nhỏ và trong thế gian dường như chỉ chứa đựng duy nhất khuôn mặt người tình. Thơ như bị cuốn vào trong cơn cuồng vọng của Tình Yêu và ngôn ngữ của tình yêu ấy dù là ngôn ngữ của sáo mòn, của những điều mà trước đây ngàn năm và sau này triệu năm những tình nhân đã thuộc nằm lòng. Yêu nhau, người ta mới hiểu được cái mệnh mông của ý tình qua ngôn ngữ mà người chưa yêu hoặc không yêu chẳng thể nào hiểu thấu. Tôi nghĩ thơ Lê Khánh đã vượt qua được cái cửa ải của thời gian nhờ sự thành thực bày tỏ tấm lòng đang yêu và dù đau khổ vẫn trân quý những điều mình bày tỏ. Thơ “Em là con gái trời bắt xấu” không có một kỹ thuật nào để thăng hoa thi ca, không có một mới lạ được tìm kiếm nào cho con đường nghệ thuật. Những tập thơ vẫn là những phác họa chân thành của nỗi buồn tình yêu.

Nhà thơ Đinh Hùng cách nay hơn nửa thế kỷ đã nhận xét về Lê Khánh và tới nay đã phần nào giải thích được tại sao “Em là gái trời bắt xấu” tới giờ này vẫn còn vị trí trong lòng những người yêu thi ca:

”Qua những tập thơ kế tiếp nhau như những phân đoạn của một khúc trường ca chưa dứt, trước sau, Lê Khánh vẫn chỉ là một con người duy nhất, với một tâm trạng duy nhất, một giọng nói duy nhất. Chính đó là điều đáng quý, đối với một người thơ thuộc lứa tuổi trẻ dễ dàng giao động dễ dàng chuyển mình theo theo cái nhịp sống nhiều biến thái bất ngờ hiện thời. Giữa cái vô thường của cuộc sống và của lòng người, Lê Khánh đã dám có một lẽ sống thường trụ, một thái độ không đổi dời. Lẽ sống của riêng mình và thái độ cũng của riêng mình mặc cho dòng đời luân lưu và lòng người chuyển biến.

Nếp sống tình cảm trước sau như một đó và thái độ chuyên nhất kia, có lẽ Lê Khánh không dụng ý tạo nên nhưng từ trong bản chất người con gái “trời bắt xấu” không ngờ chính đó lại là cái “duyên thâm” riêng biệt của Lê Khánh, cái phong phú khác người của kẻ làm thơ mà cũng chính là cái vẻ đẹp riêng của người thiếu nữ tự nhận mình là xấu”.

Nguyễn Mạnh Trinh



✿ PHAN BÁ THỤY DƯƠNG *Cho Lá Thắm*

1.
kể từ độ quan san chung cách biệt
bởi tự thân mình đã lỡ căn phần
ngày qua ngày ta sám hối ăn năn
em hờn dỗi ôm tình chôn đáy mộ
trót gieo hạt nảy mầm trên đất khô
đường nhân gian ta thất thủ độc hành
ta treo hồn trên sợi tóc em xanh
bay - bay mãi trong cuồng mê lắm lạc

2.
sao khắc khoai chẳng hao mòn tan tác
mà dật dờ như bọt sóng lênh dềnh
thử hỏi lòng lau sậy có điều linh
có mặc niệm lời bi ca ẩn dụ
em thả gió thả hương vào vũ trụ
ta miệt mài đuổi bóng dưới trăng khuya
rượu tàn canh -
rượu tàn canh mù mịt lối đi về
tay huyền hoặc đề thơ trên giấy máu

3.

em đến thực hay mơ trong mộng ảo
cho ta nâng niu
từng ngón tay mềm
nụ hôn nào vương vấn má môi em
mà chua xót, ngọt ngào đêm kỳ ngộ
dưới huyệt lạnh em còn thương còn nhớ
chiều Gò Công có hoang vắng nhạt mưa
Lá Thắm ơi -
Lá Thắm đã về chưa
để ta ấp ủ hình hài em thánh thiện

4.

rượu tàn canh -
rượu tàn canh ta ngần ngơ tìm kiếm
em -
em nơi nào - trời đất có bao dung
ta lạc hồn trong cõi nhớ mộng lung
réo gọi mãi chỉ thấy toàn dư ảnh

5..

có phải bây giờ
thủy triều đang xuống
thuyền đã đưa em về chốn hư vô
nên ráng chiều mây biếc cũng bơ vơ
và hiu hắt muộn phiền trong cô lặng
dầu gom góp từng giọt sương sợi nắng
cũng âm u như lời hát chiều hồn
em ơi em -
ở bên này hay bên đó buồn hơn
ta thao thức dỗ từng cơn ngủ muộn.

Phan Bá Thụy Dương



✿ **NGUYỄN BẮC SƠN**
Bỏ Xứ

Mười năm nhĩ, mười năm khuất nhục
Ngồi khua ly trong quán cô hồn
Cô độc quá người thanh niên khí phách
Trời đất bao la mà không chỗ dung thân.

Kỳ lạ nhĩ, giờ đây ta bỏ xứ
Theo trái phong du nín gió lên trời
Xin bái biệt cổ thành với nhà ga hoang không thiết lộ
Khói của chòi rom, bãi cát trắng soi.

Xin bái biệt những người tin rằng thi sĩ chết
Và hi hô tát cạn dòng sông
Khi già từ, ta tặng cho các người cái búa
Để đồn đời thánh hạnh của cây thông.

Ở Đà Lạt, ngoài khung cửa kính
Giàn su xanh thờ ẩm má em hồng
Và tôi, kẻ mười năm không áo lạnh
Biết đời mình đủ ấm hay không?

Ở Đà Lạt ta tha hồ cuộc đất
Và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây
Sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ
Ra hồ ngồi, câu đá câu mây.

Ở Đà Lạt, lạc đàn dăm bảy đứa
Còng lưng ra mà còng ba-lô
Những hào sĩ đứng bên bờ nhật nguyệt
Vỗ tay cười khinh lớp sóng lô nhô.



✿ **TRẦN HOÀI THU**
Những Lời Thơ Xôn Xao

Đêm nay tôi không ngủ được. Tôi cần được thức. Tôi cần được côi đêm vỗ về tôi. Ngoài đêm, dù mùa hè đã vào tháng bảy, nhưng có tiếng gió vọng về, và cả tiếng xôn xao của lá, của bóng đêm.

Đêm nay tôi chong đèn đọc thơ Luân Hoán, tập thơ kỳ lạ. Tập thơ đầy đưa ở bên nào, đến đây, bắt tôi phải cảm động, phải thao thức, dằn vặt nhớ nhung. Có nơi nào, có tiếng gọi. Thi ca Luân Hoán và Thi ca. Thi ca và Luân Hoán. Hạt bụi là Thi ca. Thi ca là Hạt bụi. Đất đá là Thi ca. Thi ca là đất đá. Cứ hạt bụi, cứ đất đá. Thử hỏi trong vũ trụ này ai đếm bao nhiêu hạt bụi, và ai đếm bao nhiêu Luân Hoán thi ca.

Hình như có một sự chuyển biến quá kỳ diệu trong tập thơ mới nhất của anh. Đọc những tựa đề. lê thê, trải rộng, dịu dàng. Thơ 6,8. Ngay cả tựa đề cũng là thơ rồi. Chưa bao giờ tôi thấy một người thơ nào lại âu yếm cùng thi ca đến như thế. Tôi không nói đến chữ nghĩa như một số người đã bảo. Bởi Luân Hoán không phải là một phù thủy chữ nghĩa. Phù

thủy chữ nghĩa chỉ là cái thùng rỗng, hay người kỹ nữ về già.
Độc kêu to nhưng không thấm thía, không buồn ngủi, tha thiết.
Với anh, tưởng như mọi thứ , mọi điều, mọi vật, nhỏ vô cùng
như hạt bụi, to lớn vô cùng như trời đất vô lượng, tất cả đều
có linh hồn và tất cả đều được thi ca gìn giữ.

như :
nhốt trăm tên gọi vào trong cặp
tưởng những tên kia đã của mình

như:
ngờ đâu lệ chỉ là vết đạn
lỗ chỗ lòng ta những xót xa

như :
quê hương nhắm mắt như sờ được

như :
trốn bao thương nhớ tôi ra phố
trăm ngã đường vào một trái tim
trái tim tôi vẫn là tên Đà Nẵng

như :
hồi con kiến lửa lạc băng quơ

Ồi chú kiến lửa có lạc loài không nhỉ ? hay vợ vẫn rong
chơi. Luân Hoán đã làm tôi xôn xao khi nhớ lại tuổi ấu thơ.
Bây giờ tôi mới hiểu rằng tôi đã có bao nhiêu điều quý báu
nhất mà tôi đã bỏ quên từ lúc nào không hay.

Tôi đã kể một phần nhỏ những gì đã gắn bó trong thơ Luân
Hoán. Thơ anh dạt dào đầy ấp những Việt Nam, Những Đà
Nẵng, Huế Sài gòn. Những ngã ba Huế, Hải Vân, huyện Quế
Sơn, Câu Lâu, Hương An, Yên Nê, Hội An, Ngã Năm, Đàm
Dạ Trạch... Thơ anh cuốn làn mây mù đỉnh núi, "bờ tre chịu
gió", "thẳng đường chim bay", "nước xôn xao dưới cầu". Thơ
26 Trầm Hương

anh quê hương tăng thêm vẻ đẹp, tình yêu cũng âu yếm hạnh phúc bội phần. Thơ anh "mỗi hạt bụi đời như có máu" và gió thì "thở nhâm hơi thở của em tôi" và "nước xô nhau như chạy trốn nhọc nhằn". Thơ anh đất cũng được âu yếm : " hốt giùm nhấm đất đưa ngang mũi, thử có hương giày sư đoàn 2 " và mưa cũng tuyệt vời mộng mị "ước chi triệu hạt mưa rào, dất dàu hôn hít rịt vào với nhau " .

Người ta vẫn thường đặt thơ ở một nơi thật trịnh trọng. Nói đến thơ, người ta sẽ nói đến cái gì tốt đẹp, tuyệt vời, vượt xa cõi ô trọc thường tình. Với Luân Hoán, trái lại, thi ca gần kề với quả đất, cõi trần gian. Với anh, qua tập thơ không còn những kỳ thị một thời. Trái lại, tất cả được thăng hoa, giữ gìn, chẳng hạn qua bài Giặt Áo Quần Cho Vợ (Ngơ Ngác Cõi Người, trang 67), Luân Hoán đã viết những câu thật đẹp :

"trộn tình ta vào trong bột giặt
vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau
vải còn đượm mùi thịt da em thơm ngát
tay bùi ngùi như đang vuốt ve nhau

trông thau nước đục lờ những cái bẩn
ta bỗng thương lớp bụi nổi màng màng
chúng là những nhọc nhằn em gánh chịu
nuôi chồng con dài năm tháng gian nan

vòi nước nhỏ chảy qua từng thớ vải
như chảy vào trong cùng tận lòng ta..."

Người ta nói nhiều đến người đàn bà Việt Nam với bao nhiêu ngưỡng mộ, khâm phục nhưng có vần thơ nào kể rõ hơn về cái nhọc nhằn, bất hạnh của người thiếu phụ "vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau". Tôi nhắm mắt lại . Tại sao Luân Hoán lại dùng chữ nhẹ nhàng ? Thi ca cuộn cuộn ngay cả đến một thau nước bẩn, một cái vòi nước, một buổi trưa (có

Trầm Hương 27

lễ) người thi sĩ ngồi giặt quần áo cho vợ, thi ca không còn kỳ thị.

"vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau" Ở thơ Luân Hoán tình yêu đầy ắp. Yêu mọi thứ, mọi điều. Yêu sự đau khổ, nhục nhằn. Yêu hạnh phúc, yêu vật, yêu người, yêu hoa, yêu lá. Nhưng trang thơ của anh thấy đều bàng bạc tình yêu. Anh ướp chúng vào với tất cả độ lượng ngay giữa lúc người thi sĩ mặc vận nhất. Thật vậy, giữa lúc nước mắt nhà tan, tội tù, giữa lúc anh mất đi một phần thân thể, anh vẫn :

"vò nhẹ nhàng bởi lo sợ em đau"

hay vẫn :

ta sẽ đãi ta bát nước xanh

điều Vàm Cỏ thở khói mong manh

rung đùi nhăm nhí niềm hạnh phúc

mừng trái tim ta vẫn trong lành

ta sẽ cười vui với trẻ con

da nhăn bụng ông ngán ngờ buồn

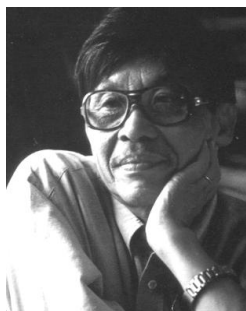
cho em bao thuốc làm giấy vụn

phân lượng nào cân được mền thương"

Hồi các em nhỏ của Bình Minh, Tân Quới, Phong Điền, tôi đã gặp các em , đã đứng bên đường lắc cái chuông đồng mời gọi các em tới. Các em xanh xao, da nhằng bụng ông...

Hôm nào cây cà rem chảy tôi tặng các em, bây giờ tôi xin tặng các em bài thơ của một người. Bởi thơ luôn luôn tồn tại. Thơ sẽ sống mãi và giữ mãi nhịp cầu giữa em và tôi...

Trần Hoài Thư



✿ **TRẦN VĂN LỆ**

Một bức tranh những bức tranh

Em thấy tôi chữ đẹp
Em hỏi: Biết Vẽ không?
Tôi đáp như chưa từng:
Thơ tôi là Tranh, đó!

Em thấy chớ: cảnh khổ
Tôi đã để trong thơ
Em thấy chớ giọt mưa
Cũng trong thơ tôi, đó!

Em cũng thấy chớ: gió
Bay bay mái tóc thề
Em đi bên lũy tre
Em đi ngang bờ giậu...

Trong thơ tôi không giấu
Với ai những nụ cười
Của ai, một bóng người
Mà tôi yêu hồi trẻ!

Người tôi yêu, xưa, bé
Bây giờ...như kinh thành
Thời gian qua thật nhanh
Tình yêu tôi cố định!

Tình yêu của người Lính
Trước hết là Núi Sông
Sau đó...ai má hồng
Và đôi môi hoa nở!

Em ơi, em, em đó
Tranh tôi...triển lãm Thơ
Em có thể không ngờ
Tôi chung tình đến vậy!

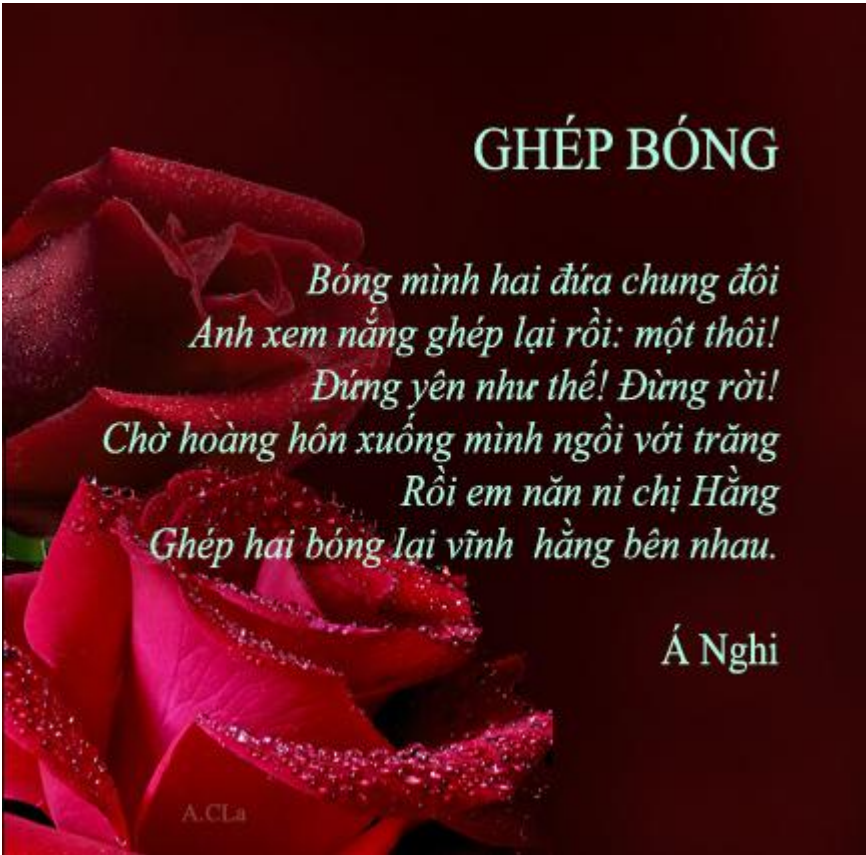
Những sắc màu em thấy
Trên bàn tay em thôi!
Có thể em đang ngồi
Tay vuốt từng sợi tóc...

Lúc đó trăng thao thức
Trở mình ngón tay em
Lúc đó đời bình yên
Tôi hôn em nhẹ nhẹ...

*Em mãi là cô bé
Tôi gặp ở vườn cau
Trước Ngoại tôi cúi chào
Thật tình thì em nhé!*

Chao ôi em là Huế
Sao mà thương quá thương
Tôi mở một con đường
Đi lạc vào thơ mộng...

Con đò ngang rẽ sóng
Trời ơi! Em sang sông!
Những bài thơ đóng khung
Thưa em: Tranh Vĩnh Cửu!



GHÉP BÓNG

*Bóng mình hai đứa chung đôi
Anh xem nắng ghép lại rồi: một thôi!
Đứng yên như thế! Đừng rời!
Chờ hoàng hôn xuống mình ngồi với trăng
Rồi em năn nỉ chị Hằng
Ghép hai bóng lại vĩnh hằng bên nhau.*

Á Nghi

A.CLa



✿ **LÊ HỮU MINH TOÁN**

Nửa giấc chiêm bao

Ngày trôi
Lơ đãng lòng khùng
Ta ngồi bó gối trông chừng
Tim đau
Lạ gì nửa giấc chiêm, bao
Mà phơi tiềm thức
Nghêu ngao một mình.

Vọng không

Trăng già ôm kín vạt khuya
Vòng quanh ký ức
Mộng xưa
Òa về
Dặm xa nẻo khuất bờ mê
Dòng mưa rót nhạc
Thơ về
Vọng không...



✿ **HOÀNG T. THANH NGÀ**

Một ngày bão tuyết

Hôm nay thứ ba, tin khí tượng báo có tuyết. Ở Atlanta mùa đông tương đối “ôn hòa”, lâu lắm mới có một lần tuyết rơi. Mỗi khi có tuyết trẻ con rất vui sướng, được sỏ lồng ra ngoài chơi nghịch, làm “điều khắc gia” nặn đắp những hình thù ngộ nghĩnh bằng tuyết sỏ, trắng tinh khiết như đá bào. Người lớn hơi mệt vì có những đoạn đường đi làm trơn trượt, nhưng chẳng sao...

Buổi sáng, trời trong xanh êm ả. Hàng cây khô trụi lá rét mướt bao ngày, hình như hôm nay lại tươi hơn chút, giống đang hớn hờ chờ đón mùa xuân nắng ấm. Con sóc nâu chạy nhảy leo trèo, con chim lông đỏ rực rỡ thường đậu cành cây trước nhà, hôm nay vẫn đậu đấy, ung dung ngó trời ngó đất, ríu rít líu lo, chẳng chút vẻ gì “khẩn trương” trốn tránh một ngày khắc nghiệt bởi mùa đông. Cảnh vật bình lặng, một ngày như mọi ngày. Lại!...không lẽ đài khí tượng ở Mỹ cũng báo sai? Chẳng lẽ bắt chước Việt Nam. Đài thời tiết VN luôn “dự báo”, hôm nay trời nắng, có mưa rào rải rác...Nhưng họa hoàn lắm mới thấy “mưa rào”.

Đến trưa, vài hạt tuyết lác đác rơi. Nhìn qua khung kính cửa sổ, tuyết bay bay nhẹ nhàng, đậu trên cành cây, vương trên lá cỏ, trải thảm lụa trắng trên sân...Trong màn mưa tuyết, cảnh vật dường như mơ màng tĩnh lặng, huyền ảo thanh thoát, hết không gian cổ tích.

Tôi ngồi trước máy computer viết thư cho Ngọc, vừa “meo” vừa ngắm ngoài trời rơi tuyết, tự thấy mình an nhàn thanh thoi nhất thiên hạ. Không như bạn tôi hoặc ngàn vạn người khác, giờ này đang làm việc căng thẳng trong căn phòng ấm nhờ heat, hoặc vất vả nhọc nhằn ngoài trời giá lạnh. Công việc Ngọc làm có nhiều áp lực nặng nề, chúng tôi email qua lại, chọc nhau vui để bạn dịu thần kinh ít nhiều trong những

Trầm Hương 33

chuyện phải giải quyết hàng ngày. Và cũng để “hâm nóng” tình bạn, bởi chúng tôi có rất ít cơ hội gặp nhau, xứ Mỹ mà, xa xôi cách trở, xa mặt cách...mũi.

Hôm nay như thường lệ, chúng tôi “nói” cùng nhau những chuyện vui buồn, chuyện nhân tình thế thái, chuyện hẹn hò ăn chơi cuối tuần sắp tới. Đó là ngày mừng hai tết nguyên đán, chúng tôi sẽ vui đón xuân, gặp nhau chúc tụng năm mới rôm rả, rủ nhau đi dancing luyện...cơ bắp. “Đã” qua “đã” lại đến hơn 6 giờ chiều, tôi nhận cái mail cuối, em tắt máy về đây, thời tiết rất xấu. Tôi sốt sắng, ok Ngọc, trời tối lái xe cẩn thận. Tôi thường hỏi bạn về vì nhiều khi đã quá giờ tan sở, nhưng nàng mãi lo tán láo với tôi quên giờ giấc. Tôi cũng vậy, thư bạn qua tôi đáp lại liền dù “miệng” luôn hỏi bạn về, cứ thế, ví như khi ta chia tay ai đó, bịn rịn cố nói thêm một vài câu nữa, đã nhất định chỉ vài câu nữa thôi mà nói mãi không dứt! Gặp hôm bạn có chuyện buồn, tôi lo an ủi chẳng ngưng, thế là cuộc “đàm đạo” đến tận 11 giờ đêm, trong khi bạn lái xe hơn một giờ mới về đến nhà.

Vào khuya. Nhìn qua khung cửa kính, đất trời một màu trắng xóa. Tôi không để ý tuyết có còn rơi? Đêm tối nhưng ngoài kia sáng bừng hơn một đêm trăng rằm! Màu trắng tuyết mênh mông chói lóa cảnh vật. Không gian chìm lắng trong tĩnh lặng, huyền ảo, mơ màng. Một ngày qua bình thường. Một đêm tới cũng bình thường. Tôi lên giường với chăn êm nệm ấm.

Thức dậy khoan khoái sau đêm ngon giấc. Hôm qua con tôi về sớm, hôm nay nghỉ làm, nó nói đường đông đá mọi sinh hoạt bình thường ngưng cả. Ở tiểu bang này là vậy, một nơi năm ba năm mới có một lần tuyết rơi, chính phủ không quan tâm đến những biện pháp đối phó tuyết như những bang miền Bắc. Thế nên tuyết rơi chỉ nửa ngày, dày vài inch đã rối loạn mọi sinh hoạt! Vậy là hôm nay có thể bạn tôi cũng không đi làm. Để biết chắc, tôi vẫn mở máy gọi mail cho bạn, không thấy trả lời tôi yên tâm rằng bạn ở nhà, tuy vậy cũng gọi phone, bạn không bắt máy, tôi đoán, có lẽ đang

ăn trưa với chồng con, thưởng thức mấy món ngon ngày Tết...

Chiều tôi phone cho Ngọc, vẫn không bắt máy. Tôi lại đoán già đoán non, đoán toàn chuyện tốt lành vui vẻ!...

Tôi mới nghe xôn xao mọi người kể chuyện xảy ra trong ngày bão tuyết hôm qua. Tuyết rơi lúc một giờ trưa, rơi nhanh với mật độ dày, gặp thời tiết lạnh âm nên vừa rơi xuống đóng thành đá ngay, khiến đường xá lập tức thành sân băng. Một rừng xe chạy chậm chạp vẫn không tránh được tai nạn, diễn ra cuộc “nằm vạ” trên đường. Theo tin tức trên đài cho biết, có đến mấy trăm người gặp nạn do đường trơn trượt. Xe rơi xuống hố, lăn xuống vực, lao lên lề. Hàng ngàn người lẫn xe nằm đường, hết xăng, đói khát, rét buốt, lo sợ, hoảng loạn. Nhiều người bỏ xe lê bộ bảy tám dặm về nhà, hoặc vào trú nhờ cây xăng, cửa tiệm bên đường. Mọi nẻo tắc nghẽn, học sinh nhiều trường tiểu học phải ngủ lại trong trường, gây nổi lo lắng khôn cùng cho cha mẹ. Thế còn may, vì ở lại trường còn được ăn uống, ấm áp an toàn hơn những đứa trẻ co ro trên chiếc school bus nằm đường.

Trưa thứ năm, tôi lại phone cho bạn, vẫn không bắt máy... Giờ tôi mới cảm thấy sốt ruột, thường khi nàng sẽ gọi lại tôi ngay nếu thấy có miss call trong máy, sao nay bất vô âm tín vậy? Mặc dù tôi có để lại lời nhắn! Thôi để chiều phone lần nữa, nếu nàng vẫn không bắt máy tôi mới bắt đắc dĩ gọi vào điện thoại nhà. Tính tôi rất ngại chuyện xã giao, ngại gọi phone nhà gặp chồng bạn tôi không mấy tự nhiên, sợ chồng nàng phiền, cho là tôi “nhiều chuyện” không để nàng nghỉ ngơi yên ổn ăn bữa cơm với gia đình, vì buổi tối là thời khắc mọi người trong nhà họp mặt ăn uống chuyện trò với nhau sau một ngày ai nấy đi làm, rồi còn ngủ nghỉ để năm sáu giờ sáng mai dậy đi “cày” tiếp ...

Tối gọi vào phone nhà, nghe tiếng Ngọc đầu dây:

- Chị, em đây...

Tôi vui mừng cuống quýt:

- Trời!...Bạn hiền. Mấy hôm nay bạn ẩn dật nơi đâu bây giờ mới xuất đầu lộ diện, mình phone hoài không thấy trả lời?

Đầu dây bên kia có một khoảng lặng mấy giây, rồi giọng nàng òa lên tức tức:

- Hôm thứ ba em gặp tai nạn ngoài đường, chị biết không? Em lo sợ hoảng hốt, gọi 911 họ nói cứ ngồi yên trong xe chờ, họ phải cứu hơn 500 người gọi trước xong mới tới em, ngồi trong xe lạnh lẽo, em rối loạn khủng hoảng tinh thần, chị biết không? Gọi về cho chồng báo xe hư nằm đường thì bị “lão” mắng, lão nói chỉ có xe tank mới vừa cho em, đi xe gì cũng bị hư hại, em buồn bã tủi thân vô cùng, chị biết không?... Lúc đó hai người em thương mến nhất là chị và bác Tư, nhưng cả hai không ai gọi hỏi em một tiếng, em thất vọng lắm, chị biết không?

Nghe một tràng điệp khúc “chị biết không”, tôi càng...không biết gì cả!...Tôi chen vào giữa giòng âm ức đang tuôn chảy:

- Mình đâu ngờ sự việc trầm trọng như vậy. Không hiểu sao mình luôn nghĩ rằng Ngọc chẳng bao giờ xảy ra chuyện gì, luôn vững vàng cứng cáp, mấy ngày qua tưởng Ngọc nghỉ làm ở nhà êm ấm, vậy nhưng gọi điện mãi không thấy trả lời...

Giọng nàng nghe như giận hờn, trách móc:

- Em cứng cỏi là so với người yếu đuối, còn đối với thiên tai làm sao em cứng cỏi được?...Em đã quen với sự ân cần hỏi han của chị, nay sự việc khủng khiếp xảy ra, không thấy chị hỏi một tiếng! Ngoài những người bạn thân còn có những người xưa nay em không mấy quan tâm mến thương họ, thì họ lại lo lắng cho em nhiều, đòi chạy ngay đến chỗ em “nằm” dù biết lúc đó ra ngoài là vô cùng nguy hiểm, cả những người bạn mới vừa quen, gọi điện chuyện trò an ủi suốt hai ngày em chưa về được đến nhà. Những ngày đó em gần như phát điên lên, may nhờ những người ấy! Chỉ đến khi hoạn nạn mới biết ai là bạn, ai là bè...

Tôi buồn bã phân bua:

- Mình đâu biết gì chuyện xảy ra hôm đó. Nhà mình chẳng có ai mắc kẹt ngoài đường nên không có khái niệm gì về chuyện kinh khủng xảy ra, Tivi nhà mình không có cable để

36 Trầm Hương

coi tin tức nên rất là vô tư, nhưng sao lúc đó Ngọc không gọi cho mình? Trong khi những lúc bình thường Ngọc cũng biết là nếu mình có việc bận hay lý do gì đó không email cho Ngọc được, đều báo để bạn khỏi mong, khỏi đợi, sao Ngọc không làm như vậy với mình?...

- Lúc đó em tính gọi cho chồng trước, không ngờ “lão” đã không trấn an, khích lệ tinh thần mà còn mắng em một trận, em ngỡ ngàng, đau khổ! Người gắn bó với mình một đời mà lúc này lại đối xử như vậy, là em bị tai nạn do thiên tai, đâu phải tại em hậu đậu ngu dốt để đến nỗi. Anh ta từ chỗ làm về có 6 miles mà hôm ấy phải đi 4 tiếng, dù thấy đường xá kinh khủng thế nào, trong khi em đi làm ngày thường sông sẽ đã mất hơn một tiếng mỗi lần đi và bền bỉ như vậy 30 năm nay, mới chỉ một lần tai nạn là do người khác đụng em, sao anh nỡ đối xử với em vậy? Vì thế em giận đời ngồi im trong xe không muốn nói gì với ai nữa, và lại điện thoại gần hết pin phải để dành cho emergency...Năm tiếng ngồi trong xe lạnh lẽo, hai ngày trong motel thui thủi, em bấn loạn tinh thần dù được nhiều người hỏi han, đến bây giờ em mới trở lại gần như bình thường, dù lòng vẫn còn buồn vô hạn.

Tôi lặng im.

- Còn nữa, khi phone cho bác Tư, mới nói vài lời hờn trách bác không quan tâm gì đến em lúc nguy khốn, trong khi em đối với bác như bát nước đầy, lo cho bác hơn con gái lo cho cha. Bác về già sống cô độc không thân nhân bên cạnh, mỗi khi lâm bệnh một tay em săn sóc chăm lo, khi ở bệnh viện cũng như lúc nằm liệt ở nhà, vậy mà bác nỡ nói những lời phũ phàng như tạt nước sôi vào mặt, em tức quá “sạt” cho bác một trận. Phải chi bác nói lời tử tế chút em đâu có buồn và giận như vậy, đánh người chạy đi chứ ai nỡ đánh người chạy lại...

Cô nàng này rời Việt Nam khi mới mười bốn tuổi, nhưng ca dao tục ngữ, những lời ví von cô chưa quên hết, còn rành lắm, tuy vậy cũng có những câu nói không mấy sát nghĩa, như câu vừa rồi. Tôi chen vào nói riếu cho loãng bớt âm điệu buồn:

- Không đúng!...Người chạy lại dễ ...đánh hơn, người ta chạy đi rồi rượt sao kịp mà đánh?

Ngọc phá lên cười ha hả, vui vẻ!

Theo lời bạn kể. Hôm thứ ba, lúc 2pm sở làm báo động bão tuyết, mọi người túa ra về, Ngọc nghĩ để người ta đi bớt mình ra sau, giờ chen ra càng thêm kẹt đường. Ngồi lại bạn vừa “chat” với tôi, vừa cố làm cho xong một bộ hồ sơ, khỏi phí thời gian, để người nộp đơn trong hoàn cảnh khó khăn không phải chờ đợi lâu. Ngọc luôn sốt sắng giúp người trong điều kiện có thể. Đến hơn 6 giờ em gái gọi điện hỏi, Ngọc mới tắt máy ra về. Lúc này đường đã đóng băng, vừa rời chỗ làm một đoạn xe Ngọc bị trượt đá tuyết lao lên lề! Cú trượt “ba te” ngoạn mục khiến bánh xe văng ra, thất lạc với cái niềng. Xuống xe coi xét, trời tối không thấy gì! Ngọc ...bình tĩnh chạy tiếp bằng niềngx xe khắp khiềng, tuyết đóng đá dưới đường gây nên tình trạng xa lộ trắng băng nay trở nên gập ghềnh, không hề biết cái bánh xe êm đã bỏ đi ...bụi đời.

Chạy thêm được mười mấy miles nữa thì xe lăn ra nằm...Ngọc hốt hoảng gọi 911, họ nói không thể đến ngay được vì phải cứu những người gọi trước, họ sẽ đến lúc nào có thể. Ngọc gọi về cho chồng, báo xe hư giờ đang kẹt trên xa lộ, tưởng nhận được lời trấn an trong lúc lo lắng hoảng loạn, không ngờ chồng nghe nói xe hư thì la mắng. Ngọc thảng thốt ngỡ ngàng, không ngờ chồng lạnh lùng vậy, tai nạn là do thiên tai, chẳng lẽ chồng tiếc xe hơn lo vợ!?

Không dám mở heat sợ hết xăng, Ngọc ngồi co ro lạnh lẽo trên xe, vừa buồn bã vừa lo sợ, bạn chỉ nghĩ đến tôi và bác Tư, hai người Ngọc thương mến nhất, nhưng trong giờ phút khốn đốn này chẳng thấy ai trong hai người ấy gọi đến hỏi han!...Ngọc trong tâm trạng bơ vơ buồn tủi, mệt mỏi thiếp đi. Đến 11.30 đêm Police tới gõ cửa xe, may gần đó có một Motel 6...Coi như Ngọc đã được ổn về thể chất một chút, nhưng tinh thần vẫn khủng hoảng!

Ngày đêm đó và mấy ngày sau, nhiều bạn bè kể cả một người bạn mới quen, những người mà lúc lâm nguy Ngọc

38 Trầm Hương

không nghĩ đến họ, thì họ lại quan tâm Ngọc nhiều. Và do liên lạc với chồng Ngọc, họ biết số phone phòng Motel nơi bạn đang trú, họ gọi điện liên tục, chuyện trò an ủi. Vợ chồng ông Trần còn đến Motel chờ Ngọc về nhà dùng cơm nóng canh ngọt, ân cần chăm sóc, khiến bạn xúc động rơi nước mắt...

Tất cả những người bạn mà Ngọc thương mến ít hay nhiều, thân hay sơ, bạn hay...bè, đều “có mặt” hỏi han an ủi, chỉ tôi hờ hững vô tình...Bởi do tôi chậm chạp, không nhạy cảm, không nhiều kiến thức với những tai ương đất trời...Và lòng chủ quan về sự vững chãi, cũng như ơn lành luôn che chở bạn.Vả lại, từ ngày tôi sang đây đến nay, bảy năm, đây là lần thứ ba có tuyết, hai lần trước tuyết rơi cả ngày nhưng không xảy ra chuyện gì, chỉ là tô điểm cho mùa đông chút lãng mạn, cho không gian bớt màu ảm đạm u buồn, cho người ta ra ngoài làm dáng chụp hình gởi về quê nhà khoe...tuyết. Đâu ngờ lần này kinh khủng vậy!?

Tôi ôm điện thoại nghe bạn kể nỗi lòng cùng nỗi giận, đến ba giờ sáng. Chiếc cellphone tôi vừa charge pin vừa nói chuyện, dù biết điều đó vô cùng nguy hiểm, đã có nhiều cảnh báo về chuyện chiếc phone nổ tung cháy mặt người đang sử dụng, nhưng tôi bất chấp, tôi muốn “bù đắp” cho phần thiếu sót, vô tâm, hờ hững của mình đối với bạn. Bạn tôi bè ngoài nhìn mạnh mẽ năng động vậy, nhưng thật ra tâm hồn rất yếu đuối, nhiều cảm xúc, dễ buồn tủi giận hờn. Nhớ Ngọc kể ngày xưa mỗi lần bị ăn đòn của Má, tuy cái mông không mấy đau nhưng bạn tuyệt thực đến mang bệnh vì hờn, Má còn tưởng Ngọc giả vờ, sai chị vào phòng “dọ thăm”...

Tâm tình bạn tặng tôi đầy tràn thấm thiết, nên trong mấy ngày gặp nạn thấy tôi vô tâm bạn thất vọng lắm! Y như mấy câu vọng cổ trong bài Tình Anh Bán Chiêu, Út Trà Ôn ca khi xưa, tưởng giếng sâu tui nổi sợi dây dài, hay đâu giếng cạn tui tiếc hoài sợi dây...

Giải tỏa được nỗi ảm ức trong lòng, chúng tôi vui vẻ như trước, thứ bảy mừng hai tết vẫn đón nhau đi chơi như kẻ

hoạch đã bàn, dù trước đó Ngọc đã định hủy bỏ. Nàng này mau giận mà cũng dễ dãi...

Sáng thứ hai, tôi ngồi vào máy “meo” cho bạn:

- Hôm nay khoẻ khoẻ đi làm rồi phải không? chúc một ngày làm việc vui vẻ, suông sẻ, không gặp “thú dữ”. Ngọc ơi, mình vẫn còn bút rút chuyện vô tình hôm bão tuyết quá, so sorry nha bạn hiền.

Tưởng bạn sốt sắng chấp nhận lời xin lỗi, xí xóa “tội” cho tôi, gạt mọi buồn phiền sang bên, nhưng ...không phải:

- Hôm nay em đã bình phục, đi làm bình thường, hy vọng năm mới qua đi mọi buồn phiền, xui xẻo, vì em không có nhiều sức để chống đỡ. Tuần qua bão tuyết gặp nạn, tâm trạng bất an, cảm thấy chùng hững, lúng túng, bối rối vô cùng, chiều thứ năm mới về đến nhà.

Những ngày bị nạn nằm đường, trong số bạn bè thân quen, em chỉ nghĩ đến hai người là chị và bác Tư, không hề nghĩ tới ai khác ngoài chồng con. Em thương mến chị nhiều hơn chị biết! Có lẽ vì thương quá nên mới buồn giận nhiều. Còn những người khác, lúc lâm nguy em không hề nghĩ tới họ, nhưng họ lại quá lo lắng đến em. Ông Trần đòi chạy đến ngay, bất kể nguy hiểm ngoài đường, hôm sau vợ ông nấu cơm nấu nước, rồi vợ chồng đến chở em về nhà ăn, ân cần thăm thiết, còn kiểm báo cho em mang về phòng đọc đỡ buồn, thấy môi em khô nứt thì đưa trái cây, nước uống, cử chỉ nhỏ nhưng nói lên bao điều thân thương. Người thì đòi đưa về nhà ở tạm vài hôm. Người thì cũng bị nạn như em, nhưng vẫn nhớ tới để hỏi han khích lệ. Toàn những người em không hề nghĩ tới lúc gặp nạn. Còn người em nhớ nhiều nhất thì hơi hợt vô tình, em thấy hụt hẫng thất vọng, lòng buồn vô hạn. Bởi vậy, lúc hoạn nạn mới biết ai là bạn, ai là ...bè.

Còn nhiều, nhiều nữa ...Nhiều dòng chữ của những bức thư dài. Nhiều dòng chữ nhảy múa trước mặt... Bạn còn “hạ thủ” một câu, em tưởng chị hiểu em nhiều, hóa ra chẳng hiểu gì hết...Tôi chợt cảm thấy lòng mênh mang buồn! Nỗi buồn như cơn lốc từ đâu bất ngờ ào ạt xô đến, xô tôi xuống vực

thăm niền day dứt khôn nguôi. Tôi mới có một người bạn chân thành thương mến mình, nay chỉ vì một chút kém kiên thức về thiên tai xứ này, một chút vô tâm vô ý, tôi đã làm buồn lòng bạn. Bạn nhớ mãi không thôi chuyện vừa qua, để mà ưu phiền. Tôi cảm thấy tự xấu hổ về sự kém cỏi của mình. Và ngạt thở trong “giai điệu”... lúc hoạn nạn mới biết ai là bạn, ai là bè... Tôi thần thờ nói một câu buông xuôi:

- Minh đâu ngờ bão tuyết gây ra sự việc nghiêm trọng vậy, bạn bè từ thân đến sơ hệt thấy đều quan tâm lo lắng cho Ngọc, chỉ có mình vô tình hời hợt làm Ngọc buồn lòng, vì chuyện này mà mình áy náy và tự trách mãi, bắt chước lòng tự trọng ở đất nước văn minh, mình xin "từ chức" bạn, xuống làm ...bè vậy.

Email sau tới, tôi có cảm giác Ngọc đang rên rỉ, hay đang gào hét, không biết:

- Em đang buồn, chị không an ủi còn chọc giận em nữa sao?
- Ai biểu giận dzai chi?

Tôi tưởng bạn mình mau giận cũng mau quên, dễ dãi. Nhưng không phải, bạn chẳng dễ vượt giận tí nào! Thêm vào, những người bạn, người quen của Ngọc, không biết là thiện ý hay muốn đổ dầu vào lửa, hỏi... Người bạn thân của cô đâu rồi, có hỏi han cô không? Khiến bạn càng “quê”!

Mỗi lần email Ngọc đến, bạn nói lòng vẫn còn buồn vô hạn, vẫn còn lao đao huyệt hẫng, vẫn còn sa sút tinh thần ... Tôi đọc mà nghe tim mình lạnh buốt, cái lạnh xéo xắt tâm can, hệt như mùa đông cao nguyên năm xưa tôi nằm ngoài hè bên xe, “được” tấm màn sáo che nắng ban ngày, đêm bỗng trở nên chiếc quạt khổng lồ “ban” thêm cho cơn gió lạnh, kéo giá buốt đêm đông chưa đủ tê tái thân gầy!

Đến bao giờ bạn mới quên chuyện này? Và đến bao giờ tôi mới thôi bị dẫn vật về sự vô tâm của mình? Tôi còn tự hỏi liệu mình có xứng được nhận tình cảm thương mến bạn trao nữa hay không? Và liệu có còn những chuyện tương tự khác xảy ra? Bởi tính tôi là vậy! Vô tâm vô ý.

Hoàng T Thanh Nga



✻ DU TỬ LÊ

Thả nốt vàng trắng xuống đáy vườn.

Tối hôm nay, khi ngồi xuống, viết những dòng chữ này, tôi vẫn không hiểu điều gì khiến tôi quyết định trở lại ngôi nhà của bạn tôi, Hùng Nguyễn ở thành phố Fairfax, tuần lễ cuối tháng Mười vừa qua. Chẳng biết có phải vì lời khuyên của Nguyễn Thế Toàn, người bạn thời niên thiếu (từ lâu, đã là một thành viên trong gia đình nhỏ bé của chúng tôi)? Hay vì tôi sợ rồi đây, tôi sẽ không còn cơ hội trở lại?

Dù tôi vẫn tin “lịch sử đã bắt đầu” từ mối tương thông giữa kẻ sống và, người chết (mà) cây cỏ là nhân chứng thứ nhất. (1)

Nhưng chẳng vì thế tôi lạc quan cho rằng, những cánh bướm màu vàng thau chao chát hư huyền, lênh đênh nổi buồn trên đỉnh ngọn rừng thưa maple, nơi vườn sau ngôi nhà bạn tôi là tác nhân chính, vậy gọi tôi về.

Tôi cũng không lạc quan cho rằng, tiếng sóng biển rì rào do gió (hay mưa) treo lủng giữa không trung, vẫn nhớ tôi, ngày nào!

42 Trầm Hương

Tuy từ hạnh ngộ thứ nhất xa lắc kia, tôi từng viết xuống cho mình, cho bạn, cho chính cánh rừng đó, bốn câu thơ ngắn:

*biển vỗ vai mời. mưa xốn xang:
về như hạt bụi chứa không gian
đêm đêm trang sách: bày dơi động
thả nốt vàng trắng xuống đáy vườn. (2)*

Bài thơ phổ biến không lâu, một độc giả hỏi tôi về sự hiện diện hay tương thích của “bày dơi” trong mấy câu thơ này. Tôi nói, tôi không có thói quen giải thích thơ mình. Riêng lần đó, phần muốn tỏ bày lòng quý, trọng người hỏi; phần muốn giải tỏa mặc cảm thâm kín của một người làm thơ như tôi, ngày càng bị “kết án” chủ trương làm thơ...tôi tằm!? Chủ trương “khủng bố tinh thần” người đọc!?!

Tôi giải thích, rằng:

“Bày dơi” đêm, trong bốn câu thơ đó, không chỉ là liên-tưởng-trực-tiếp của những con chữ hân hoan làm thành những cuộc luân vũ trên trang sách của bạn tôi mà, nó còn mang ý nghĩa của một liên-tưởng-gián-cách. Đó chính là những cánh bướm màu vàng thau (ban ngày), hóa thân thành bày dơi (ban đêm) lưng chùng trời, bên ngoài những trang sách. Đó cũng là hình thức Hoán dụ / Metonymy (một kỹ thuật ứng dụng trong thi ca.) Đồng thời, nếu dùng kỹ thuật “liên-tưởng-gián-cách” để soi tỏ câu thơ thì, người đọc sẽ nhận ra, giữa trang sách và bày dơi chao chát hư huyền, lênh đènh nổi buồn, đập cánh trên đỉnh ngọn maple kia, còn có một tương quan hữu cơ khác: Tương quan giữa cây và...giấy.

Chưa kể sự “chao chát” (động) của bày dơi còn có công dụng như chiếc cần câu, nâng cái tĩnh lặng của đêm, vàng trắng, đáy vườn lên một độ cao, rất cao khỏi cái đáy vườn hiện thực nơi cảnh tượng.

Dường như giải thích của tôi không đủ sáng sủa (?) nên tôi đọc được ít, nhiều thất vọng nơi vẻ mặt ngơ ngác của người hỏi!

Cuối cùng, chị lắc đầu tựa cằm bằng... “thả nốt (cho xong) vàng trắng xuống (ngay chóc cái) đáy vườn” (của nó)!

(Từ đây, mỗi khi đứng trước câu hỏi về thơ của mình, tôi lại ngần ngại, chỉ muốn co, rút sâu hơn trong chiếc kén... “tối tăm” của mình.)

Kể lại chuyện này, không có nghĩa tôi đã giảm sút gần bó hay, sinh lòng oán hờn rừng sau ngôi nhà bạn tôi. Trái lại, tôi còn ghi nhận được niềm hân hoan (rất họa hiếm) nơi T., ngay tự buổi sáng đầu tiên, trong nhà bạn.

Tôi không biết T. có mang những cánh bướm màu vàng thau hay, bầy dơi cùng với biển, mưa treo lủng giữa không trung vào trong giấc ngủ của mình (?) Nhưng hiển nhiên, T. đã chìm đắm trong rừng sau của bạn tôi, với chiếc máy ảnh mà, không lâu sau, cái sim trong máy, cho biết, nó đã... quá tải!

Mặc dù ngay tự buổi tối đầu thấy chúng từ sàn gỗ cao của chiếc double-deck, tôi đã “phải lòng” chúng. Như tôi đã “tương tự” những cánh rừng maple Hoa Thịnh Đốn, mùa đông, nhóm lửa lung trời!

Dẫu vậy, tôi nghĩ, nhiều phần chúng đã quên tôi. Như đã lâu, chúng quên nhiều bằng hữu một thời của Hùng Nguyễn. Những bằng hữu chọn (bị) bước qua vạch phân dương gian (để xác nghiệm ý nghĩa tận cùng hai chữ cát bụi?)

Trường hợp nào, tôi cũng vẫn cho rằng, giữa tôi và chúng, đã có với nhau một liên hệ khả tín!

Vì thế, ba tuần trước đây, khi gặp nhau trong chương trình “Tình ca muôn thuở” của Phương Hoa / Đăng Khánh ở Houston, tôi nói với bạn:

“Tụi tao sẽ ‘đổ bộ’ vào nhà mày hai tuần nữa.”

Khi dùng hai chữ ‘đổ bộ’ tôi ngầm ý cảnh cáo Hùng Nguyễn, có thể chúng tôi (riêng tôi thôi, không có T.) sẽ xáo tung, sẽ xô vỡ cái không gian vốn quanh năm tĩnh mịch của bạn mình. Ý tôi muốn nói trước với bạn tôi rằng, chí ít, bạn

tôi cũng sẽ không thể gặp lại những trang sách và, bày dơi những đêm tôi ở nhà bạn.

Tôi nhớ, Hùng Nguyễn đã tiếp nhận lời cảnh báo của tôi bằng ánh mắt lung linh nhiều dấu hỏi!

Tối hôm nay, khi ngồi xuống, viết những dòng chữ này, tôi vẫn không hiểu điều gì khiến tôi quyết định trở lại ngôi nhà của bạn tôi, Hùng Nguyễn ở thành phố Fairfax, tuần lễ cuối tháng Mười vừa qua. Chẳng biết có phải vì lời khuyên của Nguyễn Thế Toàn, người bạn thời niên thiếu (từ lâu, đã là một thành viên trong gia đình nhỏ bé của chúng tôi)? Hay vì tôi sợ rồi đây, tôi sẽ không còn cơ hội trở lại?

Dù tôi vẫn tin “lịch sử đã bắt đầu” từ mối tương thông giữa kẻ sống và, người chết (mà) cây cỏ là nhân chứng thứ nhất. (Và, Võ Thành Nhân, đã đặt phòng cho chúng tôi ở một khách sạn gần Ngũ giác đài.)

Tôi không nghĩ những pho tượng trở hoa rêu mọc ở rừng sau ngôi nhà bạn tôi, đang tay mời gọi tôi về, là tác nhân chính. Kể cả chúng còn nhớ, trên, dưới mười lăm năm trước, tôi đã dừng chân. Đã ngắm nhìn. Đã đặt tay thăm hỏi từng phần thân thể thanh xuân bất biến của chúng.

Tôi nhớ, dường giữa tôi và những pho tượng khỏa thân kia, đã có với nhau, một mối liên hệ thâm kín nào đó.

Bằng chứng, ngay những lần ngắm nhìn chúng từ xa, qua khung kính lớn, chúng cũng không quên nhắc tôi dừng mắt nơi chiếc bàn tròn, bốn chiếc ghế trắng, băng ghế sắt sơn đen, kề cận.

Tôi nghĩ, Hùng Nguyễn sẽ không ngần ngại máng tôi “thằng khùng, ” nếu tôi kể cho bạn tôi nghe, những pho tượng khỏa thân trở hoa rêu mọc nơi rừng sau ngôi nhà của bạn, từng hỏi tôi:

“Có biết đã bao người ngồi quanh chiếc bàn với những bữa cơm tây sòng sánh rượu chất tình thân tin cậy? Và, bao cặp vợ chồng đã dựa, nép một đời vai nhau, nơi băng ghế sắt sơn đen?”

Lần nào, tôi cũng thành thật trả lời, nếu biết được, tôi hạnh phúc lắm. Nhưng rồi chúng bảo (sau khi nghĩ lại) rằng, thôi! Tốt hơn tôi không nên biết.

Tôi hỏi:

“Tại sao?”

Chúng đáp:

“Bởi nhiều người đã không còn cơ hội trở lại nơi này. Cũng như nhiều cặp vợ chồng đã chỉ còn nhau một đời trong... ký ức. Loại ký ức sát muối nhục nhằn, đổ vỡ. Thứ ký ức lằm than ngộ nhận nặng, gió chông chênh.

Nghe những người bạn khóa thân ngày, đêm buồn bã thanh xuân nơi rừng sâu ngôi nhà Hùng Nguyễn nói tới loại “ký ức sát muối nhục nhằn, đổ vỡ,” loại “ký ức lằm than ngộ nhận, nặng, gió chông chênh,” tôi hiểu chúng nói gì.

Tôi nghĩ những bằng hữu của tôi đa phần đều có loại ký ức nhục nhằn, ký ức lằm than ngộ nhận trong hành lý đi về cuối đời họ. Phải chăng vì thế, tháng Tám, năm 1992, khi mấy người bạn ở đài Voá và World Bank tổ chức một buổi giới thiệu thơ tôi ở thính đường George Mason (nơi Hùng Nguyễn đã trở thành giáo sư thực thụ nhiều năm trước,) tôi đã chọn đọc một bài thơ cũ (ít phần...tôi tắm) cho các bạn tôi nghe. Đồng thời cũng là “ra mắt tôi” với Hoa Thịnh Đốn:

*biệt mù trong bước nhau đi
bóng hiu hắt kiếm hồn u mê tìm
tưởng gần nhau giữa môi ngoan
tay khô bỏng lạnh, giọng khàn bỏng cam
tưởng người hương tóc thanh xuân
ủ tôi đêm lạnh cuối phần đời dư
tưởng người thơm ngát hơi mưa
gội tôi đã nẻ mấy mùa xác khô
tưởng người tưởng giữa cơn mưa
sáng ra, thấy một già nua, tôi, ngời. (3)*

Bài thơ hôm nay, nhớ lại, đã có số tuổi trên 30. Trong khi tôi hy vọng, mình có thể bước tới tuổi 70. Quê người.

46 Trầm Hương

Tôi hôm nay, khi ngồi xuống, viết những dòng chữ này, tôi vẫn không hiểu điều gì khiến tôi quyết định trở lại ngôi nhà của bạn tôi, Hùng Nguyễn ở thành phố Fairfax, tuần lễ cuối tháng Mười vừa qua. Chẳng biết có phải vì lời khuyên của Nguyễn Thế Toàn, người bạn thời niên thiếu (từ lâu, đã là một thành viên trong gia đình nhỏ bé của chúng tôi)? Hay vì tôi sợ rồi đây, tôi sẽ không còn cơ hội trở lại?

Dù tôi vẫn tin “lịch sử đã bắt đầu” từ mối tương thông giữa kẻ sống và, người chết (mà) cây cỏ là nhân chứng thứ nhất.

Tuy thế, tôi vẫn không nghĩ những ngọn đèn tự động bật sáng cảm dọc lối đi bên hông căn nhà Hùng Nguyễn, như những con chim cánh cụt dang tay trong những khoảng cách đều, đêm đêm nhấn gọi tôi cùng những linh hồn vất vưởng khác, trở về, in bước chân mình trên những phiến đá lớn, đã bị lá phong (hóa thân thành những bầy dơi gầy cánh, vầy, đập tuyệt vọng dưới thấp) che khuất. Mặc dù trên dưới mười lăm năm qua, có lần tôi đã vịn vai chúng trở về phòng mình một khuya khoắt.

Nhưng nếu có những nghi nan ngổ của, kiên nhẫn chờ câu trả lời thì, cũng có những hiển lộ tình thân cháy lòng! Ở lại.

Tôi muốn nói hai ngày cuối, trước khi chúng tôi trở về Cali, một buổi sáng, Hùng Nguyễn bảo:

“Mày có thể hút thuốc ở phòng ăn này, chỉ cần nhớ mở cửa cho khói thoát ra vườn sau.”

Mấy chiếc gạt tàn được bạn tôi lấy từ chiếc kệ trong garage, mang lên. Chùi sạch. Bày ra. Dưới chùm đèn bạch lập.

Tôi không biết chúng có nghe được những hồi ho khan của T., khi từ trên lầu bước xuống, cho biết T. phát ho vì khói thuốc?

Trước tình cảnh này, tôi nghĩ, nhiều bạn sẽ khuyên tôi, vì T. mà nên ngừng ngay cuộc trò chuyện với mấy chiếc gạt tàn. Có bạn trầm trọng hơn, nhắc nhở tôi, bài học tôn trọng phụ nữ...Nhưng thưa bạn, tôi dám chắc, cũng như tôi, những

chiếc gạt tàn đã “cháy lòng” trước tình thân mà chủ chúng ưu ái dành cho khách phương xa.

Lại nữa, rất tiếc, thưa bạn, câu chuyện hào hứng của chúng tôi, chỉ mới bắt đầu. Sự “rôm rả,” nếu có thể nói được như vậy, của chúng tôi là “một rôm rả” riêng. Tôi muốn nói, sự “rôm rả” của những mẩu thuốc ám áp trong lòng những chiếc gạt tàn bao năm, hiu quạnh.

Mấy chiếc gạt tàn hỏi tôi có biết, ông chủ ngôi nhà rất chăm chút những chiếc máy tập thể dục ở tầng trên. Nơi hàng ngày ông bước vào, ở lại rất lâu, để phục vụ cái chúng gọi là “Kế hoạch kinh tế ngũ niên / Hùng Nguyễn / Body builder.”

Tôi nói, tôi biết. Tôi thấy chứ. Nguyên một căn phòng trên lầu, được bạn tôi dùng làm phòng “trung bày” dụng cụ thể dục. Từ máy chạy bộ qua tới những quả tạ size nhỏ, size lớn... Những bộ tạ chỉ thoáng thấy thôi, tôi đã...hết hồn. Rón rén lùi xa...

Tôi nói, tôi chỉ không hiểu khi các bạn đặt “kế hoạch kinh tế ngũ niên” song hành với “body builder?” Tôi không hiểu vì tôi nghĩ hai lãnh vực này chẳng ăn nhậu gì với nhau.

“Nó ‘lệch pha.’” Tôi nói.

Các bạn gạt tàn của tôi cười một cách láu cá, đáp:

“Đó là chuyện ‘ai cũng biết, chỉ một người không biết’. Người không biết ấy chính là ...ông đấy!”

Rồi như để tôi khỏi mặc cảm về sự chậm đụt, ngu dốt của mình, các bạn gạt tàn lại hỏi tôi, có biết, tôi là người đầu tiên sau mấy chục năm được ông chủ của họ cho phép hút thuốc trong nhà?

Tôi bảo, cái này thì tôi biết. Nó như một thứ chuyện “truyền kỳ mạn lục.” Tôi sẽ mãi nhớ. Dù nó có là:

“Sự lầm lẫn của...phép lạ!”

Các bạn gạt tàn của tôi cười nghiêng ngả.

Nếu bạn tin tưởng được nơi cặp mắt cận thị của tôi, thì tôi xin kể ngay rằng, các bạn gạt tàn của tôi có lấy tay che miêng. Nhưng chẳng nhờ thế mà những chiếc kính đọc sách,

để sẵn, rải rác khắp nơi trong ngôi nhà bạn tôi bót giạt mình, kinh hãi!

Đợi cho các bạn gạt tàn của mình dịu xuống cơn vui, tôi hỏi, phần họ, họ có tin phép lạ (dù làm lần,) vẫn có thể xảy ra nhiều lần?

Các bạn gạt tàn của tôi đáp bằng một so sánh rất “hiện thực xã hội” rằng:

“Mới đây, có người hai lần trúng số độc đắc chỉ trong vòng vài tháng. Nhưng chúng tôi không tin ông chủ sẽ cho chúng tôi được “leo” lên bàn, chơi với ông như thế này, một lần nữa!”

Tôi nói, đây tự tin:

“Vé số, phép lạ, nhầm lẫn, gạt tàn...giống như những cuộc tranh tài thể thao hàng năm. Các lực sĩ vẫn thay nhau phá kỷ lục cũ. Từ đó, tôi tin, tương lai khi chúng tôi trở lại ngôi nhà này, bạn tôi đã có một bộ tạ mới. Một bộ tạ có trọng lượng nặng hơn số cân hiện tại của tôi! Đồng thời, thay vì chỉ hai chiếc gạt tàn, có khi bạn tôi sẽ mang lên nhà cho tôi từ ba, tới bốn cái...”

“Vấn đề là tôi còn không, để trở lại...”

Không bảo nhau, những người bạn gạt tàn đang vui, bỗng trùng xuống. Họ thấp giọng, lập lại:

“Vấn đề là...còn không, để trở lại...”

Tôi nói, đúng thế! Đúng thế!

Mặc dù, rừng sau ngôi nhà Hùng Nguyễn sẽ mãi còn đó. Như sự mãi còn của những cánh bướm màu vàng thau (ban ngày), hóa thân thành bầy dơi (ban đêm) vẫn chao chát hư huyền, lênh đênh nỗi buồn; cùng tiếng rì rào của sóng biển (hay mưa), treo lửng không trung...

Mặc dù, những pho tượng khỏa thân vẫn đứng đó, với những hoa rêu mọc mọc thêm, ngó xuống những chiếc ghế trắng mới mòn ngược lên chiếc bàn và, băng ghế sắt sơn đen, chìm sâu trong đón đợi những cặp vợ chồng, những đôi tình nhân, sẽ đến từ nhiều chân trời khác...

Mặc dù, dãy đèn như những con chim cánh cụt dang tay trong những khoảng cách đều, (tôi tin) cũng vẫn còn đó.

Trầm Hương 49

Chúng vẫn nhẫn nại chờ những bước chân (sự trở về) của những linh hồn khát bạn. Cháy bỏng. Long đong...

Nhưng, tôi nghĩ, nhiều phần sẽ không ai cất tiếng hỏi, như tôi những ngày qua, từng hỏi rừng maple rằng, không biết sau chúng tôi, ai sẽ là người bước vào, ở lại cùng bướm, dơi, biên, mưa, gió, nắng và tượng vườn sau...đời sống này?

Riêng tôi, tôi biết! Tôi đã. Tôi đang thả nốt những mùa trăng cuối của mình, xuống đáy vườn sau ngôi nhà bạn tôi, Hùng Nguyễn, với bản khoán:

“Trước và sau chúng tôi, ai đã / sẽ là người đến, ở với cánh rừng nọ?”

Cũng vậy. Tôi đã. Tôi đang thả nốt những mùa trăng cuối của mình, xuống vườn sau ngôi nhà những ân tình, bằng hữu khác...

Dù cho vườn sau ngôi nhà của những tình thâm và, nghĩa trọng các bạn tôi, không có chiếc cần câu đủ sức nâng đáy vườn lên khỏi mặt đất của hiện thực cảnh tượng. Và, mai này, (vẫn dù cho) cây cỏ rừng sau ngôi nhà Hùng Nguyễn, có khước từ vai trò nhân chứng cho sự thật “lịch sử đã bắt đầu” từ mối tương thông giữa kẻ sống và, người chết!!!

Du Tử Lê

Chú thích:

(1) “*Lịch sử chưa bắt đầu*” lời Gaston Berger, một nhà tương lai học, chiêm triết gia, kỹ nghệ gia người Pháp. Ông sinh ngày 1 tháng 10 năm 1896, mất ngày 13 tháng 11 năm 1960. Tên ông được đặt cho hai đại học ở Senegal, công trình hỗn hợp Pháp – Senegal. (Theo Wikipedia.) -

(2) Bài thơ nhan đề “và nguyện mạnh hùng,” trích “*Chấm dứt luân hồi: Em bước ra,*” tr. 26. Tủ sách Văn Học Nhân Chứng, California, 1993.

(3) Trích “*Thơ tình / Loves poems,*” bản in lần thứ tư, tr. 143. Tủ sách Văn học Nhân Chứng, California, 1996.

✻ LƯU CHINH

Chiều trên thành phố Bonn

Trời ở Bonn nắng đẹp nhưng gió sông Rhine về hơi lạnh
Nhìn sông Rhine khiến lòng chạnh nhớ đến sông Thu.
Lá trên cây bắt đầu đổi màu rơi rải rác,
Đài kỷ niệm Beethoven ẩn hiện dưới sương mù!

Anh muốn thời gian ngừng lại hay đi thật chậm,
Như mây mùa Thu lững lờ ở trên không.
Anh và em đi nhặt từng giọt vàng nắng nhạt,
Tìm yêu chúng mình hong ấm nắng mênh mông

Em còn nhớ cũng mùa hè năm trước,
Anh đưa em đi về vùng biển xanh.
Có những chiều gió mưa về làm ta thấm lạnh,
Nhưng những cơn mưa đã làm tươi tốt cây cành.

Rồi mùa Hè qua đi cho mùa Thu đến,
Anh sẽ cùng em đi nhặt lá cây vàng.
Em thử đếm rừng Thu có bao nhiêu lá,
Là bấy nhiêu tình anh nguyện sẽ yêu em!

Anh sẽ đưa em đi trong rừng Thu nhạt nắng,
Để em nghe lá vàng hôn nhẹ gót chân.
Để anh chờ sương xuống làm thơm mùi tóc,
Và để lòng em quyện lấy lòng anh.

Và mình yêu nhau như rừng yêu cây lá,
Yêu nhau như trời yêu đất thuở sơ khai!
Yêu nhau thật nhiều cho thời gian dừng lại,
Đời dẫu vô thường nhưng tình chẳng nhạt phai!
Aachen, Germany 09/3/2014

Lưu Chinh



✿ **TRẦN YÊN THUY**
Con rỗi

Câu thơ yên ngựa ai đề
Tang bồng còn nợ lòng mê chưa rời
Người đi qua đường chân trời
Ta tâm vọng tưởng một đời còn đau
Người đi theo cuộc bể dâu
Ta người ở lại gởi sầu lên thơ
Trắng tay một chữ đôi bờ
Thu vàng nguyệt tận hững hờ trăm năm

Cũng đánh tan mộng tơ tằm
Làm con rỗi múa đứng nằm không yên.



❀ THANH HUYỀN
Mùa Thu, Sinh Nhật

Mùa thu lại đến, rừng thay lá,
Mùa thu sinh nhật chỉ riêng mình.
Anh ở nơi nào xa xôi quá,
Gửi gió mây thôi chuyện của lòng.

Sinh nhật mùa thu, ngày thiếu nắng,
Mưa giăng đầy trời, lệ em rơi,
Hư ảo, lạnh lùng, anh xa vắng. ...
Tình ơi, sao cứ mãi đơn côi?

Lá vàng bên cạnh màu hoa đỏ,
Rừng vội thay màu để đón thu.
Trắng nước ngày xưa hoài nức nở,
Anh đã quên rồi chuyện mai sau?

Trời khiến xui chi mình quen biết,
Rồi đến khi nào mới gặp nhau?
Mưa thu giọt buồn rơi thấm thiết,
Mưa có bao giờ mưa biết đau?

Thanh Huyền



✿ ĐÀO LÊ

Đêm qua giấc ngủ chưa tròn
Sáng nay thức dậy mới mòn gối chăn
Nhớ em trần trở nằm lẩn
Loay hoay mộng thực mền trắng nát nhàu

Chờ nhau chờ đến bao lâu
Cho nhau thân xác, trao nhau mộng tình
Thâu đêm cho đến bình minh
Vòng tay âu yếm, trở mình thấy nhau
Yêu thương giờ đã lắng sâu
Đôi tim thồn thức trọn câu ân tình

Bướm vờn hoa vẫn dáng xinh
Yêu em từ thuở bông bênh áo mây
Tình chờ giấc muộn còn say
Bao cơn thức ngủ cho đầy tim cô
Nhớ nhau đã nhớ nhau rồi
Men tình ngây ngất, giao bôi mộng đời

Đào Lê

16 /08 / 2014



✻ **TRẦN THIÊN HIỆP**
Một Thuở Thuyền Trăng

Thuyền trôi
Sông gợn trăng sao
Giọng ngâm sa mạc nghe xao xuyến lòng

Gió đưa
Tiếng sáo mệnh mông
Khơi đêm huyền hoặc khơi lòng ước mơ

Gặp em
Chân chất dáng thơ
Chia men rượu ấm tình ngời ngợ reo

Bán trắng
Bán gió ta theo
Nghe em ru hát xuôi đèo tiêu dao

Đề em
Mãi vẫn má đào
Để ta vẫn mãi xuyên xao thơ tình

Tháng năm
Nhìn lại cuộc tình
Thuyền trăng một thuở, linh đình một đời

Mặn nồng
Vẫn chén đầy vui
Vẫn em xinh đẹp trong lời thơ ta.



❀ **SONG AN CHÂU**
Đêm Nghe Tiếng Mưa Rơi

Đêm nằm nghe tiếng mưa rơi
Nghe trong giá lạnh, phiên đời vỡ tan
Nửa đêm thức giấc bàng hoàng
Nghe mưa tí tách, đêm miên man sầu
Hạt mưa rơi rụng hiên đầu
Nghe như tiếng nhạc, đi vào hư vô
Biển khơi gió lộng sóng xô
Nghe sao ai oán, đêm vô cùng buồn
Nỗi sầu như giọt mưa tuôn
Nghe thời gian chết, nghe chuông đưa hồn
Vọng xa từ buổi hoàng hôn
Nghe dư âm đến vẫn còn đâu đây
Bao năm lưu lạc chốn này
Thân như rễ mọc, hao gầy xác xơ
Từ khi xa cách đôi bờ
Tiếng ru của mẹ, ầu ơ ... đâu còn !!

Song An Châu

Thương Hoài Ngàn Năm

Thương em mà hận vì đời
Không tròn duyên nợ để rồi xa nhau
Nhớ lời em nói thuở nào
Yêu em thì khổ, dạt dào nhớ thương
Vì mình không thể chung đường
Ngày sau ôm hận vì thương lắm người.

Nghe em anh chỉ mỉm cười
Cho rằng lời nói của người mình thương
Chận sau rào trước cản đường
Sợ mai tình lỡ yêu thương không tròn
Từ ngày góc bể đầu non
Đêm xa nẻo vắng, vẫn còn trong mơ
Sao em lại quá hững hờ
Chút duyên xưa cũ anh mơ tưởng hoài.

Biết rằng một kiếp trần ai
Chưa vui sum họp có ngày chia phôi
Tình vừa chớm nở ... thế rồi
Duyên tình đứt đoạn, sau lời chia tay
Giận em, nhưng còn nhớ hoài
Lời em đã nói:
“Thương ai thương mãi, thương hoài ngàn năm”

Song An Châu

Đường Tình Của Tôi

Xòe tay xem lại đường tình
Ngày xưa Quỷ Cốc tiên sinh nói rằng:
“-Đường tình của Cậu lắm nhăng
Nó không được thẳng vài lần chắn ngang
Tình duyên trắc trở giữa đường
Sau này phải chịu đa mang tình buồn
Yêu ai Cậu lại nhớ thương
Dù đi xa xứ quê hương nặng lòng
Yêu ai Cậu cũng nhớ mong
Dù cho người ấy không trông kết duyên
Nếu như thuận nước xuôi thuyền
May ra cũng được nên duyên vợ chồng
Nếu không khéo chọn đừng mong
Trăm năm tình nghĩa mặn nồng đâu ghen!”

Lời thầy nói thật đáng khen
Qua rồi mới biết nhiều phen tình sầu
Đâu ngờ thầy nói đã lâu
Nghĩ rằng tiên đoán có đâu đúng hà?
Giờ đây mới vỡ lẽ ra
Không tin thầy nói, giờ ta gánh sầu!

Song An Châu

GA, Sept, 2014

❖ **VŨ ĐỨC SAO BIÊN**

Kim Dung và Hồn tính lãng mạn phương Đông



Núi Nga Mi còn gọi là "Đại quang Minh sơn"
nằm ở Trung Nam tỉnh Tứ Xuyên.

Trong văn học Tây Phương, chủ nghĩa lãng mạn (Le romantisme) được hiểu nhưng một trào lưu đến sau chủ nghĩa cổ điển (Le classisme). Nếu chủ nghĩa cổ điển mang theo những quy ước có tính bó buộc thì chủ nghĩa lãng mạn được hiểu như là một thái độ vượt qua các quy ước, phá vỡ sự bó buộc để vươn tới sáng tạo. Lãng mạn, đúng như tên gọi của nó, là những cơn sóng vỗ tràn bờ - những bên bờ cổ điển gò bó, chật hẹp.

Phương Đông không có chủ nghĩa lãng mạn nhưng từ nghìn xưa, hồn tính lãng mạn đã là bản chất của tình yêu, của sự sáng tạo triết học, văn học, nghệ thuật Phương Đông. Nếu phương Tây lãng mạn trong hành động thì phương Đông lãng mạn trong tư duy. Biểu hiện của hồn tính lãng mạn có khác nhau, tạo ra phong cách khác nhau trong sáng tạo văn

học. Ta thử đi tìm hồn tính lãng mạn ấy trong tác phẩm văn học của Kim Dung.

Tác phẩm của Kim Dung là tác phẩm của tình yêu, của những bài tình ca nồng thắm. Những lứa đôi trong tình yêu rất trẻ, thường là trên dưới đôi mươi, như Trương Thuý Sơn với Hân Tố Tố; như Vô Kỵ với Triệu Minh (Ỗ thiên Đồ long ký); như Hồ Phỉ với Miêu Nhược Lan (Tuyết Sơn Phi Hồ); như Lệnh Hồ Xung với Nhậm Doanh Doanh (Tiểu ngạo giang hồ). Gần như những nhân vật nữ của ông yêu nhân vật nam ngay từ cái nhìn đầu tiên, từ lần gặp gỡ đầu tiên. Kim Dung không hề nhắc đến tiếng sét ái tình (coup de foudre). Nếu quan điểm tâm phân học của Sigmund Freud cắt nghĩa tiếng sét ái tình không phải là một cảm xúc tình yêu đến bất chợt mà là đã kinh qua một quá trình chiêm nghiệm, dung nạp và hồi ức những hình ảnh tương tự thì có lẽ Kim Dung cũng để cho những nhân vật của mình kinh qua quá trình tương tự như vậy. Hân Tố Tố yêu Trương Thuý Sơn ngay từ đầu vì cô từng nghe Trương Thuý Sơn có ngoại hiệu là Ngân câu thiết hoạch, một nhà thư pháp chính công, mà cô lại yêu thư pháp. Doanh Doanh yêu Lệnh Hồ Xung ngay sai khi nghe chàng trai thổ lộ nỗi đau tình trước sự phụ bạc của Nhạc Linh San vì cô tin rằng kẻ nào không chung thủy với quá khứ thì không chung thủy với hiện tại và tương lai. Những trải nghiệm tương tự như vậy trở thành một thứ vô thức tập thể lãng động ngàn đời trong tâm hồn nhân loại và các nhân vật của Kim Dung cũng không thể vượt qua ngoài vô thức tập thể đó. Bởi vì họ là một nhân loại thu gọn.

Vâng, những người tình trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung là những con người lãng mạn. Họ lãng mạn đến nỗi họ vững tin rằng tình quân sẽ vượt ngàn dặm quay về với họ như lời hứa trước khi ra đi. Thủy Sinh trong Tố tâm kiếm, A Châu trong Thiên Long bát bộ phận gái dặm trường, bỏ Trung Nguyên ra vùng băng tuyết Quan Ngoại hay Nhận Môn quan để chờ người yêu trở lại. Và những người anh hùng Địch Vân, Kiều Phong cũng là những người tình lãng mạn. Quả nhiên họ tìm về nơi cũ, quả nhiên họ nhìn thấy

60 Trầm Hương

người tình đứng trong tuyết trắng chờ họ về. Hồn tính lãng mạn miên man tình ý nhưng hành động lãng mạn chấm dứt ở đó. Không ai ôm nhau, hôn nhau, quần quít lấy nhau. Đi tới một bước nữa, dù chỉ một bước ngắn, cũng rất phàm tục. Mà tình yêu trong tác phẩm kiếm hiệp của Kim Dung thì không phàm tục chút nào.

Ta hãy nói về một phạm vi khác, phạm vi võ thuật. Trên đỉnh Quang Minh giữa núi Thiên Sơn, Trương Vô Kỵ dùng một cảnh mai xuân đấu với đao kiếm của Chính - Phản Lưỡng nghi đao pháp, kiếm pháp. Giữa rừng đao núi kiếm tràn đầy sát khí hào quang, cảnh mai chính là biểu tượng của sự sống, của cái đẹp, của lòng nhân ái. Đấu với đao kiếm là mai không rụng một bông, cái hồn tính lãng mạn quả đã được Kim Dung chấp cho đôi cánh bay bổng tuyệt vời. Ta hãy nói đến đường Độc cô cửu kiếm của Lệnh Hồ Xung. Nguyên tắc cao nhất của võ thuật là tiên phát chế nhân (phóng chiêu ra trước thì kiếm chế được người). Cả một đường Độc cô cửu kiếm chỉ có công mà không có thủ, bởi vì người kiếm sĩ không sử dụng thức mà sử dụng ý; ý muốn phóng kiếm đến đâu, kiếm theo đến đó, ung dung nhẹ nhàng như nước chảy mây trôi. Đường kiếm đó chính là hồn tính lãng mạn trong triết học của Trang Tử; nó phẳng phát, mênh mông và bất khả tư nghị.

Những hào sĩ giang hồ của Kim Dung vốn là bọn ham vui. Họ sống thành băng, nhóm, đảng, động; khi họ họp với nhau, Kim Dung gọi họ là quần hào, quần hùng. Thế nhưng trong đám đông đảo đó, thỉnh thoảng vẫn có những người tự tách mình ra sống ẩn dật như một nhà hiền triết. Phong Thanh Dương sống một mình trong hậu động Hoa Sơn, Hoàng Dục Sư sống một mình trên đảo Đào Hoa, Trương Vô Kỵ sống một mình trong hang núi, Tiểu Long Nữ sống một mình trong Cổ Mộ đài... là những nhà hiền triết như vậy. Họ chọn một thái độ sống rất lãng mạn: quay về với thiên nhiên, sống giữa thiên nhiên, hái hoa quả trên rừng, bắt ếch cá bên suối làm thức ăn. Hoàng Dung săn bắn nuôi Quách Tĩnh, Doanh Doanh bắt ếch nướng cho Lệnh Hồ

Xung ăn... đơn giản là thái độ trở về với thiên nhiên. Cái mà họ muốn vượt qua là lễ giáo thế tục; cái mà họ muốn đạt được là tinh thần tự do tuyệt đối. Giữa rừng xanh, họ đánh đàn, đánh cò, nghe thác chảy, nhìn mây trôi, xa lánh chốn giang hồ hiểm ác man trá. Còn lối sống nào hiền triết hơn và minh triết hơn?

Lục hợp chi nội, thánh nhân tồn nhi bất luận,

Lục hợp chi ngoại, thánh nhân tồn nhi bất nghị.

Tiên vương chi chí, Xuân Thu kinh tế, thánh nhân tồn nhi bất biện.

(Việc trong trời đất, thánh nhân biết rồi nhưng không bàn đến,

Việc ngoài trời đất, thánh nhân biết rồi nhưng không nghĩ đến.

Chí của các bậc tiên vương, cách kinh bang tế thế thời Xuân Thu, bậc thánh nhân biết rồi nhưng không giải thích).

Những nhân vật minh triết của Kim Dung quả rất gần gũi với khái niệm “thánh nhân” mà Khổng Tử ca ngợi.

Nhân vật của Kim Dung luôn hướng về tự do. Lệnh Hồ Xung học kiếm pháp Hoa Sơn với Nhạc Bất Quần, một cái nhấc chân hay một cái cất tay đều đúng bộ vị, thước tắc. Cho đến khi nhân vật này được học kiếm pháp với Phong Thanh Dương, lãnh hội ý nghĩa sâu sắc trong lời dạy của lão: “Người sử kiếm chứ không phải kiếm sử người, cứ như nước chảy mây trôi mà sử kiếm” thì hân mừng như điên. Ấy bởi vì Lệnh Hồ Xung biết mình đang tiếp cận với tự do, cái tự do mà một tên lãng tử vô hạnh như hắn cần phải có. Khi hắn yêu Nhạc Linh San thì tình yêu đó nhắc hắn nghĩ tới công danh, địa vị sau này. Nhạc Linh San là con một, Nhạc Bất Quần không có con trai; sau này khi lão trăm tuổi, ngôi vị chương môn chắc chắn sẽ được trao lại cho Lệnh Hồ Xung. Nhưng làm chương môn phái Hoa Sơn hay tự do ngao du, tiểu ngạo giang hồ là khoái hoạt hơn? Lệnh Hồ Xung chọn cái thứ hai. Đến khi gặp Nhậm Doanh Doanh, nhân ra ở cô gái này tinh thần yêu tự do tuyệt đối thì hắn mới thật sự tìm ra nguồn hạnh phúc cho đời sống. Khúc Tiểu ngạo giang hồ

62 Trầm Hương

là một khúc hoà tấu tự do, trong tay Khúc Dương và Lưu Chính Phong nghe ra vẫn còn chất binh đao sát phạt, buồn lo uất hận nhưng trong tay Doanh Doanh và Lệnh Hồ Xung thì ấm áp xuân tình, hoà bình trung chính. Chính trạng thái tự do hay mất tự do của tinh thần đã quyết định bản chất của điệu thức, của âm thanh.

Kim Dung nói về tự do một cách say mê, đặc biệt là phần hậu ký của bộ Tiểu ngạo giang hồ do Minh Hà xã, Hongkong in tháng 9 năm 1997. Ông dành hậu ký này bàn về nhân tính, bàn về tự do. Cái tự do của ông quan niệm rất gần gũi với cái tự do của Trang Tử trong Nam hoa kinh, lãng mạn và tuyệt đối. Cuối bộ Tiểu ngạo giang hồ, ông để cho Lệnh Hồ Xung từ chức chức môn phái Hằng Sơn; Doanh Doanh không làm giáo chủ Triều Dương thần giáo; hai người dắt tay nhau tiểu ngạo giang hồ. Cuộc sống tự do hấp dẫn họ hơn mọi quyền lực. Đứng ra, đứng trên đỉnh cao quyền lực, họ cũng được tự do hành động nhưng bản chất hành động ấy luôn hướng về một mục đích, nghĩa là họ không còn được hành động một cách tự do nữa.

Tự do chính là tâm thức lãng mạn cao nhất trong tư tưởng phương Đông. Đạo Không đưa con người đi đến chỗ hiền triết thánh nhân, đạo Phật đưa con người đi đến chỗ giải thoát, Lão-Trang đưa con người đến chỗ vô vi. Hiền triết thánh nhân, giải thoát, vô vi là những khát vọng lãng mạn và độc đáo, Chính những khát vọng ấy làm nên hồn tính lãng mạn trong tác phẩm Kim Dung. Điều này rất rõ là khi cầm một tác phẩm Kim Dung lên, đọc mấy chương đầu, ta bỗng nghe lòng thư thái, nhẹ tênh, không còn những vương vất ưu tư từ cuộc sống tác động vào. Đó là gì? Đó chính là sự giải thoát, là tâm trạng cảm thấy mình đang được tiếp cận với tự do dù trong giây phút ngắn ngủi của đời người!

Vũ Đức Sao Biển

TRẦN TRUNG TÁ *California Mùa Mưa*

Bồn phía trời mù. Mưa đã khắp. Mùa Đông Cali là mùa mưa! Ba năm hạn hán, nay mưa tới. Giục mắt mơ hồ giấc ngủ trưa!

Trời mưa Cali kèm bão đông. Thương ơi là những nhánh cây rừng không ai chống đỡ tha hồ ngã, gió lạnh lùa vào những phố đông!

Mùa mưa Cali mùa bất thường cũng làm tươi lại nét văn chương. Kìa chàng thi sĩ cầm cây bút khê đầy tay mờ đám khói sương...

Một chút mặt trời trong nước lạnh: kìa cái ly trà đá của ai – hỏi anh sao chẳng cà phê nóng, trời lạnh ngoài kia chứa lạnh người?

Chàng họa sĩ cười, trông thật tội. Mấy lần triển lãm không ai mua. Màu tranh gió thoảng qua còn ướt nước mắt lạnh lòng con mắt khô...

Mùa mưa Cali mùa lê thê, phi trường Los Angeles đông người về... "Chúng ta còn chút Quê Hương nhớ, còn chút mồ hôi thì sẽ chia!"

Cali mùa mưa mùa mưa ơi! Tôi đang tâm sự với ông Trời, tôi đang trải dạ cùng ông Phật; chẳng có ai là bạn của tôi...

Trần Trung Tá

64 Trầm Hương



✿ **HOÀNG XUÂN SƠN**

toàn phần

ngày n của gió

thuần mẫn ở đâu
không có gì chen chân lọt vào sáng tinh rờng
đơn điệu. trên đồi trong rừng
những trái châu mở mắt đường về hố đạn
gom bi nằm huyện thăm
ngày n. ngày n. suốt một đời có bao nhiêu ngày n
u mê rờng rắn chuỗi bi thảm tròng treó hành vi
nhân tánh xác bướm cuộc tháo chạy rừng rờng
phương lũy
núi lửa bay trên hồ mẫn
chạc thùng bện chặt hốc mắt
khô. và héo lụi
đỏ nhậm vãi bụi kéo mịt khe tang
thuần mẫn ở đâu
nhân danh cuộc ngồi táng mạng

và rồi biển chứng kiến
tất



✿ LUÂN HOÁN

Hương Thu

mùa thu không đến tình cờ
lòng như vẫn gặp bất ngờ lạ chưa
bắt đầu từ một cơn mưa ?
bắt đầu từ ngọn gió đưa hững hờ ?

tôi đâu nhớ chắc hôm nào
mùa thu đã bước chân vào phố tôi
sáng ra mở cửa ngăn người
một chiếc lá rụng bụi ngùi bay qua

ngó lên cảnh trước hiên nhà
vàng phai chín đỏ nằm dài bên nhau
thế là mùa thu bắt đầu
thời gian xê dịch theo màu lá cây

nước trời chứa sẵn trên mây
hình như sắp sửa thả bay xuống trần
gói vội một chút băng khuâng
ra xe xuống phố ngắm dung nhan người

lạnh chưa hồi những em tôi
váy còn hở cả cánh đùi trắng thơm
giày còn bày ngón chân thon
màu sơn móng tợ môi son đậm đà

tôi cho xe chạy lướt qua
mùi hương thánh nữ hay là hương thu
hương gì cũng chẳng của tôi
của trời đất với của người đang yêu

thu dang tay rộng thêm nhiều
và tôi chợt thấy mình yêu đất trời
yêu em điều hẵn nhiên rồi
trái tim mới rọi như hồi mười lăm

Luân Hoán





❀ THÁI BẠCH VÂN
Gởi lá cơn sầu

Ừ thì nước mắt ời tuôn chảy
Dâng trào đi cho vợi cơn sầu
Sáng nay cố lạc vào rừng sâu
Để thì thào cùng cây với lá.

Một thoáng heo may, lá về đâu ?
Để ta mặc niệm tiếng kinh cầu .
Thật thế sao ? ..chẳng về lòng đất !
Nhưng đời chỉ là cảnh bể dâu ..

Có tấm tình nào ta trân quý
Trên tháp ngà.... trên cả ngọc châu !
Hồi lá vàng, bay suốt canh thâu
Muộn phiền này cho ta chép gởi.

Hồi lá vàng bay, cứ mãi bay
Mang tình thơ điệu vợi đắm say
Lời lời từng thiết tha sâu lắng
Xóa tình đời cay đắng đắng cay

Ừ thì nước mắt ời, tuôn chảy
Cho nỗi hờn được sớm trôi mau,
Lời thương nào dễ ngọt niềm đau
Để nghe rừng thu lên tiếng hát.

“ Chiều thu vàng lá dâng sầu
Mây thu lợp tím hoang lâu mấy tầng”
68 Trầm Hương



❀ *TIÊU TỬ* *Cái mặt*

Con người có cái mặt là quan trọng nhứt. Thật vậy, nếu lấy cái mặt bỏ đi, tất cả những gì còn lại trên thân thể sẽ không dùng vào đâu được hết và cũng không còn tồn tại được nữa. Không có mũi để thở, không có miệng để ăn... Con người không có cái mặt là kẻ như “tiêu tùng”!

Trước khi “đào sâu” cái mặt, xin mở đầu ngoặc ở đây để “vinh danh” tiếng Việt: phần lớn những gì nằm trên cái mặt đều bắt đầu bằng chữ “m”, trên thế giới chưa có thứ tiếng nào như vậy hết! Đây, nhìn coi : trên mặt có mắt, mũi, miệng (mồm), má.

Ở “mắt” có mày, có mí, có mí mắt, rồi mắt mụp, mắt mọng nước, mắt mơ màng, mắt mơ mộng, mắt mờ, mắt mù... Qua tới “mũi”, ngoài “mùi” ra không thấy chữ “m” nào khác dính vào. Có lẽ tại vì cái mũi nó... cứng khur, không....linh hoạt.

Ấy vậy mà nó – cái mũi – và “chân mày” (cũng kém linh hoạt như cái mũi!) lại được đi kèm với cái mặt để...hỗ trợ cho tiếng “mặt”, trong từ ngữ thông thường: “mặt mũi” , “mặt mày”, làm như nêu nói “mặt” không, phát âm nghe....trơn lùì, nhẹ hều không lọt lỗ tai! Cho nên người ta nói “mặt mũi bơ phờ”, “mặt mày hốc hác”, chớ ít nghe “mặt bơ phờ, mặt hốc hác”.

Bây giờ tới “miệng”, thì có môi, có mép, rồi mồm mép, môi miềng, miệng méo, miệng móm, mím môi, mếu máo, mấp máy, bú móm, mút mấp....

Đến “má” thì ngoài “mặt mụn” chỉ có “mì một cái” là còn thấy chữ “m” nhẹ nhẹ phát phơ.... Tiếng Việt hay quá !

Trở về với cái mặt. Ông Trời, khi tạo ra con người, ban cho cái mặt là một ân huệ lớn. Nhờ có cái mặt mà con người nhận ra nhau, chồng nhận ra vợ, con nhận ra cha, biết ai là bạn ai là thù v.v.... Thử tưởng tượng một ngày nào đó bỗng nhiên không ai còn cái mặt nữa. Nếu có sống được nhờ một sự nhiệm mầu nào đó, thử hỏi con người lấy gì để nhận diện nhau ? Chồng vợ, cha con, bạn thù gì đều... xà ngang. Vậy là loạn đút ! Cho nên xưa nay, người ta coi trọng cái mặt lắm.

Có người còn nói : “Thà chịu mất mạng chứ không bao giờ để cho mất mặt” ! Vì vậy, rui có ai lỡ lời chạm tự ái một người nào thì người đó thấy bị... mất mặt, liền đưa một nắm tay lên hăm he: “Thằng đó, bộ nó giỡn mặt tao hả? Tao phải dẫn mặt nó một lần cho nó biết mặt tao”.

Rồi, bởi vì cái mặt nó.... nặng ký như vậy cho nên khi nói về một người nào, người ta chỉ nhắm ngay vào cái mặt của người

đó để mà nói. Nếu ghét thì gọi “cái bả mặt” (Cái mặt mà như tám bả thì thiệt tình thấy chán quá!). Thường nghe nói: “Cái bả mặt thằng đó tao coi hồng vô!”). Nếu hơi khinh miệt thì gọi “cái bộ mặt” (“Thằng này có bộ mặt ăn cướp!”). Còn khi thương thì cái mặt trở thành “cái gương mặt” (“Em có gương mặt đẹp như trăng rằm!”)

Chưa hết! Khi nổi giận muốn...học máu, người ta cũng chỉ nhắm vào cái mặt của đối thủ chứ không chỗ nào khác để “động một đạp” hay “cho một dao” hay “phơ một phát” hay...“tạt một lon ác-xít”! Bởi vậy, xưa nay những người có “nợ máu” lúc nào cũng sợ bị “nhìn mặt trả thù”, và hồi thời chống Pháp, những điếm chỉ viên đi nhìn mặt “quân phản loạn” đều lấy bao bố trùm đầu để giấu mặt !

Con người, khi nhìn người khác, lúc nào cũng bắt đầu ở cái mặt (Chỉ có người không...bình thường mới nhìn người khác bắt đầu ở cái chân hay cái bụng hay cái lưng!) Ở đó - ở cái mặt – ngoài cái đẹp cái xấu ra, còn hiện lên “cái mặt bên

trong” của con người. Các nhà văn gọi là “nét mặt”, nghe ... trừu tượng nhưng suy cho kỹ nó rất đúng.

Bởi vì chỉ có cái mặt là....vẽ được cái nội tâm của con người thật đầy đủ. Cho nên mới có câu “Xem mặt mà bắt hình dong” (hình dong ở đây là cái hình dong giấu kín bên trong con người). Cho nên, trên sông bài, các con bạc thường “bắt gân mặt” nhau để đoán nước bài của đối thủ.

Cho nên mấy “giáo sư chiêm tinh gia” lúc nào cũng liếc sơ cái mặt của thân chủ trước khi nâng bàn tay lên xem chỉ tay,

để....định mức coi “thằng cha này nó sẽ tin mấy phần trăm những gì mình nói”! Thì ra, đời người không nằm trong lòng bàn tay như mấy “thầy” đó nói, mà nó nằm ngay trên nét mặt!

Cũng bởi vì cái mặt nó....phản động như vậy cho nên các “đỉnh cao trí tuệ của ta” đã nâng cao cảnh giác, ẩn mặt một cách....an toàn suốt giai đoạn đấu tranh “chìm” và chỉ “xuất đầu lộ diện” khi toàn dân đã vùng lên nổi dậy. Và các “đồng chí vĩ đại của ta”....thay tên đổi mặt lia chia để đánh lạc hướng kẻ địch, nay để râu mai thay tóc một cạo đầu v v

Họ ôm khư khư cái mặt để....quản lý nó từng giây từng phút, chỉ sợ nó để lòi ra cái mặt thật nhét giấu ở bên trong, riết rồi nó xơ cứng như mặt bằng đất. Đến nổi vào bàn hội nghị quốc tế, các đối tượng không làm sao “bắt gân mặt để “đi” một nước bài cho ngoạn mục!

Ở đây, phải nói thêm cho rõ là cho dù trong nội bộ với nhau – nghĩa là giữa “ta” và “ta” - cái mặt vẫn bị quản lý y chang như vậy, bởi vì hành động đó đã biến thành “bản năng” từ khuya!

Vì vậy, đừng ngạc nhiên khi thấy, sau hội nghị, mới ôm “hôn nhau thắm thiết tình đồng chí” mà trên đường về lại khu bộ có cán bộ đã bị “bùm” hay bị “cho xe rơi xuống hố” một cách rất....bài bản, để lại niềm “vô cùng thương tiếc” nằm trên vòng hoa phúng điếu của người đã ra lệnh hạ thủ!

Có khi, chính “đồng chí” này là người thay mặt tập thể, đứng ra....rót nước mắt đọc điếu văn! Ở đây, ông bà mình

Trầm Hương 71

nói: “Phải muối mặt mới làm được như vậy”. Thật là chí lý! Cái mặt đã muối rồi thì đâu còn sợ....bị thúi hay bị sinh! Ta cứ tỉnh bơ thôi!

Bởi cái mặt nó phản ảnh con người nên hát bội mới “dậm ặt” sao cho đúng với cái “vai”. Để khi bước ra sân khấu, khán giả nhận ra ngay “thằng trung, thằng ninh, thằng hiền, thằng dữ”...v v.

Ngoài đời, không có ai dậm mặt, nhưng vẫn được người khác “nhận diện” là : thằng mặt gà mái, thằng mặt có cô hồn, thằng mặt... met, mặt mâm, mặt thót, mặt hăm tài, mặt đưa đám, mặt trù chahại mẹ, mặt...mo v v.

Sau tháng tư 1975, người dân miền Nam đã được Nhà ước “vẽ lọ bôi hề” thành những khuôn mặt....không giống ai, để đóng vai “nhân dân làm chủ” trên sân khấu cách mạng, trong vở trường kịch “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”....

Trên sân khấu chánh trị Việt Nam bây giờ, trong cũng như ngoài nước, “đào kép” tuy không dậm mặt như nghệ sĩ hát bội nhưng mỗi người đều có “lận lừng” vài cái mặt nạ, để tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng mà đeo lên cho người ta “thấy mình là ai” (dĩ nhiên không phải là cái mặt thật của mình)

Rồi cũng “phùng mang trợn mắt, hát hò inh ỏi” một cách rất...tròn vai, làm “bà con đồng bào, đồng chí, đồng hương” cứ thấy như thiệt ! Điểm đặc biệt là ông nào bà nào cũng muốn thiên hạ chỉ nhìn thấy có “cái mặt của mình” trong đám bộ mặt đang múa may quay cuồng trên sân khấu.

Vì vậy, họ phải rán bơm cho cái mặt của mình to bằng....cái nia, để thấy họ mới đúng là....“đại diện”! Chẳng qua là họ muốn tạo thời cơ để kiếm cho cáiđít của họ một cái... ghê! Đến đây thì vở tuồng trên sân khấu đang chuyển sang lớp “gà nhà bôi mặt đá nhau”Cái mặt đã trở thành “một vấn đề”!

Để chấm dứt bài này, và để được yên thân, xin phép đọc giả cho tôi “vác cái mặt của tôi đi chỗ khác”!

Tiểu Tử



❀ **NGUYỄN XUÂN THIỆP**

***Sáng mùa Đông
Trời không có nắng***

buổi sáng trời không có nắng
ngồi một mình. với tách trà. và nhớ
như sông
collage từ những mảnh vụn. thời gian

chợt thấy lại
con bướm vàng. trên hàng đậu. thuở ấu thơ
tiếng còi tàu
sân ga. không đóm lửa
cây cầu. như cánh con albatross sa trên dòng nước
tôi không về nữa
chỉ có mái ngói màu nâu. vương phủ. và cây bàng thức đợi
chim én ơi
còn bay lượn trên những cột buồm. bến bạch đằng
và mái lầu hotel du parc
tôi đi
mang trong hồn. gầy. những cánh bay. chớp xé
đường chiều

Trầm Hương 73

via hè gạch xám. người đứng đợi người. bao năm
tiếng kèn thê thiết
biệt ly. ngàn dặm. nghiêng nghiêng qua trời. sóng chao
những chiếc lá thông khô. dưới chân. mùa thơm cỏ tích
th ơi. th ơi
mặt trời treo cổ. trên nóc nhà thờ con gà
ngước nhìn. thời gian. collage hồn. lưu xú
bay. bay
những cụm tuyết. trưa qua. còn đọng trong hồn
trên khung cửa sổ
chợt thấy
cây sồi
bóng quạ
tôi đi. qua lưu đày. với áo rách vai
hồn du thủ
nửa đêm. tìm bóng. dưới mái gôi
khóc nghẹn. bát cơm chiều. trộn sắn. và muối hột
tôi về
sài gòn chết
vàng trắng. rũ tóc. trên con sông. cầu kinh
mùa hạ
tiếng ve kêu. ôi tuổi nhỏ của tôi
hát lên đi ve
dù bụng đói
như tôi vẫn hát. lời vô ngôn
với cuộc đời. với người. hư ảo ngày trôi qua trong ngôi nhà
gỗ rừng hoa fuki
hư ảo. như giấc mơ nơi thành phố biển. với hàng cọ. và căn
phòng mặt trăng
và giấc mơ. về lại trên sân nhà
đốt lên đồng lửa. lá bàng. sương ẩm
tôi
hồn lãng du. collage thời gian. của gỗ. và đá



✿ **NHU' PHONG**
Nợ em một cuộc ái ân

Nợ em một cuộc ái ân
chấn nghiêng gối lệch
giọt trắng lạnh lùng
lời hẹn thề không trọn thủy chung
mộng xanh tan vỡ
muôn trùng chia xa
từ thuở em về xanh xao giấc mộng
ta oằn vai nặng gánh phong trần
rượu máu chân đời cống tình đi quanh
mấy cuộc phong vân say đời lãng tử
ta còn nợ em một cuộc ái ân
trên đỉnh đời dốc đứng
chợt thấy tình mong manh
cuộc hành trình về nơi trăm tuổi
sỏi đá chông chênh khắp khảnh đoạn trường
tình yêu em còn nặng một niềm thương
rụng bao mùa trăng lạnh
ta mấy mùa say gục giữa đường
đông lạnh lùng gió bắc

hạ trắng mấy mùa thương
em người tình mắt lệ sầu vương
tóc nghiêng thê bên bờ trắng lạnh
môi tím đợi chờ giữa đêm hoang
ta miệt mài lãng tử
còn nợ em mấy khúc đoạn trường
hãy hát đi em
lời ca đau thương của người cô phụ
hãy khóc đi em
cho thương nhớ ngục tù vỡ nát tim ta
ngày sẽ đến và tình sẽ nở hoa
ta sẽ đền em vòng tay siết chặt
ta sẽ hôn em nụ hôn dài nhất
giữa thiên đàng màu nắng rực môi em
mai ta về trả nợ ái ân !...





✿ **DẠ DUNG VŨ**
Thơ ghi trên tuyết

Anh cứ lang thang giỡn mặt đời
Tình như không giữa dòng chơi vơi
Nhưng hãy hiểu rằng có đáp số
Bóng cười khan... đôi ẩm đầy vơi

Em không nói và viết thêm nữa
Nỗi đau đã lấp đầy lại như xưa
Lời tế nhị... chưa xong... người đã nói
Đã quá đủ... nếu em vẫn chưa chừa

Nếu nỗi đau lại đầy như xưa cũ
Có nghĩa là đáp số đã sai
Lời tế nhị là lời sám hối
Đầy nỗi đau quá khứ đi xa

Sao lại hiểu như là lời chối
Những ân tình gần lắm chứ không xa
Không ầm ý khi tình theo hơi thở
Cùng rung lên với nhịp đập con tim

Hãy cố nghĩ cho cạn lời đầy ý
Vì anh ơi! em thất thế vì anh.



✿ **TRÚC THANH TÂM**
Nén nhang gửi
Nhà Thơ Kiên Giang

Chiếc lá cuối thu vừa mới rụng
Gió mang hơi hướm của mùa xưa
Hoa trắng thoi cài trên áo tím
Áo cưới ai bay trước cổng chùa

Đời đen đui như tiền và lá
Vẫn nặng lòng người đẹp bán tơ
Cánh cò trắng muốt miền thơ ấu
Sông nước Kiên Giang mấy điệu hò

Anh đi bỏ lại trời dâu bể
Giang hồ khép lại kiếp tài hoa
Chiều nay bìm bịp kêu nước lớn
Thương đất An Biên - Hà Huy Hà

Xin đốt nén nhang tình tri kỷ
Sài Gòn nhớ lắm những chiều mưa
Vía hè góc phố vài ly đế
Nhìn áo em bay giữa gió lửa !

31.10. 2014

Trúc Thanh Tâm

78 Trầm Hương



HẠC THÀNH HOA

Đã qua những ngày mưa biếc

Ngôi đây tiếc những ngày mưa
Đời hoang mộ cỏ phút vừa hồi sinh
Em treo giọt nắng đầu cành
Lá trong gió động chút tình xa xôi
Chân chim chuyền mấy cành vui
Bướm trong mưa lượn mềm đôi cánh vàng
Ngôi đây một sáng mưa tan
Trời xanh trong cõi đời hoang vu nào
Quán xiêu là trạm nhớ đầu
Hồn ta em dựng tượng sầu thiên thu

Hạc Thành Hoa



LAN CAO

Thu mộng

Ta nằm mộng
Thu về đêm trăng tới
Ôi lúa vàng, trái phở mệnh mông
Cả núi, cả sông, cả rừng, cả ruộng
Gió chen mưa quét sạch bụi dơ hồng

Em nằm mộng
Thấy Hằng Nga xinh đẹp
Từ biển bay lên, thức dậy Sài gòn
Hà Nội hoan hô, Rùa thần trả kiếm
Tiếng chuông ngân, Thiên Mụ gọi oan hồn.

Cha nằm mộng
Mặc áo hoa thượng thọ
Nhấp chén trà, bên Mẹ vịnh thơ trắng
Mây bằng lăng, nguyệt tròn lặn ảo ảnh
Đời lặn theo, xin chọn một đêm vàng.

Chú Cuội nằm say
Ngàn Thu chưa tỉnh
Chân hồng trần, nên dỗ mãi giấc mơ
Em bé hát, thấp trắng sáng lại
Chú Cuội, mau lên, thoát đại khờ.

❀ **ĐỖ BÌNH**
Kỹ nữ

Đố em đoán tuổi trăng ngà
Ngoài hiên bóng vẫn thướt tha lưng trời
Còn em bỏng cháy mộng đời,
Đã nghe son phấn rã rời nét hoa!
Khóc cho lệ vỡ ngọc nhòa
Cho trôi mặt đắng điều ngoa duyên hờ.
Tội chi đày đọa giấc mơ?
Hồn em đẹp tựa bài thơ nắng hồng.
Hãy quên thề hẹn bên song
Giã từ góc phố quán đông xóm nghèo.
Cõi nhân gian lắm eo xèo,
Nhỏ to, bóng nguyệt đã theo gió ngàn.
Phù sinh thôi kệ thế gian!
Em ơi tầu nôt cung đàn còn say.
Hơn gì nhau kiếp lưu đày,
Chén vàng thì cũng mượn vay xứ người ?!



**✿ PHAN CÁC
CHIÊU HẰNG**
*Tháng mười,
mừng sinh nhật bạn*

Tháng mười này là sinh nhật bạn xưa
Lá xôn xao thay áo cuối một mùa
Rực rỡ vàng trên núi đồi sương đọng
Hồn nhiên nằm chờ đêm phả hương mưa

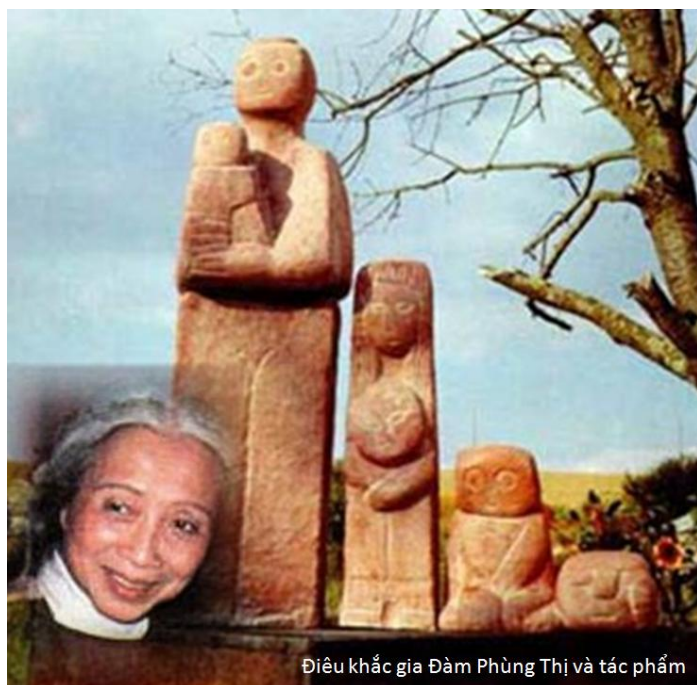
Tháng mười này co ro chón mịt mù
Tim se sắt từng hơi thở mùa đông
Cỏ thấp riêng ngọn nến vàng sinh nhật
Nhìn bên hiên người mưa đổ phân vân

Nghe lòng lững về đâu đó, dư âm...
của những sáng trời xanh, trưa nắng hồng
Kỷ niệm hóa thân làm dăm hạt bụi
Vướng víu chân người đau bước trăm năm

Tháng mười về, mừng sinh nhật bạn xưa
Tưởng tượng dùm em nhé, một chút quà
Gói ghém bằng muôn tơ trời ngũ sắc
Trăm hạt bóng màu rộn lỏi mưa hoa...

Em chúc bạn qua ngõ đời yên vui
Những bình minh nghe chim hót hiên ngoài
Những hy vọng xanh ngát trời nắng hạ
Những tháng ngày rộn ràng hương nắng mai

Tháng mười về, nhớ ngậm miếng bánh thơm
Uống cạn dùm em một cốc rượu nồng
Thêm một lần mừng nhau trong cách biệt
Đã mỗi mòn chưa, từ hai mươi năm?..



Điêu khắc gia Đàm Phùng Thị và tác phẩm



ĐỖ MINH GIANG

"Em chỉ là người em gái thôi..."

Trong Thi nhân Việt Nam (của Hoài Thanh, Hoài Chân), Lưu Trọng Lư được đánh giá cao với những bài thơ nổi tiếng như: Nắng mới, Tiếng thu, Thơ sầu rụng, Một mùa đông, Giang hồ, Còn chi nữa, Thú đau thương, Chiều cổ... Bài thơ Một mùa đông kể lại một câu chuyện tình thơ mộng nhưng dang dở của thi sĩ với nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.

Lưu Trọng Lư thuộc thế hệ mở đầu của phong trào Thơ Mới. Những bài thơ mang âm hưởng trữ tình lãng mạn, thanh thoát, giàu nhạc điệu của ông, được công chúng đương thời

Trầm Hương 83

nồng nhiệt chào đón, đã góp phần đem lại sự chiến thắng cho Thơ Mới trong buổi ban đầu.

Điềm Phùng Thị tên thật là Phùng Thị Cúc. Bà là nhà điêu khắc nổi tiếng trên thế giới, được bầu là Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm khoa học, văn học và nghệ thuật châu Âu. Bà được đưa vào danh sách những tài năng lớn của nghệ thuật thế kỷ XX trong từ điển Larousse.

Phùng Thị Cúc sinh ngày 18/8/1920 tại làng Châu Ê, xã Thủy Bằng, ven đô Huế, quê nội ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Bà là con ông Phùng Duy Cẩn từng làm quan triều Nguyễn, có thời làm tham công chỉ huy việc xây lăng Khải Định. Mồ côi mẹ từ lúc 3 tuổi, bà theo cha sống ở Tây Nguyên. 6 tuổi đã theo cha sống khắp các tỉnh vùng cao nguyên trung phần ròng rã 9 năm, rồi mới về Huế học Trường Đồng Khánh.

Năm 1946, bà tốt nghiệp nha khoa tại Trường Đại học Y khoa Hà Nội khóa đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Toàn quốc kháng chiến, bà ra vùng tự do phục vụ cho cách mạng. Vì một cơn bạo bệnh, Phùng Thị Cúc được đưa sang Pháp điều trị. Tại Pháp sau khi khỏi bệnh, Phùng Thị Cúc tiếp tục theo học và tốt nghiệp bác sĩ nha khoa. Sau đó Phùng Thị Cúc đã kết hôn với bác sĩ Bửu Điềm. Tên Điềm Phùng Thị ra đời từ đó. Mãi đến năm 30 tuổi, bà mới đến với nghệ thuật điêu khắc. Vào năm 46 tuổi, bà có cuộc triển lãm đầu tiên và được công chúng Pháp chào đón nồng hậu. 36 tác phẩm điêu khắc của bà được đặt khắp lãnh thổ nước Pháp. Tên tuổi của Điềm Phùng Thị đã nổi danh khắp châu Âu. Những năm cuối đời bà quay về sống ở quê hương và đã mất ở Huế năm 2002.

Trở lại với thời điểm và nguyên cớ ra đời của bài thơ Một mùa đông. Khi đó Cúc mới là một cô nữ sinh, từ Huế ra Hà Nội học Trường Thăng Long. Trên chuyến tàu tốc hành Huế - Hà Nội, cô được người chị là bạn của Lưu Trọng Lư gửi gắm nhà thơ trong nom giùm em gái, với lời dặn thân tình "Đọc đường giúp em một chút".

Cúc là một cô gái Huế sang trọng, đài các, hoa khôi của Trường Đồng Khánh. Gương mặt kiều diễm với đôi mắt đẹp mang nét buồn vời vợi cùng nụ cười thiên thần có má lúm đồng tiền đã hút hồn nhà thơ đa tình của chúng ta ngay từ phút đầu gặp gỡ. Suốt chặng đường dài hai người cũng chẳng có chuyện gì nhiều để nói với nhau. Cúc im lặng ngắm cảnh dọc đường. Và nhà thơ thì lặng lặng nhìn ngắm giai nhân.

Khi tàu về đến ga Hà Nội, nhìn thấy trên gương mặt người đẹp thoáng chút lo lắng, vì đây là lần đầu tiên cô tới Thủ đô, nhà thơ đã hỏi địa chỉ và tình nguyện đưa cô đến tận nơi. Thi sĩ đã thực hiện đúng lời bạn dặn dò và chắc hẳn đó cũng là "mệnh lệnh của trái tim" chàng.

Tìm đến đúng địa chỉ, Lưu Trọng Lư đưa Cúc lên tận căn gác nhỏ, nơi có căn phòng của những người bạn, người chị của cô đang ở. Chào hỏi, dặn dò rồi bịn rịn chia tay. Khi vừa xuống gác, ra đến đường thì tình cờ Lưu Trọng Lư gặp thi sĩ Phạm Hài - người bạn nhỏ của nhà thơ khi đó đang học Cao Đẳng Mỹ thuật ở Hà Nội. Phạm Hài mời Lư vào nhà chơi. Khi lên gác, bước vào một căn phòng, mở cửa sổ ra, nhà thơ giật mình khi nhìn thấy người bạn đường xinh đẹp mà mình vừa chia tay ít phút trước đây đang ở ngay bên khung cửa sổ của căn phòng đối diện. Vậy là không một chút đắn đo, Lư quay sang nói ngay với bạn: "Mình ở luôn đây với cậu được không?". Phạm Hài nhiệt tình vui vẻ đồng ý ngay. Lưu Trọng Lư vui sướng ngây ngất. Nhà thơ chỉ còn biết cảm ơn trời đất đã run rủi cho mình được gặp mỗi duyên may mắn kỳ lạ này. Suốt mùa đông năm đó, giữa cái giá lạnh của tiết trời Hà Nội nhà thơ đã được sống trong sự ấm áp dịu nhẹ của một môi tình sáng trong, thơ mộng.

Ở căn phòng bên này cô gái cũng không thể vô tình. Bởi ngay lần đầu tiên, khi nhà thơ nhìn qua cửa sổ đã bắt gặp đôi mắt Cúc mở to, sững sờ nhìn người anh "dẫn đường" rồi sau đó bối rối mỉm cười rời khỏi khung cửa. Sau này, thật lạ lùng mỗi khi nhà thơ bất thần mở cửa sổ lại nhìn thấy Cúc: khi thì đang ngồi đọc sách ôn bài, khi thì đang cầm một lọ

hoa. Cũng có khi Cúc chẳng làm gì, ngồi suy tư mơ mộng. Cũng có khi nghe một tiếng ho nhẹ, nhà thơ mở hé cửa nhìn sang lại bắt gặp nụ cười bối rối, e thẹn của người đẹp. Cũng có lần khi mở cửa sổ, nàng không hề ngược lên nhìn, cho đến lúc cánh cửa như tự nó khép lại. Lại có lần không biết vì chuyện gì, Cúc ném sang bên này một cái nhìn hờn giận, trách móc khiến nhà thơ ngơ ngẩn suốt một buổi chiều.

Mọi việc dường như chẳng có gì khác lạ: Cửa sổ mở rồi lại đóng, đóng rồi lại mở. Thế nhưng sự trông đợi nhớ nhung đã thấm vào gan ruột từng ngày từng ngày một. Làm sao có thể nhớ hết được biết bao lần Cúc đã vào trong giấc mơ của thi sĩ đa tình, đã trở thành nguồn cảm hứng cho bài thơ Một mùa đông ra đời. Bài thơ gồm 4 đoạn kể lại một "love story" trong mộng ảo mà thấm đẫm những nỗi đau có thật.

*Đôi mắt em lặng buồn
Nhìn thôi mà chẳng nói,
Tình đôi ta vời vợi
Có nói cũng không cùng.
Yêu hết một mùa đông
Không một lần đã nói,
Nhìn nhau buồn vời vợi
Có nói cũng không cùng.
Trời hết một mùa đông
Gió bên thêm thổi mãi,
Qua rồi mùa ân ái:
Đàn sếu đã sang sông.
Em ngồi trong song cửa
Anh đứng dựa tường hoa,
Nhìn nhau mà lệ ứa,
Một ngày một cách xa.
Đây là dải Ngân Hà,
Anh là chim Ô thước
Sẽ bắc cầu nguyện ước
Một đêm một lần qua.
Để mặc anh đau khổ,*

*Ái ân giờ tận số,
Khép chặt đôi cánh song!
Khép cả một tấm lòng!*

Nhà thơ đã lí giải thật tài tình tâm trạng và nỗi lòng của mình. Có lẽ đây là đoạn thơ có những câu thơ ấn tượng hơn cả:

*...Em chỉ là người em gái thôi,
Người em sâu mộng của muôn đời,
Tình em như tuyết giăng đầu núi,
Vằng vặc muôn thu nét tuyết vời.
Ai bảo em là giai nhân
Cho đời anh đau khổ?
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ
Cho vương vếu nợ thi nhân?
Ai bảo em là giai nhân
Cho lệ tràn đêm xuân?
Cho tình tràn trước ngõ?
Cho mộng tràn gối chăn?*

Thật thú vị khi được biết rằng trong bài thơ lãng mạn này lại chứa đựng những câu chuyện hoàn toàn có thực. Nhà thơ Lưu Trọng Lư kể rằng, sau một thời gian sống cạnh nhau, tình cảm của hai người cũng có "bước phát triển" mới. Theo sự sắp đặt của những người bạn, có lần hai người đã đi chơi chùa Thầy cùng với một nhóm bạn. Sau một hồi leo núi, nhìn chung quanh chẳng thấy ai, chàng và nàng ngượng ngập đi bên nhau. Đến trưa cả nhóm mới trở lại sân chùa cùng ăn trưa. Bữa trưa có gà quay và rượu vang Pháp. Bất chước mọi người, Cúc cũng uống vài li rượu nho. Đôi má ửng hồng và cặp môi nhuốm màu nho chín, rơi trên trán vài lọn tóc đen nhánh... Tất cả đã tạo thành một hình tượng nghệ thuật có sức ám ảnh lớn:

*... Ngày hôm tiễn biệt buồn say đắm
Em vẫn đùa nô uống rượu say.
Em có biết đâu đời vắng lạnh,
Lạnh buồn như ngọn gió heo may.*

*Môi em đượm sắc mùi nho tươi,
Đôi má em hồng chúm nụ cười,
Đôi mắt em say màu sáng lạn,
Trán em để lỏng làn tóc rơi.
Tuy môi em uống, lòng anh say,
Lời em càng nói càng chua cay
Anh muốn van em đừng nói nữa,
Lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm nay.
Hãy xếp lại muôn vàn ân ái
Đừng trách nhau, đừng ái ngại nhau,
Thuyền yêu không ghé bến sầu
Như đêm thiếu phụ bên lầu không trăng.
Hãy như chiếc sao băng băng mãi
Để lòng buồn, buồn mãi không thôi.*

Câu chuyện tình thơ mộng đã không dẫn đến một kết thúc có hậu. Họ mãi mãi là một đôi tình thân giữa một nghìn trùng xa cách. Đến năm 1975 họ mới có dịp gặp lại nhau. Cúc từ Pari về Hà Nội. Người em gái bé bỏng ngây thơ hôm nào đã là bà Điềm Phùng Thị - một điêu khắc gia nổi tiếng thế giới. Hôm đó Hội Nhà văn mở tiệc mừng các trí thức, nghệ sĩ ở nước ngoài về, trong đó có Điềm Phùng Thị và họa sĩ Mai Trung Thứ là người đã say mê vẽ bức chân dung Tôn Nữ Lệ Minh (vợ nhà thơ Lưu Trọng Lư) năm 17 tuổi. Nhà văn Nguyễn Tuân đã dắt tay Điềm Phùng Thị đến chỗ vợ chồng nhà thơ Lưu Trọng Lư đang ngồi và nói: "Đôi mắt nhau rồi, ngậm lại bài thơ ngày xưa đi." Tên tuổi của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị được lưu danh trong từ điển Larousse, đó là một niềm tự hào đáng kể. Nhưng cũng là một niềm vinh hạnh lớn khi bà trở thành nhân vật chính trong một bài thơ nổi tiếng của thi sĩ Lưu Trọng Lư ■

by: Minh-Giang Do minhgdo@hotmail.com



❀ DƯƠNG QUÂN

Chờ em

Em hứa về. Sao em chẳng về?
Ta chờ đợi mãi bước em đi
Thời gian như nước xuôi giòng chảy
Chỉ thấy trường giang sóng biệt ly.

Ta chờ em đã mấy mươi năm
Từ buổi trăng treo bóng nguyệt cầm
Từ buổi cầu sương rền gió hú
Tiếng rùng vang vọng cõi xa xăm.

Ta chờ em suốt những mùa đông
Giá buốt, sương giăng, tuyết lạnh lùng
Đêm vắng đèn khuya mòn mỏi giấc
Tro tàn bếp lửa, nhớ mênh mông.

Ta chờ em từng mỗi hoàng hôn
Ngắm áng mây trôi lặng lẽ buồn
Bên chén trà vui, ngòi độc ẩm
Ngập tràn tâm sự chuyện hàn ôn.

Ta chờ em dài những cơn mưa
Rét mướt bên song ngọn gió lửa
Dang dở bài thơ không đoạn kết
Mơ màng chăn gối thoảng hương đưa.

Không biết giờ này em ở đâu?
Chân trời, góc biển, bến giang đầu
Hay còn xuôi ngược miền đô thị
Gối chiếc đệm về có nhớ nhau?

Ta chờ em sức kiệt tàn hơi
Hết cả trăm năm, hết cả đời
Ta sẽ chờ em nhiều kiếp nữa
Mấy vòng sinh diệt kiếp luân hồi.



✿ **NGUYỄN LƯƠNG VỸ**
Ngày nay

Ngày nay buồn quá thụt lùi
Hít hơi lấy trời lau chùi bão dông
Chào em chào ẻm mênh mông
Lai sinh cố cựa đủ đông lăm rồi
Âm vang cây cỏ đứng ngồi
Vời trông phía trước vọng lời hồn mang
Oan cừu thất cổ thời gian
Không gian tím tái chia tan mộng đầu

Nguyễn Lương Vỹ



✿ **CÁI TRỌNG TY**
cơ nguyệt đồng lương
**gửi Nguyễn Duy Phước*

có phải em bóng nắng qua cầu
tôi ở trọ nơi giáo đường hang gió
trút nợ tình rưới xuống một cành hoa
rừng hoa hạ ướm sùng chiều quạnh vắng

lệ hoàng hôn dấu kín nỗi lòng trắng
chân bước hụt những mùa chưa xanh lá
tay em ghì móng vuốt bỗng yêu ma
và vì thế tôi ốm dần hạnh phúc

trong hơi gió nhụy hương vườn thanh trúc
cạn chén tình say khướt đập vỡ ly
xuân mới rộ cau non tròn ngự đỉnh
bờ môi thu nhòe nhoẹt sắc hương thừa

nhựa tình tôi cỗi cằn không dung chứa
trời bơ vơ không kỷ niệm viết hoa
nghĩa đá vàng trăm năm còn hủ hạc
cối phù trường tro trọi phiến gương soi

vòng cơ nguyệt có điều gì khuyết tật
vòng đồng lương tuế toái chuyen nhân tâm

trăng đêm đỏ băng hà nơi cung cấm
áo hoài dung khoác vội cũng thảng đồng
hồn xa cách xót thương còn đáng mộng
em về đâu trăm nhánh chảy quanh đời

HOÀNG ỪNG

Thu qua

Tặng Dương Thượng Trúc

Thu đi để lại lá vàng
M đi còn đó muôn ngàn nhớ thương
Lòng N tím nổi vẩn vương
Hồn thơ chan chứa đáng thương mận mà
Tâm lòng chân thật, thiết tha
M ơi! hãy đến cùng ta mận nồng...
Mai này còn có hay không
Chia tay rồi lại chờ mong một ngày
Trần gian còn có hai ta
Đưa nhau vào động thiên thai bên trời
Nhìn xem ong bướm lả lơi
Du thân lãng tử một thời yêu hoa
Bây giờ ngắm mấy thu qua
Lòng rung rức nhớ nhạt nhòa trong tim
Tìm nhau như thể tìm chim
Chim bay khuất nẻo ta tìm bóng mờ
Cõi lòng man mác bơ vơ
Như thân con nhện vương tơ níu đời
Cuối thu dừng bước rong chơi
Vần thơ phổ nhạc dệt lời yêu thương...



❀ **DƯƠNG THƯƠNG TRÚC**

Nước mắt cạn dòng...

Câu chuyện ghi lại theo lời kể của một người bạn, và chỉ dựa trên một phần sự thật, tên nhân vật đã được thay đổi, còn lại là hư cấu, nếu có sự trùng hợp là ngoài ý muốn của tác giả, xin lượng thứ.

dt

-Cháu dám chắc chiều nay cô Hiền sẽ là hoa khôi trong dạ tiệc...

Vừa chấm dứt lát kéo cuối cùng một cách điệu nghệ, cô thợ hớt tóc trẻ trung xinh đẹp lùi dần ra phía sau ngấm ngấm tóc phẩm của mình và buông ra lời đoán quyết.

-Cô đâu có đi dự dạ tiệc, mà đi nghe người ta trình diễn âm nhạc, lời tiên đoán của cháu trật lất rồi...

-Dù là dạ tiệc, ra mắt sách hay sinh hoạt cộng đồng thì cô Hiền cũng là ngôi sao sáng chói.

-Nếu được thế, cũng nhờ đôi bàn tay khéo léo của cháu.

-Dạ không. Cô Hiền vốn xinh đẹp sẵn mà.

-Đừng cho cô uống nước đường giống như vậy.

-Cháu đâu dám cô...nhưng...

-Nhưng làm sao?

-Hồng nhan thì thường đa truân cô ạ!

-Cháu còn trẻ, đẹp lại có cái nghề đắt khách thế này, sao buồn những lời bi quan vậy?

Hiền đứng dậy, rời khỏi cái ghế đang ngồi. Cô phải nhẹ cọng tóc ngắn còn vương trên tay áo, đảo mắt nhìn quanh. Cả căn tiệm chỉ có hai người. Một chủ và một khách.

Sáng chủ nhật, nên cư dân vùng này vẫn còn vui mình trong nệm êm, chăn ấm để tận hưởng những phút giây thoải mái, sau một tuần lễ vật lộn với cơm áo gạo tiền.

Nước Mỹ đâu phải là thiên đường như mọi người đang có ước muốn đến đây thường nghĩ.

Mà chung quy thì nơi đâu cũng cần phải làm việc để thỏa mãn nhu cầu cuộc sống. Khác chăng là ở đây con người được sống đúng nghĩa của nó: được hành xử những quyền hạn cơ bản trong khuôn khổ luật pháp, được tự do đi lại, được thả giàn ăn nói, thậm chí là nói ngoa...Miễn sao đừng đụng chạm tới người khác.

Bất gặp ánh mắt buồn u uất của cô chủ tiệm, trong khi trả tiền làm tóc, Hiền ngạc nhiên:

-Cháu sao vậy?

-Dạ...cháu buồn quá cô ạ!

Cầm đôi bàn tay búp măng trắng trẻo của cô gái, Hiền nhỏ nhẹ:

-Buồn thì cứ nói ra, sẽ vui đi nhiều lắm...

Chỉ về hướng dãy ghế dành cho khách chờ, cô gái thiết tha:

-Nếu cô có thì giờ nghe cháu tâm sự, và cho cháu xin một lời khuyên thì...

Hiền mau mắn đáp ứng nhu cầu của cô gái:

-Chỉ sợ có khách vào thôi, chứ thì giờ cô còn nhiều lắm.

-Chủ nhật, cháu mở cửa buổi chiều...

-Ừa! Thế sao cháu lại nhận lời làm tóc cho cô vào buổi sáng?

-Dạ cũng sắp đến giờ rồi, hơn nữa, từ hồi cô trở thành khách quen...cháu rất quý mến cô, nên bất cứ lúc nào cô cần đến, cháu cũng sẵn sàng.

-Cháu ...thiệt tình...À! Mà cháu tên gì vậy há?

94 Trầm Hương

-Dạ cháu tên Lệ, thưa cô.

Hiền vẫn chưa buông đôi bàn tay mềm mại ấm áp của cô gái, dường như muốn truyền sang chút ít nghị lực còn sót lại, sau khi chính cô cũng đã phải cam go lắm mới vượt qua những nghiệt ngã trong cuộc sống.

Khi đã yên vị trên ghế khách chờ, Hiền đón nhận chai nước lọc từ tay Lệ, và cảm nhận được những điều mình sắp nghe là cả nỗi lòng của người thiếu nữ trẻ trung trước mặt.

Kéo ghế lại ngồi sát bên Lành, cô gái bắt đầu mở ra những trang sử đời đầy nước mắt:

-...Gia đình cháu ở Việt Nam nghèo lắm cô à! Đất miền Trung cây lên sỏi đá mà. Năm mười tám tuổi, sau khi vượt qua mọi gian khổ để hoàn tất bậc trung học, cháu trôi dạt vô Sài Gòn, tìm sinh kế, bỏ lại ngoài quê cha mẹ già với mấy đứa em dại...

-Vào đó Lệ làm gì?

-...Nơi ấy là vùng đất của sự đua chen với muôn ngàn cạm bẫy cô ơi! Cháu vất vả lắm mới tìm được một việc làm tương đối có thể né tránh được những bước sẩy chân, nhưng đồng lương thì thật đáng hổ thẹn.

Làm quần quật từ sáng sớm đến tối mịt, mà một tháng tiền công chưa bằng “tiền boa” trong một buổi nhậu của những vị khách quen, thường vào chỗ nhà hàng cháu phục vụ. Dè sẻn lắm mỗi tháng cũng chỉ gửi về một số ít ỏi giúp gia đình. Nên cha mẹ và các em cháu vẫn phải sống trong điều kiện vô cùng khó khăn.

-Cháu quả là một người con hiếu thảo. Xinh đẹp thế này, lại làm việc trong môi trường ấy mà vẫn giữ mình được, thật đáng khen. Công việc của cháu là gì?

-Dạ...cháu làm vệ sinh, dọn dẹp...

-Thế họ không yêu cầu cháu làm tiếp viên sao?

-Đã nhiều lần bà chủ bảo cháu như thế, thậm chí hăm dọa đuổi việc, nếu không nghe lời. Nhưng cháu nhất định giữ vững ý chí của mình.

-Điều gì đã giúp Lệ vượt qua những cám dỗ ấy?

-Lúc nhỏ, cháu được ông nội cưng chiều lắm. Ông luôn dạy dỗ cháu những điều hơn lẽ thiệt ở đời. Với lại cháu nhìn các cô gái đồng trang lứa ngập ngụa ngã ngớn cùng những ông khách đáng tuổi cha chú mình, cháu thấy hổ thẹn lắm, và lời khuyên của ông cháu lại vang lên bên tai: “Lành cho sạch, rách cho thơm”.

-Ông cháu là nhà giáo à?

-Dạ không, ông cháu ngày xưa là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

-Hèn chi!

Lòng người thiếu phụ chùng xuống khi nghe nói đến những danh xưng gợi nhớ người chồng thân yêu vắng số của cô.

Nhấp nhẹ một ngụm nước, như muốn nuốt xuống tận đáy lòng những xót xa đau đớn trong dĩ vãng, Hiền chuyển hướng câu chuyện:

-Thế rồi làm sao cháu được sang định cư ở Mỹ?

- Cách nay hơn sáu năm, cháu được người quen giới thiệu với anh Kha là một Việt kiều ở Mỹ về thăm quê hương. Anh bằng lòng cưới và bảo lãnh cháu đi định cư. Anh lớn hơn cháu gần hai mươi tuổi, nhưng vì mắc một chứng bệnh nan y, nên tâm trí vẫn như một đứa trẻ con.

-Thế mà cháu bằng lòng sao? Cháu có biết rằng như thế là sẽ chôn vùi cả tuổi thanh xuân không?

-Cháu biết, thưa cô. Nhưng đây là con đường tốt nhất để cháu có thể đến được thiên đường mà mọi người đều mong ước. Và cháu sẽ giúp đỡ được cho cha mẹ cùng các em nhiều hơn. Và lại, dù gì thì cháu cũng lấy chồng đáng hoàng, chứ không phải là bán thân nuôi miệng để làm túi hỏ vong linh ông nội cháu.

-Cháu thật là một người con gái ngoan ngoãn. Cô hỏi điều này hơi tò mò, nếu có thể thì trả lời, ngược lại cũng không sao.

-Dạ cô cứ hỏi, cháu vốn đơn độc trên đất Mỹ, chỉ có một bà chị họ thì lại ở mãi trên miền Bắc, nên cháu quý mến cô như ...như má cháu vậy...

Nuốt nỗi xúc động vào trong lòng, Hiền nói như vồ về cô gái:

-Cám ơn cháu đã dành cảm tình đặc biệt cho cô. Thế cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc không?

-Chồng cháu mắc bệnh nan y nên ...

-Cô hiểu rồi..

-Cháu cũng đã hiến dâng cả đời con gái cho anh ấy, nhưng khoảng ba năm trở lại đây thì căn bệnh của anh trầm kha hơn và đã hoàn toàn là một đứa trẻ con. Do đó vợ chồng cháu ngủ riêng. Anh trải nệm dưới sàn, còn cháu ngủ trên giường. Cháu tự nguyện với lòng, dù trong hoàn cảnh nào thì cháu cũng sẽ tận tâm chăm sóc anh cho đến khi cháu không còn có thể nữa...

-Cô thấy thương cho hoàn cảnh của cháu quá...

-Cô Hiền ơi! Lo lắng cho anh Kha cực khổ thế nào cháu cũng vui vẻ chấp nhận, vì nhờ có anh mà cháu mới đến được nơi này. Nhờ có anh mà gia đình cháu, các em cháu đã có cuộc sống no ấm, học hành đầy đủ...Nhưng ...

-Có gì khó khăn hơn nữa hả?

-Nhưng nỗi đau lớn nhất là cháu không thể chia sẻ những suy nghĩ, những cảm xúc của cháu với một đứa trẻ con.

Hiền trầm ngâm:

-Cô hiểu. Thế về phần nhà chồng thì sao?

-Vì chồng cháu có bệnh, nên từ khi bảo lãnh qua đến đây, chúng cháu vẫn ở chung với cha mẹ chồng.

-Vậy hẳn là bị áp lực nặng nề lắm.

-Cô Hiền muốn nói đến chuyện mẹ chồng nàng dâu?

Hiền cười xòa:

-Có lẽ cô còn mang nặng tư tưởng cổ xưa...Chứ nên nước Mỹ tự do này làm gì có chuyện ấy phải không cháu?

-Không nhiều thì ít đó cô ạ! Cũng may còn có ba chồng cháu là một người rất dễ gần gũi và thông cảm cho cháu. Vì thế cháu thấy đỡ tủi thân, đỡ cô độc. Ông còn chỉ bảo cháu cách làm sao để cho vừa lòng mẹ chồng cháu nữa. Hơn hai năm trước, có lần tình cờ mẹ chồng vào phòng ngủ của vợ chồng

cháu, và phát giác chúng cháu ngủ riêng, bà đã rầy rà cháu ghê lắm.

Bà hỏi chuyện xảy ra từ bao giờ, thì chồng cháu như một đứa trẻ con, trả lời thành thực là đã hơn một năm rồi.

Bà mắng cháu là vô ơn bạc nghĩa, là thiếu bổn phận của người vợ.

Cũng may, nhờ ba chồng can thiệp, cháu mới được yên thân. Ông nói thẳng ra rằng:

“-Bà cứ thử đặt mình vào trường hợp của con dâu đi rồi sẽ thấy là chưa chắc bà có thể làm tốt hơn nó bây giờ đâu. Dùng chủ quan của mình đánh giá người khác là điều phiến diện. Nó không yêu con mình, mà phí cả tuổi xuân chăm sóc cho chồng như thế là quý hóa lắm rồi. Đừng đòi hỏi nhiều hơn nữa.”

-Ba chồng cháu quả là người đại lượng.

-Tất nhiên rồi cô. Ngày xưa ông cũng là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đấy cô ạ!

-Rồi tình hình bây giờ ra sao!

-Dạ cháu ly dị đã hơn một năm.

-Thế à?

Câu nói của Hiền không mang chút âm hưởng ngạc nhiên nào, mà chỉ là một sự xác nhận. Trong thâm tâm, cô mong điều đó xảy ra như một lối giải thoát cho người con gái trẻ. Dù rằng cô cũng không khỏi xót xa thương cảm cho người chồng xấu số kia.

Nhìn vẻ trong sáng, lạnh lợi của cô gái, nhưng ánh mắt buồn u uẩn hằn sâu những vết đen, lòng Hiền như quặn thắt.

“...Cô bé xinh xắn, đảm đang và nhân hậu quá, mà sao lại rơi vào hoàn cảnh nghiệt ngã đáng thương đến nỗi lòng...”

-Cũng chính ba chồng đã nói giúp với gia đình để cháu có thể hoàn tất thủ tục ly dị. Thật ra, nếu như mẹ chồng không làm quá, chắc cháu vẫn tiếp tục sống như thế cho qua ngày đoạn tháng. Nhưng cô ơi! Sau những giây phút làm việc mệt nhọc lo sinh kế gia đình, về đến nhà mong có người để chia sẻ tâm sự, an ủi vỗ về, thì chỉ nhận được ánh mắt lạnh lùng vô cảm của mẹ chồng và những lời nói ngây ngô của người

chồng bệnh hoạn, khiến đôi lúc cháu như kẻ mất trí. Cháu muốn khóc lắm, nhưng dường như nước mắt đã cạn dòng...

Choàng tay nâng đầu Lệ dựa vào vai mình, Hiền vỗ nhẹ lên lưng cô gái:

-Nhìn bề ngoài, ai cũng tưởng cháu hạnh phúc lắm. Đâu dè. Cứ khóc đi Lệ, nước mắt sẽ giúp cháu vơi bớt khổ đau.

Như lần đầu tiên trong đời được khóc, những đau thương chồng chất, những ám ức nấu nung chột òa vỡ, cô gái nức nở trong vòng tay của người đàn bà xa lạ. Xa lạ mà cô lại cảm thấy bờ vai của bà thật ấm áp.

Người đàn bà trung niên dù đã từng trải qua những nghịch cảnh khùng khiếp cũng không ngăn được dòng lệ xối xa lẫn dài trên khoé hạnh.

Hai người phụ nữ một già một trẻ ôm chặt lấy nhau, để mặc cho những đau thương tuôn tràn mà không cần che dấu. Bởi ai đã từng khổ đau mới thấy giọt nước mắt chia sẻ tâm sự quý giá là ngần nào.

Cả căn phòng chìm trong lặng lẽ, chỉ có tiếng nức nở của cô gái trẻ và tiếng thút thít của người phụ nữ.

Đó là hình ảnh tuyệt đẹp của lòng bao dung và sự nhẫn nhục mà chỉ những người phụ nữ Việt Nam đã từng đối diện với bao nghiệt ngã của cuộc sống, mới dễ dàng đồng cảm với nhau như vậy.

Khi nổi xúc động đã phần nào lắng xuống, Hiền lên tiếng:

-Thế bây giờ cháu sống ở đâu?

-Sau khi hoàn tất thủ tục ly dị, cháu có đưa anh Kha lên thăm bà chị ở New York, và sau đó cháu ở lại với chị, để tìm công ăn việc làm. Nhưng nơi ấy vật giá đắt đỏ, lại không có khách quen nên cháu phải trở về miền Nam.

-Thế bên nhà chồng cháu có biết cháu trở lại đây không?

-Cháu chỉ cho anh Kha và ba chồng cháu biết thôi. Bởi ba chồng cháu là người nhận tiền chu cấp cháu gởi về hàng tháng.

-Tiền chu cấp là thế nào?

-Cháu nguyện với lòng dù duyên nợ đã hết, nhưng trong hoàn cảnh bịnh hoạn của anh Kha, cháu sẽ luôn chia sẻ một

phần thu nhập của cháu để phụ với gia đình lo cho anh. Trước đây, mỗi tháng cháu vẫn gửi tiền về ba để phụ lo cho anh. Nhưng vì mới trở lại nơi này, hơn nữa số khách quen tảo mác hết, cháu rất chật vật với mọi thứ chi phí, nên đã hai tháng rồi cháu chưa có tiền gửi cho ba chồng, và cả bên nhà cháu cũng chẳng có đồng nào. Tất cả đã ngoài khả năng của cháu. Nên rất nhiều đêm cháu không ngủ được.

-Lo lắng về công việc à? Cháu khéo tay lại lịch lãm, sau này chắc là sẽ đông khách.

-Nỗi lo ấy chỉ một phần thôi cô ạ! Mà cháu luôn bị dày vò bởi suy nghĩ mình là một kẻ vong ân bội nghĩa, dù gì cũng đã là vợ chồng, sao cháu không nhẫn nhịn hơn nữa với mẹ chồng để ở lại trong nhà chăm sóc cho anh Kha...Cháu không biết là mình đã làm đúng hay sai trong việc này. Cháu nghe loáng thoáng nhiều lời trách móc từ những người quen biết trong gia đình anh Kha...Trước khi ly dị, anh bằng lòng xem cháu như người em gái. Mặc dù anh chẳng hiểu những gì cháu nói, nhưng vẫn hay gửi text là “Nhớ em gái”. Mỗi lần nhận được dòng nhắn tin ấy là lòng cháu lại quặn đau... Và chỉ còn biết gửi lại lời nhắn nhủ “ Anh phải giữ gìn sức khỏe thì em gái mới vui”

-Ôi! Tâm hồn cháu thật đẹp đẽ và cũng rất nhân hậu nữa. Nhưng cháu đừng tự vờ vào mình tất cả những lầm lỗi không do cháu gây ra. Cũng đừng quan tâm đến chuyện thị phi thiên hạ. Hy sinh của cháu như thế là đủ lắm rồi, hãy nhìn đời bằng ánh mắt sáng sủa hơn, chăm lo công việc hơn để có đủ thu nhập gửi về ba chồng lo cho Kha cũng như bên nhà. Gieo nhân nào thì hái trái đó. Một ngày không xa cháu sẽ có được những thành quả tốt đẹp không ngờ đâu Lệ ạ!

Cô gái tròn xoe đôi mắt bồ câu xinh đẹp, ngâm thơ đặt câu hỏi, khi tiễn Hiền ra cửa:

-Như thế là cháu không làm gì sai hả cô?

-Hãy làm những gì mà lương tâm cháu thấy cần phải làm là đủ rồi. Lần sau đến đây chải tóc, cô mong sẽ được nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của cháu tươi tắn hơn.

Cô gái nở một nụ cười, dường như có kèm theo vài giọt nước mắt:

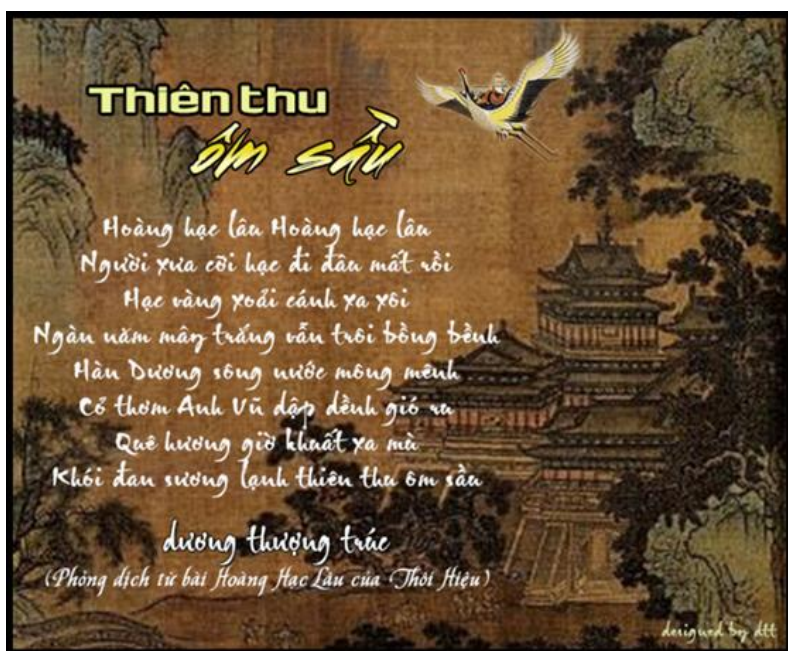
-Cháu hứa sẽ làm theo lời cô nói...

Hiền nhanh tay sang số, quay đầu xe ra, để dấu những giọt lệ cũng vừa trào lên khoé mắt.

Hình ảnh cô gái trẻ trung, xinh đẹp có tấm lòng nhân hậu nhòa dần trong ánh nắng dịu dịu của buổi trưa Dallas vừa chớm vào Thu./.

Dương thượng Trúc

Thu 2014.



Ý NGÀ



TRĂNG MẬT

"Ngàn sau ta nhớ một ngày
Thiên đường trong mộng, lòng say đắm lòng"
Thơ Nguyễn Thị An.

Trăm năm là mấy ngàn tuần?
Một tuần trăng một đủ... gần nhau luôn
Yêu nhau trái đất quay cuồng
Đất chao say đắm, trời tuôn ngọt ngào
Để em sóng lòng lao xao
Để anh rung động, lệ trào tim nhau!

A. Nghi, 1979



NGUYỄN HUY THIỆT THIẾT KẾ 2011



 NGÔ NGUYỄN NGHIỄM
Sơn Khê

Trắng mắt nhìn ra trời viễn xứ
Màn đêm lồng lộng kín chân mây
Ráng xa có cố mong manh thở
Cũng đỏ mơ hồ một khóm cây

Như bếp mùa đông nhen nhúm khói
Tro than tàn lụn thật vô tình
Nếu không đứng dưới trời giông bão
Đâu nghĩ ra mình ngọn cỏ hoang

Dừng dưng xuôi ngược đường nhân thế
Chiếc lá nào bay quá ngân nga
Mấy đợt sơn ca rung rúc gáy
Gọi người nghiêng ngựa kiếp xơ rơ

Ai muốn im lìm trong định số
Mặc tình con nước xuôi xô về
Cầm bằng một cánh phù dung nở
Hốc đá hoang tàn không khách qua

Mấy phen cô dựng trên sơn đỉnh
Thạch bản lung linh dưới nắng chiều
Soi mỗi đời người một bản vỗ
Bản nào phong thổ giống ta đâu?

Bởi suốt tháng năm đầy tiếng trống
Giục vào tiềm thức chút hư không
Đáy lòng nhẹ nhẹ xoay con trốt
Bay thẳng ra ngoài giấc mộng trung

Thế giới trong ta không cửa đóng
Khói mây mù mịt góc vườn xưa
Những đêm thức giấc như trong mộng
Thản thốt canh tàn rụng gió mưa

Tai vẫn lắng nghe từng điệu nhạc
Mơ hồ ngọn cỏ lớn theo trăng
Lần theo gậy trúc lừa sương gió
Sương gió lừa ta không nói năng

Thản nhiên rũ áo giang hồ bạc
Cát bụi ra hoa lạnh bốn bề
Ai sống âm thầm trong xó tối
Mà không heo hút bóng sơn Khê?

Ngơ ngác bước trên bờ núi nhỏ
Nhìn quanh rờn rợn nét phong ba
Ai xô ta xuống giòng sông lạnh
Lãnh khí soi vào giữa giấc mơ

Hôm nay sóng nước về tắm tấp
Cổ thụ nằm ven con bến trưa
Lặng đứng chờ qua năm bảy kiếp
Vẫn chưa thấy được bóng chim xưa

Ngàn sau sử chép rằng cô khách
Đập nát cây đàn dưới miếu hoang
Ôm đá lạnh lòng lên chót núi
Hú dài theo tiếng đá lăn nhanh.



YÊN SƠN

Hỏi em có biết

Hỏi em tôi có biết
Năm tháng cũng biết yêu
Khi gió heo may gai lạnh sáng, chiều
Khi mùa thu trở mình trên lá
Khi tiếng ve sầu không còn rôm rả
Và ở sân trường tiếng đùa nghịch vang rân

Hỏi em tôi có biết
Dòng nước rất thương tâm
Hai bên bờ sông trọn kiếp âm thầm
Nhìn từng con nước trôi xuôi về biển
Rác tấp vào bờ thay cho ân điển
Mặc kệ cho đời bao lẽ đại khôn

Hỏi em tôi có biết
Phiến đá có linh hồn
Buồn như thu, vàng như lá hoàng hôn
Và u tịch khi bóng đêm tràn lấp
Như người chiến binh bước cao bước thấp
Giọt ngắn giọt dài nhớ nước thương quê

Hỏi em tôi có biết
Tôi mỗi ngày đi về
Thấy lòng mình quặn quai, tái tê
Khi thời gian thờ dài rụng xuống
Bởi tôi tiếc đã một đời oan uổng
Giữa cuộc bể dâu gãy cánh đoạn trường



❀ **VƯƠNG HỒNG NGỌC**
giữ lại hương Thu

Chiều Thu vừa trải làn sương mỏng
Hàng cây nghe lạnh nổi trơ cành
Lá khô cong mình vàng nổi nhớ
Ngậm ngùi thương tiếc tháng ngày xanh.

Xôn xao cơn gió mùa theo vội
Tả tơi vạt áo gấm Thu vàng
Tan tác lá bay đi muôn ngả
Rừng ngẩn ngơ buồn trên nát tan.

Nhè nhẹ bước trên muôn xác lá
Mà nghe vời vợi những biệt ly
Em đi tìm dáng mùa Thu cũ
Nghe dòn tan vỡ mỗi bước đi.

Vẫn cứ từng mùa ra bến hẹn
Chờ giọt Ngâu về kể nỗi chung
Trăm năm còn cách xa bao dặm
Bóng mơ hạnh phúc vẫn muôn trùng.

Sầu em như lá làm sao đếm
Buồn trĩu mây trời gửi gió đi
Tiễn mùa chỉ tiễn đưa đôi dặm
Giữ lại hương thu nét xuân thì.



❧ PHAN XUÂN SINH

Nhật Ngân,

Người...đưa em sang sông

Tôi không biết bản nhạc “Tôi đưa em sang Sông” của Nhật Ngân ra đời từ lúc nào, nhưng khi tôi học đệ lục hay đệ ngũ gì đó ở Đà Nẵng bản nhạc này đã có rồi. Trong một giờ học nhạc, thầy Phạm Thế Mỹ có đề cập tới bản nhạc này. Thầy Mỹ cho rằng bản nhạc này âm điệu mới lạ và Nhật Ngân nếu sau này có tiếp tục sáng tác thì cũng rất khó có bản nhạc nào qua mặt được bản này. Suốt một đời làm nhạc của Nhật Ngân có rất nhiều bản nhạc rất hay, nhưng khi nói tới Nhật Ngân ai ai cũng nghĩ ngay tới bản “Tôi Đưa Em Sang Sông”, nó là bản nhạc đầu tay của anh và nó cũng là bản nhạc mà theo bạn bè ghi nhận là tiêu biểu của Nhật Ngân,

Ở Đà Nẵng thuở ấy đám học sinh tụi tôi đứa nào cũng ngêu ngao vài khúc nhạc của anh. Anh là một trong những người gắn bó với Đà Nẵng, cho nên tác phẩm của anh về Đà Nẵng cũng nhiều, dù biết rằng chữ “Đà Nẵng” đọc ra rất nghịch tai chứ đừng nói chi đến chuyện làm nhạc, thế mà những bản nhạc về Đà Nẵng của anh lại rất hay. Mỗi lần gặp nhau trong các buổi văn nghệ dành cho Đà Nẵng, hoặc trên bàn tiệc

Nhật Ngân ôm đàn say sưa hát và không bao giờ thiếu bài “Tôi Đưa Em Sang Sông”, đã nghe anh hát nhiều lần bài này, thế nhưng mỗi lần anh hát lại thấy nó hay một cách khác. Anh có tâm sự với nhiều người là bài hát được sáng tác vào đầu thập niên 1960 tại Đà Nẵng, nó đã được rò rỉ ra ngoài và một số người lúc đó đã nghe anh hát. Sau này anh mới gửi vào cho nhạc sĩ Y Vân xem để trước khi xuất bản. Nhạc sĩ Y Vân có sửa một số chữ để tránh kiểm duyệt và vì lúc đó anh còn quá trẻ nên nhạc sĩ Y Vân đề nghị đề thêm tên một người nữa đã có kinh nghiệm sáng tác đứng chung với anh, như vậy thuận lợi hơn. Cho nên trên nhạc phẩm “Tôi Đưa em Sang Sông” mới có thêm tên Y Vũ đứng chung với anh. Chứ thực tế Y Vũ không sáng tác chung trong nhạc phẩm này.

Anh là một người hiền hòa và rất dễ thương. Một lần đến California tôi đến quán cà phê Factory rất sớm (đây là nơi gặp gỡ anh chị em văn nghệ), Tôi đã thấy anh ngồi một mình, tôi bảo với anh là tôi đi gọi cà phê thì anh bảo là họ thấy anh ngồi thế nào cũng mang cà phê ra cho anh, cà phê của anh rất đặc biệt. Quả thật đúng như vậy, tôi thấy sửa nhiều hơn cà phê vì anh đau bao tử nên không uống được cà phê đậm. Anh bảo rằng ngày hôm qua nghe anh em nói tôi đã đến Cali, thế nào hôm nay cũng đến đây uống Cà phê sớm nên anh ra trước để chờ, lúc này còn vắng khách mình nói chuyện dễ dàng hơn. Lời anh nói làm cho tôi rất cảm động, dù gì chẳng nữa anh là một nhạc sĩ tiếng tăm, còn tôi chỉ là một thằng đàn em vô danh mà anh đã dành cho một sự biệt đãi. Tôi rất kính phục vô cùng.

Một lần Hội Quảng Đà tổ chức Đại Hội Liên Trường tại Santa Ana. Tiền đại hội có một cuộc picnic tại Square one mile. Anh Nhật Ngân, anh Thành Tôn và tôi cùng ngồi trên ghế đá nói chuyện, thì có một nhà thơ đến ném trước mặt chúng tôi một tập thơ mới xuất bản của anh. Anh ấy nói với Nhật Ngân là thơ của tôi như thế này mà anh không phổ nhạc trong tập “10 Thi Sĩ Quảng Nam”, đó là một thiệt thòi lớn cho dân Quảng Nam. Thú thật chúng tôi rất bàng hoàng và

108 Trầm Hương

ngạc nhiên trước một thái độ vừa trịch thượng vừa khiếm nhã như vậy. Thế mà anh Nhật Ngân vẫn từ tốn trả lời là xin lỗi anh, đó là một thiếu sót của tôi. Tôi và anh Thành Tôn nhìn nhau lắc đầu. Ai cũng có quyền tự cho mình làm thơ hay, nhưng họ lại quên một điều rất quan trọng là người đọc họ cũng có quyền đánh giá thơ của người khác bằng một nhận định khách quan, vô tư. Và chính họ mới có thẩm quyền định đoạt mức độ thơ hay, dở, của người khác. Hơn nữa chuyện phổ thơ là sự cảm nhận của nhạc sĩ với bài thơ họ thích. Chứ thơ hay mà người nhạc sĩ không thích thì cũng chịu thôi. Chính vì thái độ này về sau tôi tìm đọc các tác phẩm của nhà thơ này một cách cẩn trọng, và tôi rút ra một kết luận là anh Nhật Ngân không chọn ông đó trong số 10 Thi Sĩ Quảng Nam là một sự chính đáng.



Cố Nhạc sĩ Nhật Ngân

Trong cách chọn thơ để phổ nhạc, anh Hoàng Lộc có kể cho tôi nghe là anh có hỏi Nhật Ngân là những nhà thơ Quảng Nam cũng nhiều và cũng có nhiều bài thơ của người Quảng Nam rất hay mà không thấy bài nào phổ nhạc được nổi tiếng. Nhật Ngân có trả lời rằng dòng thơ Quảng Nam các ông lý sự nhiều quá, chính cái chất lý sự làm cho bài thơ hay, nhưng ngược lại thơ mang chất lý sự đọc lên cảm thấy khúc mắc, trắc trở, khó khăn cho người nhạc sĩ. Vì vậy nên không phổ nhạc được. Chúng ta cũng biết rằng chính trong thơ đã có nhạc điệu, những bài thơ không mang nhạc điệu mà chỉ có lý sự thì khó phổ nhạc cho hay.

Khi tập nhạc “10 Thi Sĩ Quảng Nam” ra đời (gồm có các nhà thơ: Luân Hoán, Thành Tôn, Nguyễn Nam An, Hạ Quốc Huy, Hồ Thành Đức, Trần Trung Đạo, Phan Xuân Trầm Hương 109

Sinh, Thái Tú Hạp, Trần Yên Hòa, Hoàng Lộc) của Nhật Ngân. Các Hội Quảng Nam của các tiểu bang cũng tiếp sức phổ biến cho anh thế nhưng cũng chẳng được bao nhiêu và theo anh cho tôi biết anh đã bị một số thi sĩ Quảng Nam không có tên trong số đó, gọi điện thoại chất vấn và làm phiền anh không ít. Họ nêu lý do là anh lấy tiêu chuẩn nào để chọn bài. Anh trả lời thẳng thắn là không tiêu chuẩn nào cả, tôi “cảm” bài nào là tôi phổ bài đó bất kỳ của ai. Một cách trả trả lời đầy trách nhiệm và khôn ngoan. Xin nói rõ hơn anh Nhật Ngân chỉ chọn 10 nhà thơ Quảng Nam hiện đang sinh sống tại hải ngoại.

Tôi định tháng 3/2012 tôi sẽ đi một chuyến Cali vùng Wesminster., vì cũng lâu quá không có cơ hội thăm các anh, nhưng khi nghe tin anh Nhật Ngân mất làm tôi cũng mất đi hứng thú. Chiều ngày 21,1,2012, tôi điện thoại nói chuyện với anh Thành Tôn, anh Thành Tôn cho biết là anh Nhật Ngân bệnh nặng khó qua khỏi, nghe tin này tôi cũng xót xa. Chừng 10 phút sau xem TV đài SBTN thì được báo tin Nhạc sĩ Nhật Ngân vừa mất sáng nay. Tôi thật sửng sốt và tôi mới biết anh Thành Tôn đã biết tin này, nhưng không dám thông báo với anh em, thế nào rồi anh em cũng biết, còn chính anh không đủ can đảm thông báo một tin quá buồn như vậy trong dịp năm hết tết đến.

Những ngày sau khi Nhật Ngân mất, tôi đã điện thoại nói chuyện cùng bạn bè tại Cali và tất cả chúng tôi ai ai cũng thương tiếc anh. Ngày thăm viếng và tang lễ của anh đã được rất nhiều người tham dự., đó cũng là niềm an ủi cho những thân nhân của anh còn lại. Bài viết này thay mặt cho anh em cầm bút Quảng Nam và “10 Thi Sĩ Quảng Nam” gửi đến gia đình anh lời chia buồn cũng như sự hối tiếc về tấm lòng của anh trước đây dành cho. Mong anh thanh thản bay vào miền miền viễn, những tác phẩm của anh vẫn sống mãi.

Phan Xuân Sinh



✿ **TRẦN VĂN SƠN**
Hồi sinh

Gặp gỡ vài lần kẻ lạ người quen
Bên cốc cà phê bên ly rượu đế
Mái dột cột xiêu hẩm hiu bàn ghế
Bạn tả tôi ta rách nát ngậm ngùi
Gánh hồn mang hề thân thể chôn vùi
Lũn thui ven đời giả vờ căm tức
Kẻ lạ người quen khóc ta vất kiệt
Khô máu tim thành phế liệu trần gian

Gặp gỡ vài lần kẻ lạ người quen
Hiều sao thấu cội nguồn sông và núi
Núi và sông gieo mầm cây tội lỗi
Hạt nhân sinh mê muội giấc mơ người
Khánh kiệt niềm tin thất lạc nụ cười
Sông bỏ núi non xa dần nguồn cội
Kẻ lạ người quen khóc ta phản bội
Quên rừng sâu làm đom đóm thiêu thân

Gặp gỡ vài lần hẹn gặp trăm năm
Hiều sao thấu chuyện ba ngàn thế giới
Thế giới quần quanh người lui kẻ tới
Lớp vong thân lớp mặt vận khôn cùng
Thế giới quần quanh mạch suối nguồn sông
Hiều chưa thấu bóng trắng vờn bóng nước
Hiều chưa thấu ra sao ngày tận tuyệt
Phút hồi sinh tìm chốn cũ quay về.

❀ **HỒ THUY MỸ HẠNH**

Còn mãi ngàn năm những cánh bay

(tặng Phạm Tương Như)

*Còn mãi ngàn năm những cánh bay**

Không gian còn đó, mộng còn đây

Cánh chim lạc giữa thời đông gió

Thỏa chí làm trai nguyện ước này.

Những buổi chiều về mây biếng trôi

Giai nhân sầu nhớ nhạt màu môi...

Tình gọi theo người đang lướt gió

Dõi theo ai mãi tận cuối trời.

Những cánh rừng nào chim bay qua

Đầy lùi cái ác, rừng nở hoa

Lưng trời ngược gió đời phiêu bạt

Niềm nhớ làm ai mất lệ nhòa.

Chợt có một ngày chinh chiến tàn!

Đường bay mất dấu, mộng vỡ tan

Hồn thiêng sông núi còn u uất

Ngàn xưa, ngàn sau vẫn ngỡ ngàn.

Những phút quay về trong hoài niệm

Trăng ngàn vẫn sáng giữa đêm thâu

Cánh chim sắt nhớ khung trời cũ

Thời gian ghi dấu bạc mái đầu.

Nước non vẫn đợi có một ngày

Lưng trời cánh thép lại tung mây

Trái tim son sắc ngàn năm nhớ

Còn mãi ngàn năm những cánh bay!

(26.10.2014)

** Tựa một bài thơ của Phạm Tương Như.*



✿ **TRẦN PHÙ THẾ**
Thu chẳng đợi người

thu đi sao chẳng đợi người
con chim lá rụng bên trời quạnh mông
chiều đi mây chờ ráng hồng
mà thu chẳng đợi tình không trở về

sương còn như ủ cơn mê
ôm quanh đỉnh núi nằm kề chân mây
thu đi chỉ mới mấy ngày
mà ta cứ tường hồn phai lâu rồi

muộn về một chút nắng ui
đã tan đi cả nửa trời thu xanh
buồn nào len lõi mong manh
sầu nào huyệt hắt mông mênh nửa chừng

đợi người đợi mỗi lá rung
cành khô lở khóc mịt mùng bóng thu
chiều nghiêng sương đã lên mờ
nai quên tiếng tác bên bờ suối quen

Trần Phù Thế



✿ *TRẦN VĂN LƯƠNG*

Dạo:

*Mân mê chút nhớ thương thừa,
Biết tìm đâu tiếng vọng trưa năm
nào.*

Cóc cuối tuần:

Chút Thương Nhớ Dư Thừa

Con mưa trái mùa bay ngang sa mạc,
Không đủ giờ làm mát khoảnh trời hanh.
Vài cây con lóng ngóng đứng trơ cành,
Giọt nước vỡ long lanh treo đầu lá.

Hương ngày cũ nồng trên manh áo vá,
Kỷ niệm vòn mệ lả giấc mơ điên.
Dòng suối cạn ngủ yên,
Đá cuội cũng điềm nhiên quen lửa nắng.

Mênh mông cát chảy dài trong tĩnh lặng,
Ngọn gió buồn tạm lắng đợi lời xưa.
Nghĩa trang già bia đá mọc lưa thưa,
Hồn cô cút khóc chờ câu hò hẹn.

Đêm nhóp nhép, ánh trăng tơ thèn thẹn,
Khúc ca đời dường tắt nghẽn từ lâu.
Tay vuốt ve quá khứ, chạm gai sầu,
Răng lược gãy thương mái đầu vắng tóc.

Mảnh chảnh rách ôm vóc khuya trần trọc,
Xa nhau lâu đâm biếng khóc biếng cười.
Chặng cuối đời còn mấy giọt lệ vơi,
Dành để tiễn xác người qua lối rẽ.

Cành cây cũ sân ga chiều bập bề,
Cố nào hay tàu bẻ lái từ lâu.
Nắng hoàng hôn bình thản lướt qua cầu,
Đầy thương nhớ lùi sâu vào dĩ vãng.

Ngày thất thểu, đêm vật vờ lãng đãng,
Vẫn dang tay đón mãi rạng đông buồn.
Giữa cuộc vui, bất hạnh đã lách luôn,
Hạnh phúc cũ đem chôn, lòng day dứt.

Dây đàn nay dấu đứt,
Trên phím mòn còn thao thức tình xưa,
Vẫn dây đưa chút thương nhớ dư thừa,
Vẫn vắng vắng tiếng vọng trưa nhè nhẹ.

Trăm muện phiền sầu xé,
Phố đông người, ai là kẻ tri âm,
Đề cùng nhau nghe máu nóng thì thâm,
Cho đau đón vơi dần khi chiều tắt.

Lòng tay nhám quệt hoài đau rát mặt,
Môi ngâm câu thơ cốp nhặt sai vần.
Mắt trợn nhìn tờ lịch rách trần trần,
Nghe ngày tháng gặm xác thân cần cỗi.

Chiếc lá úa trót rơi xa nguồn cội,
Trôi ngược dòng tôi tôi khóc tình thâm.
Sương khuya trên lối nhỏ vẫn âm thầm
Thay lệ máu đưa chân người mệnh bạc.

Đêm vỡ giấc, chập chờn trong tiếng nhạc,
Yên oanh xưa về xao xác bên màn.
Mắt nhắm nghiền, chẳng dám hé nhìn quanh,
Sợ đánh mất chút ngày xanh thoáng gặp.

Trần Văn Lương

Trầm Hương 115



✿ **TRẦN YÊN THẢO**
Núi vẫn rong chơi

Núi xanh khây cười biển khó
Bon chen để lỡ xuân thì.
Đốt đèn núi về chơi phố
Và khinh kẻ hái rau Vi.

Núi vẫy chào người xuống núi
Tỉnh si gác lại non Tây.
Đi đâu cũng là cổ xứ
Lựa lời nói với cỏ cây.

Cửa lập sông bồi mấy độ,
Núi xanh chột vổ vai mình
Kêu nhau đốt đèn xuống phố,
Trẻ già thấy núi bình sinh.

Bát kẻ sao dời vật đổi,
Mặc tình biển cả nung dâu,
Thong dong cuối trời vô ngại,
Núi ngồi kể chuyện ngàn sau.

Sự tình ai quên, hỏi núi,
Mấy ngàn năm vẫn xuân thì.
Vỗ ngực núi cười thích chí,
Và khinh kẻ hái rau Vi.



✿ **TRẦN VIỆT CƯỜNG**
Phiến lá thu đau

Trong tận cùng nỗi đau khó tả
Em nhớ anh lặng lẽ dòng sông
Trôi bên đời chắt chùng nghiệt ngã
Em rã rời anh nhớ em không

Thân lạnh giá lòng như nham thạch
Âm dương tương khắc nhức toàn thân
Có một lời em cần bộc bạch
Đau đau riêng mình sợ phong vân

Gió và mây bay về đâu nhỉ
Em và anh xa cứ ngỡ gần
Làm sao biết thu vàng xứ mỹ
Lá có khô hay vẫn ngại ngần

Trên giường bệnh em mơ rất lạ
Thấy anh về như phiến lá thu
Rơi thật nhẹ như là bất khả
Và tự dưng hun hút sương mù

Em sợ quá anh ơi! Em sợ
Chia biệt thu và những lời ru



✿ NGUYỄN AN BÌNH

Cám ơn em

Cám ơn em thả tơ trời
Theo tôi xuống phố rong chơi với đời
Sợ em lạc giữa chợ người
Phồn hoa xe ngựa để lời thề bay
Tâm xuân chưa nở đã phai
Bướm vàng vừa lượn đã bay mất rồi.

Cám ơn em đã vì tôi
Lên non xuống biển để ngồi chiêm bao
Chiều buồn nắng rớt lúc nào
Sao em thả tóc nhuộm màu hoàng hôn
Giữ cho nhau nhé thiên đường
Áo xưa bụi đỏ nổi buồn chia đôi.

Cám ơn em mất một đời
Theo tôi cuối đất cùng trời truân chuyên
Chờ nhau dưới ánh trăng huyền
Sợ em lạc bước đào nguyên quên đường
Yêu người ngực ủ trầm hương
Trăm năm hơi thở còn thương tóc mềm

Cám ơn em, cám ơn em.



✿ **TRẦN DZẠ LỮ**
*Cảm ơn người
đã cho ta niềm đau*

Như nhát dao cắm ngọt vào lòng
Em đến rồi đi bất ngờ quá đời
Em nhá thiên đường anh chưa kịp tới
Đã nghe tình địa ngục đắng mệnh mông...

Sao em gieo chi tội quá, nỗi buồn
Cứ dè tìm anh mà ở lại?
Là hạt bụi giữa ba ngàn thế giới
Anh còn gì trong cõi yêu thương?

Như bão giông lấp liếm con đường
Anh hóa thành con tàu mất hướng
Giữa ngã 3 trông tránh, vất vưởng
Biết nơi đâu là chốn yên bình?

Sao em gieo chi nỗi nhớ vào anh
Đê rồi đi biệt-mù-cà-cưỡng?
Tháng rộng năm dài một mình anh hóa tượng
Dị tượng sâu em có biết không em?

Cảm ơn em. Rất cảm ơn em
Đã cho anh niềm đau suốt kiếp
Thơ theo người cũng ngỡ ngàng, anh biết
Vết thương này thành lệ đá triền miên...

Trần Dzạ Lữ



✿ **VÂN HÀ**
Sợi tóc

Tóc em, rụng hoài sợi nhớ
Cho anh thương đại thương khờ
Một sợi còn mờ trong mắt
Không thấy, khỏi phải ngần ngơ

Hai sợi vẫn vương trong lòng
Tuổi Xuân đời gót, đi qua
Ba sợi nhạt nhòa trên má
Nhìn hoài, càng thêm xót xa

Bốn sợi, năm sợi cuộn tròn
Sáu sợi, bảy sợi héo hon
Càng quét, càng nhiều lo lắng
Có tóc mới, mọc thay chẳng ?

Em xa, nhớ không tóc rồi?
Rụng rơi, đêm ngắn tình dài
Loay hoay thời gian cũng tới
Em về, bạc sợi tóc mai.

Vân Hà/ Long Beach Oct4 -2014

120 Trầm Hương



✿ **MINH XUÂN**
Sang sông

Ta ra đi một sớm Thu gió nhẹ
Tình mang theo đẹp mãi trong giấc mơ
Mất môi đó thắm hồng ta gọi khê
Em có chờ hay vội vã SANG SÔNG?

Đời chia cách dòng sông buồn nghiệt ngã
Nước đôi bờ lặng chảy buổi chia xa...
Ở nơi đó vương hương đồng cỏ nội
Em nơi nào có còn nhớ tình ta?

Ta nơi đây mùa Thu đi rất chậm
Và nỗi buồn thấm lạnh suốt mùa Đông
Lòng chợt hỏi ai choàng em khăn ẩm?
Ai cùng em chiều gió lạnh bên sông?

Hôm nay nhớ áo em bay trong nắng
Và tiếng em cười theo gió tung tăng
Ta nhớ lắm phương trời em cách biệt
Lòng nhủ lòng chùng xuống nỗi băng khuâng...

Đêm mộng mị ta mơ thành Thiên Sư
Mang về em ngàn hoa đại lung Trời
Một tình yêu êm nhẹ buổi ra khơi...
Dừng bến đậu...ta bên nhau hạnh phúc...

MinhXuân538, Olympia Tháng 6, 2014



 SONGTHY
Sao em chợt đến

Không có em ai chờ ru tiêm thức
Không có em ai vào mộng đêm đêm
Không có em ai cười nói dịu êm
Không có em đời giăng buồn bỏ ngõ

Em chợt đến chợt đi! Hồi dòng sông nhỏ
Mỗi gót hồng giẫm nát chân tình tôi
Đôi môi hồng chia sẻ nỗi buồn trôi
Vui chưa dứt em vội đi biệt

Lại hỏi lòng sao khung trời tha thiết
Ngỡ ngàng nhiều như con sóng ra khơi
Đời đang vui bỗng in dấu chơi vơi
Vần thơ cũ phơi sâu màu giấy mực

Em là gió mây trời hay hiện thực
Ngõ hồn đầy kỷ niệm bóng ngày qua ...



PHAN TRANG HY

Đau đáu Hoàng Sa

** Kính tặng các chiến sĩ Hoàng Sa, Trường Sa...*

Lệ thường, ngày nào cũng vậy, lão Ban lại ra biển. Không nhìn thấy biển là lão cảm thấy sao sao ấy. Lão dễ nổi cáu với vợ. Chỉ cần nhìn thấy biển, nhìn ra ngoài khơi xa là lão mới dịu đi những cáu ghét của cuộc đời. Lão đi biển không phải để nhìn thiên hạ tắm, không phải tập thể dục dưỡng sinh, cũng không phải bông lơn chọc ghẹo những mục tử hươu. Lão nhìn biển như thể cho vợ bớt nổi lòng của mình, khi chẳng biết tỏ cùng ai. Thường là lão đi một mình. Nhưng lần này lại khác. Lão cùng thằng cháu nội ra biển chơi.

Nhìn thằng cháu đang lượm những vỏ ốc, vỏ sò, những con sao biển, lão thấy hồn mình như nhập vào sóng biển. Vẫn tiếng sóng vỗ bờ, vẫn tiếng rì rào của đại dương, của hồn biển Đông muôn thuở. Vẫn đâu đây từ cội sơ khai nước mặn, trời nồng. Bỗng thằng Phong - thằng cháu nội của lão - lên tiếng:

- Nội ơi! Nội coi nè! Vỏ ốc này đẹp quá, nội ơi! - Vừa nói, nó vừa chạy tới khoe lão.

- Ủ! Đẹp quá! - Lão khẽ nói.

Nhìn vỏ ốc trên tay thằng Phong, lão lại nhớ cái vỏ ốc mà lão đã tặng cho Vũ, ba của thằng Phong. Quá khứ ấy như hiện ra trước mắt ...

Lão làm sao quên được cái ngày lão được nghỉ phép về thăm gia đình ở Đà Nẵng. Được trở về đất liền, được thăm vợ, thăm con - thăm thằng con trai, cái thằng con mà lão chưa biết mặt, lão cảm thấy sao quá tuyệt vời. Nằm thao thức, nghe sóng, gió mang vị mặn trong đêm, lão không ngủ được. Ngày mai là có tàu vào đất liền. Mừng thật! Vui thật!

Trầm Hương 123

Nghĩ đến vợ con, lão lục tìm trong đầu nên tặng vợ, tặng con những gì? Ở trên quần đảo này có gì ngoài phân chim, cát vàng, san hô, ốc biển... Tặng gì đây cho vợ, cho con?

Vừa về đến nhà, lão chào mọi người. Vợ lão ôm chặt lão, khóc: “Sao anh không ở ngoài đó? Anh về làm gì?”. Lão biết vợ quá thương mình nên nói vậy thôi. Chính vợ lão đã khuyên lão ra đảo nhận công tác khí tượng kia mà.

Nhìn thằng Vũ nằm trên nôi, lão giơ hai tay ra, vừa vỗ vỗ vừa kêu lên: “Ba đây con! Cho ba bông tí!”. Thằng Vũ nằm trong nôi khóc ré lên. Thương con, lão muốn bông con, ôm con. Nhưng mỗi lần lão bông nó thì nó không chịu. Một bữa, vợ lão lo sắm sửa một ít đồ dùng để lão ra lại đảo, bèn giao con cho lão. Thằng Vũ cứ khóc, không chịu cho lão bông. Lão lấy những thứ đồ chơi bằng nhựa cho nó chơi, nhưng nó vẫn không chịu nín. Cực chẳng đã, lão bông con và dỗ. Lão kêu kêu, cười cười; lão làm đủ trò; nhưng thằng bé vẫn cứ khóc. Khóc miết rồi cũng mệt. Mệt nên nó nín. Rồi nó đưa mắt nhìn lão, nhìn khắp phòng. Lão thấy mắt thằng bé nhìn các thứ đồ ở trong tủ gương như muốn khám phá điều gì đấy. Nhìn con, lão lấy làm lạ. Những thứ trong tủ có gì lạ đâu. Toàn san hô, ốc biển..., những thứ lão mang từ đảo về. Lão bông con đứng trước tủ. Thằng bé cười - lần đầu nó nhoẻn miệng cười. Lão lấy mấy thứ nhỏ xinh cho thằng bé chơi, nhưng nghĩ lại, lão sợ thằng bé chơi, rồi nuốt bậy, nên lão cất. Thằng bé lại khóc. Cuối cùng, lão chọn cho con một con ốc to bằng nắm tay. Đây là con ốc lão lượm trên đảo đúng vào lúc nghe tin vợ ở nhà sinh thằng Vũ. Thằng bé cầm con ốc, ngậm vào miệng ra chiều thích thú.

Kê cũng lạ! Từ khi chơi với con ốc, thằng bé lại muốn lão bông, lão bế. Chỉ trừ lúc nó thêm sữa, còn thì nó đòi lão bông chơi cùng con ốc cho bằng được. Nó cũng thích lão hát cho nó nghe, nó cũng thêm lão hôn nó...

...Lão vẫn nặng nợ với đảo. Đảo là nhà, là phần cuộc sống của lão. Những lúc thương con, nhớ vợ, lão chỉ biết ngồi trên bãi san hô nhìn vào đất liền. Làm sao lão quên được những hoàng hôn. Màu sắc kỳ ảo vàng đỏ tím xanh cả biển. Mặt

124 Trầm Hương

trời lặn dần xuống biển như thể thiên nhiên đang cất giấu viên ngọc hồng vào trong rương vũ trụ. Chỉ còn thứ ánh sáng diệu kỳ trên biển. Và trong lão sáng lên thứ ánh sáng của đêm, thứ ánh sáng gia đình, quê hương... Lão thèm được nhìn vợ, nhìn con, nhìn những gì thân thương của mình. Lão quên sao được những lần đem thư của con ra đọc. Ngó thế mà thằng Vũ cũng đã lớn rồi. Học lớp 11. Thư gửi cho lão, lúc nào nó cũng nhắc đến con ốc mà lão cho nó. Cũng từng ấy câu chữ, nó cứ viết vào những lá thư gửi cho lão: “Ba biết không? Bạn bè con, đứa nào cũng trầm trồ vì con có con ốc đẹp. Con đã từng khoe với bọn chúng là con ốc mang cả hình hài của quần đảo Hoàng Sa. Bọn chúng không tin. Nhưng con tin là thế!”.

Lão cũng tin là thế! Lão tin quần đảo Hoàng Sa là máu thịt của quê hương. Làm sao lão quên được có lần lão đã dắt thằng Vũ về quê ở tận Quảng Ngãi. Trong lần giỗ chạp, ông tộc trưởng họ Đặng của lão đã từng nhắc rằng lão là kẻ hậu sinh đang kế nghiệp tiền nhân. Mở gia phả, lão rung rung đọc những dòng chữ ghi công tích của họ Đặng. Vua triều Nguyễn đã từng phái dòng tộc lão vượt đại dương trấn giữ Hoàng Sa. Lão cảm thấy như máu tiền nhân đang chảy trong cơ thể, tăng thêm nghị lực, tăng thêm tình yêu cho lão trên đảo Cát Vàng. Làm sao lão quên được lúc cúng tế, bà con tộc họ đã bỏ thức ăn, sau khi xong lễ, vào một chiếc thuyền làm bằng bẹ chuối, thả xuống biển. Mũi thuyền hướng về Hoàng Sa như thể rằng Hoàng Sa không thể quên trong hồn người đã khuất. Trong tâm tưởng lão, lúc nào chiếc thuyền bẹ chuối ấy cũng lớn như những chiếc thuyền của dòng tộc họ Đặng, họ Trần, họ Lê... ở quê lão vâng lệnh triều đình, tiến thẳng Hoàng Sa... Trong lão như trỗi dậy những bài văn tế các thủy binh thời ấy. Nhận lệnh vua, nặng nợ nước nhà, buổi ra đi đâu dễ dàng. Sóng gió trùng khơi, thủy quái đầy đầy, đến Hoàng Sa đâu dễ. Các thủy binh được tế sớ lúc lên đường như thể rằng quê hương vẫn nặng nợ với những người con. Lão cúi người, run rẩy như có ai đang bóp nghẹt trái tim. Lão khóc...

Và lão đã khóc rất nhiều khi nghe tin thằng Vũ hy sinh trên Trường Sa năm 1988. Lão không ngờ như vậy. Kỷ vật cuối cùng của con lão là quyển nhật ký. Lão đã đọc đi, đọc lại hoài. Những dòng cuối cùng lão như thuộc lòng: “Ba ơi! Biển đảo là biển đảo của quê hương do cha ông để lại cho con cháu đời sau. Phải giữ để khỏi có tội với tiền nhân, với con cháu. Dẫu có hy sinh, con vẫn không hối tiếc điều gì vì đã thực hiện theo lời ba dạy.”. Đến giờ, lão vẫn không biết mình dạy con điều gì. Lão chỉ nhớ những việc làm, những tình cảm gắn bó với Hoàng Sa. Không biết có phải những điều ấy là lời lão dạy với con? Có lần thằng Vũ cầm con ốc đổ lão - lúc nó vừa thi xong tú tài: “Đổ ba, trên mình con ốc này có gì?”. Lão ngạc nhiên sao con lão đổ như vậy. Nhìn con ốc, lão cười đáp: “Thì chỉ những chấm, những chấm màu vàng nâu”. Thằng Vũ cũng cười, nói: “Rứa con đổ làm gì!”. Rồi nó chỉ từng cái chấm, hỏi lão có giống những đảo mà lão đã từng ở không, nhiều chấm có phải là quần đảo không... Và rồi nó kết luận: “Trên mình ốc có in hình quần đảo Hoàng Sa”. Kể cũng hay hay. Từ đó, nó để con ốc vào chỗ trang trọng nhất. Khi nhập ngũ, đi bộ đội hải quân, nó xung phong đi Trường Sa. Lão không gặn con. Nó cũng có tình yêu đảo như lão kia mà!

Kể từ ngày thằng Vũ mất, lão như mất hồn. Cứ những đêm rằm, mồng một, lão lại ra biển. Dù nắng, dù mưa, lão vẫn ra biển thả ba cây nhang hướng về Hoàng Sa, Trường Sa mà vái. Ngoài kia, những con thuyền thả lưới, những chiếc tàu đánh bắt cá sáng rực những ánh đèn như thành phố nổi trên biển. Trước mắt lão hiện hiện những ngư dân cần mẫn, chăm chỉ, chịu khó chịu thương. Trước mắt lão hiện lên những chàng trai giữ đảo, có cả hồn của những người như con trai lão cùng tiền nhân giong thuyền xuôi ngược biển Đông. Nhiều lúc lão lẩm bẩm một mình như đọc thơ về Hoàng Sa...

Và rồi thành phố Đà Nẵng bỏ nhiệm Chủ tịch huyện đảo Hoàng Sa. Lòng lão trỗi dậy thứ tình yêu biển đảo mà bấy lâu nay ẩn trong tiềm thức. Người họ Đặng hôm nay lại nổi

126 Trầm Hương

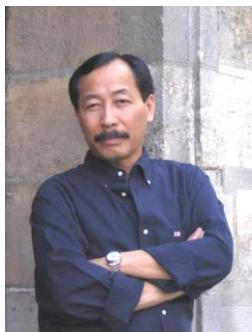
tiếp họ Đặng, họ Trần, họ Lê... ở quê lão, như cái thuở cha ông vâng lệnh triều đình ra đảo, gánh trách nhiệm với Hoàng Sa. Lão thấy mình như trẻ lại, khỏe lại và vui hơn. Không vui sao được khi đất đảo quê hương được nhắc đến? Không vui sao được khi có người dám nhận trách nhiệm nặng mang? Lời thằng Vũ trong nhật ký sáng rực trong tâm trí lão: “Biển đảo là biển đảo của quê hương do cha ông để lại cho con cháu đời sau. Phải giữ để khỏi có tội với tiền nhân, với con cháu...”.

Tiếng thằng Phong như đánh thức lão:

- Nội ơi! Mai con phải vào thành phố Hồ Chí Minh.
 - Ở thêm ít ngày, được không? - Lão hỏi như trách .
 - Con phải vào để thầy hướng dẫn làm luận văn .
 - Thế thì phải vào thôi! Mà này, con làm đề tài gì?
 - Dạ! Con làm đề tài về quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong mối quan hệ với biển Đông.
- Trầm ngâm một lúc, lão lên tiếng:
- Gay đó con! Nhưng phải gắng thôi.
 - Dạ! Con nghe lời nội.

Hai ông cháu cùng dắt tay xuống tắm. Nước biển tắm mát cơ thể lão, cơ thể cháu lão. Nước biển Mỹ Khê giống như nước biển Hoàng Sa. Lão nghe mẩn mẩn bờ môi. Lão đứng lên. Mặc từng cơn sóng vỗ trên người, lão nhìn ra xa khơi. Đau đáu là Hoàng Sa trong nỗi nhớ...

Phan Trang Hy



✿ **PHẠM NGỌC**
Bài Tháng Chín

Mùa Hạ đã đưa em về đâu?
còn lại tôi giữa buổi chiều tháng Chín
còn lại tôi ngủ vui trong kỷ niệm
mùa thay mùa, tan vỡ những giấc mơ
em ra đi không biết tự bao giờ

tôi bước qua một nỗi buồn rất cũ
nắng cũng tan rồi, lá chẳng còn xanh nữa
rơi cuối ngày rả rích một cơn mưa
em đi rồi tất cả hóa xa xưa
chạm vào đâu cũng đau miền ký ức
(dẫu ký ức mong manh những điều không có thật)
vẫn ngậm ngùi trong giây phút chia xa
mất nhau rồi mà sao vẫn thiết tha
ai tìm nhau trong những ngày sắp tới
em về đâu tôi buốt lòng chờ đợi
với nỗi buồn năm tháng chẳng bình yên
mưa rơi đều, những hạt mưa nghiêng
tôi trượt ngã trên muôn vằn nhưng nhớ
Thu sang rồi Hạ không còn đây nữa
tháng Chín dài thành phố mịt mù xa
con đường nào em đã đi qua
tôi về giữa những mù sương hò hẹn
không còn ai ngồi cùng chia kỷ niệm
chỉ cơn mưa dài ngọn cỏ ngậm ngùi đau
đã qua rồi một thuở kiếm tìm nhau
khi lối cũ đã chia thành hai ngã
khi số phận đã chìm sâu tất cả
mà khát khao như ngọn sóng dâng đầy
biết nói gì cùng những hạt mưa bay
tình yêu đó trăm ngàn lần cũng vậy
vẫn quay cuồng một khúc hát chia xa



✿ NGUYỄN ĐỨC NHƠN
Mùa Hạ Buồn Xa Xứ

Ở đây không thấy hoa phượng nở
Và tiếng ve sầu rả rích kêu
Ở đây không thấy vàng trăng tỏ
Soi bóng trên hồ nước tịch liêu

Ở đây mùa hạ nắng chang chang
Vắng bóng người em bước dịu dàng
Cấp sách đến trường ngày hai buổi
Khoe tà áo mới đón thu sang

Ở đây mùa hạ nóng như thiêu
Vắng bóng em đi những buổi chiều
Vắng bóng em vin tà áo trắng
Thẹn thùng gió ngược thổi hiu hiu

Ở đây mùa hạ buồn da diết
Không thấy trăng tròn lúc mới lên
Không thấy những vì sao lấp lánh
Và tiếng gà tre gáy nửa đêm

Ở đây ngày tháng qua thật mau
Mới đó mà nay đã bạc đầu
Ngước mặt nhìn trời sao lấp lánh
Đêm tàn đêm thao thức canh đầu...

Nguyễn Đức Nhơn



✿ MẠC PHƯƠNG ĐÌNH
Thu của một thời

có một thời đêm đêm chờ trăng
chùng như ngày tháng chẳng xoay vần
vàng rơi trên lá, trăng hay nguyệt
một nhánh sầu tư dưới bước chân

có một thời dấu đời loang lổ
cả bốn mùa ngày nào cũng thu
em khoe áo hạ xanh như nắng
sợi khói trong thơ bỗng mịt mù

có một thời theo màu gói lạ
gói thời gian pha khúc ru khuya
em đi và vấp theo đường mới
cứ ngỡ thu sang bóng nguyệt về

một thời mỗi ngày thôi chờ em
mắt ngợp màu thu đắm nụ tình
nồng cả tương tư trong giấu lệ
em đi chân buồn trong lênh đênh

một thời mơ tưởng thu là mộng
đề lá vàng bay mãi với trăng
dỗ giấc mơ chìm đêm tiếng nhận
góc hồn đọng mãi chút băng khuâng



TUYỀN LINH

Chiều Thu Đà Lạt

Êm như tiếng sáo tơ tình
Đẹp như cánh phượng đậu trên ngô đồng
Chiều Thu Đà Lạt mênh mông
Vàng ươm sắc nhớ, mây bông bênh trôi
Cỏ hoa thơm ngát lưng đồi
Chiều vàng xuống chạm bờ môi thì thầm
Heo may len nhẹ qua song
Cổng cầu lục bát ra hong tơ chiều
Hàng thông lóng ngóng liêu xiêu
Nhẹ reo trong gió ra điều nhớ ai
Mặt hồ gợn sóng bông lai
Trăm con chuồn đỏ như cài đơm hoa
Nhìn xa...xa tít mù xa
Mây hôn hoang ửng như là tranh thêu
Rồng bay phượng múa trời chiều
Nhìn thiên nhiên vẽ mà xiêu xiêu lòng
Phố phường diu dập bóng hồng
Nam thanh nữ tú tay trong tay đùa
Tím, vàng, xanh, đỏ se sua
Những ô dù nhỏ cột đùa mưa thu
Xa trông đỉnh dốc sương mù
Hình như ai đó đang ru lời tình
Mây bay gió thổi lung linh
Lang Biang đứng có mình có ta
Đà Lạt trăm sắc ngàn hoa
Chiều Thu Đà Lạt như là Bồng Lai
Ai qua chắc sẽ nhớ hoài
Gởi hồn vào chốn Thiên Thai diễm tình

Tuyền Linh



✿ **NHƯ LY**
**Mẹ là cái bóng
song hành với con**

Là một gia đình đông con, Bố Mẹ phải rất vất vả, đầu tắt mặt tối để làm việc, nuôi nấng, dạy dỗ đàn con.

Bố vì trong thời loạn cho nên hầu như nửa cuộc đời là lính chiến phải đi đây đi đó, vì bổn phận của người công dân yêu nước, yêu quê hương, cho nên hay đi tác chiến xa nhà, ít có thời gian ở nhà săn sóc và dạy dỗ chúng tôi, bởi thế Mẹ là người phải gồng gánh tất cả, gánh nặng trên đôi vai gầy yếu càng ngày càng trĩu nặng, sớm hôm tảo tần lo cho cuộc sống của chúng tôi.

Thân cò lặn lội, đội nắng phơi sương với những chuyến hàng mua đi bán lại, Mẹ cố gắng chu toàn bổn phận lo cho chúng tôi nên người. Để Bố khỏi bận tâm yên lòng nơi chốn xa trường.

Thời niên thiếu chúng tôi sống trong tình thương yêu, bảo bọc của Bố Mẹ, tuổi thơ hồn nhiên và hạnh phúc trong vòng tay của song thân.

132 Trầm Hương

Khi tôi vừa lớn khôn thì cũng là lúc đất nước tôi xảy ra một biến cố lớn, miền Nam bị rơi vào tay việt cộng là những người cùng màu da nhưng không cùng chí hướng, thế là nước mất nhà tan, Sài Gòn đổi chủ thay tên, mọi sự hoàn toàn thay đổi cho gia đình chúng tôi nói riêng và cho cả nước Việt Nam nói chung, tất cả hoang mang, hoảng sợ và oan nghiệt từ đó đến cho mọi người là sự mất mát không thể diễn tả bằng lời, tự do, nhân quyền, của cải, đều chấp cánh bay, chỉ còn lại chẳng là sự đau khổ, chia li, tan vỡ cho mọi người dân.

Bố Mẹ vì tương lai và sự tự do cho đàn con đã hy sinh gom góp tất cả vốn liếng, những gì có thể bán được là tổng hết để mua vàng lo cho chúng tôi từng đứa vượt biên, vượt thoát khỏi địa ngục trần gian, dù biết để đàn con vượt biển cũng cam go muôn ngàn nguy hiểm, nhưng cũng như bao nhiêu gia đình khác, ai cũng liều chết ra đi, chấp nhận rủi nhiều may ít.

Kể từ đó gia đình tôi chia li tan nát, mỗi người một phương, qua tới bên bờ tự do, tôi lớn khôn theo dòng đời trôi nổi, bưng chài, mới thấy thâm thiá thương nhà nhớ quê, tôi hụt hẫng và khóc những chiều mưa, nỗi nhớ Mẹ trào dâng câu xé.

Con không ngờ Mẹ ơi! con không biết Mẹ ơi! ngỡ chỉ là một lần đi xa rồi sẽ có ngày về gia đình sẽ đoàn tụ, đâu ngờ là một lần miền viễn không bao giờ gặp lại, con khóc mỗi lần khi nghĩ về Mẹ, mỗi lần ra biển ngóng về quê hương, con gọi Mẹ từng chiều, giọng con vang vọng lại với những con sóng bạc đầu, như nhận chìm hồn con xuống đáy biển sâu, vì nỗi đau mất Mẹ.

Khi đàn con đi hết, rời xa vòng tay che chở của Mẹ, cũng là lúc Mẹ ngã bệnh kiệt sức vì nỗi nhớ đàn con, lúc khỏe mạnh

một tay Mẹ chăm chút lo cho đàn con, khi đau yếu Mẹ nằm một mình cô đơn, ngày Mẹ mất cũng chỉ những vành khăn xô trắng vắt ngang hòm gỗ đưa tiễn Mẹ ra nơi yên nghỉ ngàn thu.

Mẹ ra đi để lại cho con nguồn thương yêu vô tận, dạt dào như sóng biển trùng khơi vỗ trong lòng con miên man, khi thì hiền hoà xoa dịu, lúc thì như những ngọn sóng ngầm làm con quặn thắt, đau xót vì nỗi nhớ Mẹ như máu oà vỡ chảy khắp châu thân.

Nơi xứ lạ, một mình con rong ruổi, có những lúc yếu đuối, quy ngã trên đường đời, con ngược lên cao tìm Mẹ trên không trung, thấy Mẹ đưa ánh mắt hiền từ nhìn con, dõi theo từng bước con đi trên đường, như thế là đủ cho có chấn nắn và thất vọng thế nào con cũng bám vào bàn tay trong hư không nhưng vững mạnh của Mẹ, diu con đứng dậy, để cam đảm đứng lên và tiếp tục bước tới.

Mẹ luôn là niềm hy vọng và như cái bóng song hành cùng con trên vạn nẻo đường dù chông gai hay nguy khó, chỉ cần nghĩ tới Mẹ là chỗ dựa an lành, một hạnh phúc vô biên, là con có nụ cười nở trên vành môi khô héo.

Con còn nợ Mẹ một lời cảm ơn, một lạy tạ ơn, đã cho con nên người hôm nay, nhưng... con vĩnh viễn không thực hiện được những điều này, đó là niềm đau khắc khoải, sự ăn năn xoay mòn tâm trí con cho tới cuối cuộc đời này. Con có lỗi với Mẹ, xin tha thứ cho con!

Đứa con bất hiếu của Mẹ
Như Ly

CHÂM HỒ **Lục bát hành**

Ngày ghé Cần Giờ

Bỏ neo! Bến vắng như tờ
Đèn chài ai sáng lơ mờ trên sông.
Xóm đêm kẻ gánh người gồng
Bao nhiêu cá chết trong vòng nhân sinh

Khi xa Vũng Tàu

Nhỏ neo trời bỗng phong ba
Nghìn con mắt đỏ- bóng ma gọi đèn
Xa trông phố ngủ buồn thêm
Trăm con sóng vỗ trắng đêm ai chờ.

Cam Ranh ngày trở lại

Đến đây trời dật tờ chiều
Dừa xanh xõa tóc bên bờ bãi hoang
Bỏ neo! Tàu đỗ giấc nồng
Cho ai hồn thức, vỗ vầng nhớ ai?!

Tạm biệt em: Đà Nẵng

Thôi em chim đã xa rừng
Nghìn thu mưa cũng về cùng biển sông
Thôi em đừng đợi đừng mong
“Bao nhiêu bến nước, bến tình bấy nhiêu”
Trời buồn mớ ngủ sau chiều
Bến yêu nào cũng hoang liêu nẻo chờ.



Mh. HOÀI LINH PHƯƠNG

Cung Khúc

(Với Cung xưa – Phạm Hồng Thái cũ)

Thôi người, một thuở ca dao
Là mây theo gió, là sao xa trời
Phương đông nhớ mãi phương đôi
Ngủ ngơ tôi vẫn yêu hoài tình xa
Trả người một đoạn đời qua
Đam mê, nồng ấm, mặn mà thơ tôi
Xuyến hoa không thể thành đôi
Trầu cau bỏ lại cho người sang sông
Cho nhau chi sợi chỉ hồng
Để con chim hót trong lồng bi thương
Tôi về gãy cánh yên ương
Trả người, trả cả đoạn trường đốn đau
Thôi người không thể vì nhau...
Trả cho hết chuyện qua cầu gió bay...

Mh. Hoài Linh Phương

Monday, 18 November 2014



✿ HOÀNG ÁNH NGUYỆT *Tình*

Tôi có cái tật gần như cố hữu, năm nào cũng vậy, cứ gần đến Ngày Hiền Mẫu (Mother's Day), là tôi thích đọc những lời thơ hoặc được nghe những dòng nhạc diễn tả về tình mẹ. Một thứ tình bao la, sâu lắng, tuyệt diệu, muôn màu... không có một thứ tình cảm nào sánh bằng mà hầu như mọi người đều ý thức được vai trò quan trọng của người mẹ và sự hiện diện của bà trên cõi đời, nên đã biết bao văn nhân, thi sĩ và cả nhạc sĩ trút tâm tư vào đề tài này.

*Mẹ, Mẹ là dòng suối dịu hiền
Mẹ, Mẹ là bài hát thần tiên
Là bóng mát trên cao, là mắt sáng trăng sao
Là ánh đuốc trong đêm, khi lạc lối...
(đ/k Bông Hồng Cài Áo của NS Phạm Thế Mỹ)*

Mẹ là ánh đuốc trong đêm... Mẹ là bóng mát, là chỗ dựa, che chở đời con trong mọi hoàn cảnh buồn vui của cuộc đời... Lời của bài hát *Bông Hồng Cài Áo* tôi rất ưa thích và tôi có dịp được nghe mỗi mùa Vu Lan về.

Đã bao thế hệ trước đây, văn hóa Việt Nam gắn liền với cuộc sống khi diễn tả tình cảm con người thật sâu sắc. Đặc biệt viết về “*Tình Mẹ*” một thứ tình cảm, di sản tinh thần bất diệt nhất trong đời của chúng ta và cũng đã từng đề cao tấm lòng của mẹ.

Người Việt Nam, khi nói về Đạo Phật thì chúng ta không bao giờ không tưởng nhớ đến đức *Quan Thế Âm Bồ Tát* được tôn kính dưới hình thức *Mẹ Quan Âm*.

Đạo Công Giáo có *Thánh Nữ Đồng Trinh Đức Maria*. Tước hiệu mà Giáo Hội Công Giáo dùng để gọi Đức Maria là Mẹ. Và Mẹ là đức tin trong tín hữu.

Trong tín ngưỡng dân gian bình dân người Mẹ linh thiêng của dân tộc Việt Nam có *Thánh Mẫu Liễu Hạnh* được nhân dân tôn thờ tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định... Thể hiện đó là niềm tin và đã ăn sâu vào tâm tư, tình cảm của mỗi người.

Trên tất cả những tình cảm nhân loại là tình cảm cha mẹ, chỉ cần nghe tiếng Mẹ là tim ta đã thấy rung động, đã thấy tràn ngập yêu thương vô lượng, vô bờ ...

Thuở ấu thơ cắp sách đến trường được thầy cô dạy mà hầu hết trong chúng ta không ai là không thuộc lòng:

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Nước trong nguồn chảy ra thì mãi mãi không dứt, mọi người con đều hiểu nước trong nguồn chảy thì bất diệt cũng như hiểu “*biển sâu bao la*” nhưng công cha nghĩa mẹ lại càng “*bao la hơn, mệnh mong hơn*”, trái tim của mẹ thật là vĩ đại, vĩnh cửu, vẹn toàn và chỉ có sự tràn đầy tình cảm nồng ấm, thương yêu.

Lúc thiếu thời tôi cũng thường được nghe các câu ca dao lưu truyền đã in đậm vào tâm trí tôi cho mãi đến bây giờ:

*Đố ai đếm được lá rừng
Đố ai đếm được mây tầng trời cao
Đố ai đếm được vì sao
Đố ai đếm được công lao mẹ hiền...*

Tình thương của cha mẹ cho con là không giới hạn, thương con cha mẹ không đòi hỏi bất kỳ một sự báo đáp nào, nghĩ đến con thường xuyên hầu như tất cả thời gian, và trọn cuộc đời, cũng không hề trách phiền con bất hiếu. Niềm hạnh phúc của bất cứ cha mẹ nào đều mong muốn nhìn thấy con mình được nên người, trở thành người hữu ích cho xã hội. Lòng yêu thương quảng đại của cha mẹ đã dạy con rất nhiều, hướng con làm điều lành và lánh xa

mọi điều dữ, tâm tư tình cảm của cha mẹ đều dành hết cho các con.

Tôi còn nhớ, khi học lớp Tiểu học, một câu chuyện trong sách “*Luân Lý Giáo Khoa Thư*” rất cảm động: Mẹ đi chợ về mua một trái cam cho con. Con nghĩ công cha làm lụng vất vả ngoài đồng áng liền đem trái cam ra biếu cho cha. Cha nghĩ đến mẹ đầu tắt mặt tối ở nhà lo cho chồng con, cha đem trái cam về cho mẹ.

Trái cam luân lưu vòng vèo thắt chặt dây tình cảm vô hình gắn bó. Con thương cha, cộng thêm tình mẹ thương con rồi tình chồng thương vợ thể hiện nghĩa tào khang. Câu chuyện giáo dục rất hay.

*Nghĩ về Mẹ trời luôn tươi sắc nắng
Hoa trong vườn không gió cũng xông xao*

Hiện nay tại nhiều quốc gia có ngày dành cho cha (*Father's Day*) và cho mẹ (*Mother's Day*) rất quan trọng. Theo tìm hiểu, tôi được biết hằng năm cứ đến ngày Chúa Nhật trung tuần của tháng Năm Dương lịch, một ngày lễ được mang tên *Mother's Day* (Ngày Hiền Mẫu, Ngày Mẹ Hiền) nhằm tôn vinh các bà mẹ, được diễn ra trên thế giới (có thể được tổ chức khác ngày với nhau), là dịp cho mọi người nhắc nhớ đến công ơn sinh thành của cha mẹ, ngày mà con cháu nô nức được dịp bày tỏ lòng kính yêu, hiếu thảo và cũng là một ngày lễ thiêng liêng nhất, tình cảm nhất, ý nghĩa nhất đối với mỗi người trong chúng ta. Đây là tài sản vô cùng quý giá, đời đời vẫn bất diệt trong trái tim của mọi người...

Tình mẹ thương con mênh mông bao la như trời, như biển. Nói đến mẹ, không có thứ tình cảm nào đậm đà và cao quý có thể so sánh như tình của mẹ thương con.

Đã có biết bao văn nhân, thi sĩ viết về mẹ, bao nhiêu câu hò điệu hát, bao nhiêu văn thơ ca tụng tình mẹ. Những bài hát, những bài thơ ca tụng tình mẹ bài nào cũng hay, cũng có những rung cảm chân thành, nói bao nhiêu cũng không đủ viết bao nhiêu cũng không vừa, lời nào về mẹ cũng thật thiết tha.

*Mẹ, Mẹ là lọn mía ngọt ngào
Mẹ, Mẹ là nải chuối, buồng cau
Là tiếng đé đêm trâu, là nắng ấm nương dâu
Là vốn liếng yêu thương cho cuộc đời...*

Mẹ là lợn mía ngọt ngào, mẹ là nải chuối, buồng cau là nắng ấm là tình yêu thương con bao la...Nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ đã diễn tả tình mẹ qua bài *Bông Hồng Cài Áo* với những lời ca thật bình dị.

Thương con, mẹ nào quản nắng mưa, không ngại gì sớm khuya vất vả. Sau mỗi ngày dài cực nhọc, bên ruộng vườn, nương sắn những mong ước của mẹ là làm sao nuôi nấng cho đàn con khôn lớn, nên người. Thật vậy, không ai có liên hệ mật thiết và dịu dàng với con cho bằng mẹ, không ai yêu thương chăm sóc con cho bằng tình mẹ, chín tháng mẹ mang nặng, mẹ đã cho con tiếng khóc chào đời trong vòng tay thương yêu của mẹ, bao năm mẹ nâng niu bú mớm, bầu sữa ngọt của mẹ cho ta thơm ngát cuộc đời, mẹ quạt nong, áp lạnh. Bài hát *Tình Mẹ* của nhạc sĩ Nguyễn Nhất Huy cũng đã nói lên công ơn của mẹ cha bao la như biển trời:

“Khẽ ngắt nụ hồng cài lên mái tóc xanh mẹ yêu. Tóc rối một đời, vì năm tháng chở che đời con...Khi ấu thơ con nào đâu có biết, mẹ lặng lẽ trong ngàn nỗi muộn phiền. Dù bao gió mưa, tình mẹ vẫn thiết tha êm đềm. Mẹ là những tiếng hát ầm ập ru con khi đông lạnh về, Mẹ là những ánh nắng lấp lánh đưa con đi trên đường quê. Để con khôn lớn lên gang rộng đôi vai, rồi đưa chân bước đi theo từng đêm vui. Mẹ vẫn thứ tha dù cho con mang bao nhiêu lầm lỗi. Mẹ đã có phút giấu nước mắt cho con thơ ngây nụ cười, Mẹ đã có lúc thức trắng cho con bao đêm ngủ say. Ngày con nâng bó hoa xinh chào tương lai, Mẹ cô đơn đứng bên hiên đầy mưa bay. Trên mỗi bước đi xin mãi khắc ghi tình mẹ bao la biển trời”

Những bài hát, lời thơ ca ngợi tình mẹ đâu cũng có, thời nào cũng có tuy rất giản dị nhưng thật cảm động.

Tôi nhớ có lần tôi đọc bài thơ *“Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười”* rất đơn giản, nhưng tất cả nói lên tâm trạng của người con xa mẹ thật cảm động của nhà thơ Trần Trung Đạo tôi xin trích một đoạn:

*Đừng khóc mẹ ơi hãy rán chờ
Ngậm ngùi con sẽ giấu trong thơ*

*Đau thương con viết vào trong lá
Hơi ấm con tìm trong giấc mơ*

*Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Vĩ mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*

Những câu hò ru con ầu ơ của mẹ thuở đầu đời nghìn năm vẫn còn in đậm, thấm thiết, những ngày đầu tiên đi học, mẹ âu yếm dắt con đến trường. Tôi còn nhớ rất rõ năm tôi 7 tuổi mẹ dắt tôi đi ngày đầu tiên đến trường tôi nắm chặt tay mẹ như không muốn rời mà nước mắt chảy dài...Chúng ta không thấu hiểu hết tình cảm của cha mẹ dành cho ta, nào có biết vì con mà mẹ vất vả hằng ngày, đến khi chúng ta thật sự trưởng thành, con khôn lớn mẹ chịu chuông, an ủi, vỗ về, chở che...Mẹ lo âu nhiều nhất chính là lúc con bước vào ngưỡng cửa cuộc đời...chỉ mong sao, sau này con trở thành người có ích cho xã hội và quê hương...

Hồi tưởng lúc còn học trường làng cách nhà khoảng 4 km, trường dạy hai buổi, bắt buộc phải mang cơm theo ăn trưa, vì không thể về nhà kịp...(đi bộ). Mẹ thức khuya dậy sớm nấu cơm gói trong mo cau và khô mắm gói kèm theo, xuyên suốt ba năm học trường làng (lớp Năm, Bốn, Ba), rồi thi lên trường Tỉnh (Nguyễn Du bây giờ), học tiếp đến ba năm nữa mới học hết bậc sơ học, cũng phải gói cơm theo ăn trưa (học hai buổi). Như vậy Mẹ chịu khó khổ lo cho con suốt 6 năm trường, lo xong cơm nước cho con, Mẹ lại oằn vai gánh nặng nào chuối, mít, trái cây thu hoạch ở vườn xuống đò sang sông đến chợ Tam Hiệp để bán và mua thực phẩm về nhà lo bữa ăn trong ngày.

Hiện nay tôi vẫn còn nhớ bài học thuộc lòng:

*Đêm khuya giấc điệp mơ màng
Kìa ai bông ả, kìa ai đỗ dành
Ấy là công mẹ sanh thành...
và bài*

*La nuit lorsque je sommeille
Qui vient se pencher sur moi?
Et qui sourit quand je m'éveille?*

Petite mère, c'est toi.

Trong sách Grammaire của Claude Augé lớp sơ đẳng thời Pháp thuộc hồi thập niên 30 của thế kỷ XX. Con bước vào đời đầy khát vọng, giữa dòng đời muôn ngã, mỗi khi chiều xuống mẹ lại mong ngóng tin con, mẹ lo sợ con đối diện với cạm bẫy, phong ba, bão táp phủ phàng luôn rình rập... Mẹ là biểu tượng của dòng sông, dòng sông tươi mát êm đềm tưới lên đời con niềm “*Hạnh Phúc*” công ơn cha mẹ to biết dường nào, cho dù ở bất cứ thời đại nào, bất cứ nền văn minh nào và đâu ở đâu tình mẹ cứ mãi là như thế.

Người Việt Nam chúng ta đi đâu cũng thường ví lòng của mẹ cha rộng như đại dương, như suối nguồn, mãi mãi không bao giờ cạn. Bản nhạc bất hủ, chan chứa yêu thương *Lòng Mẹ* của nhạc sĩ Y Vân đã diễn tả trái tim của mẹ thật vô cùng vĩ đại, thật tuyệt vời:

*Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu
Thương con thao thức bao đêm ngày
Con đã yên giấc mẹ hiền vui sướng biết bao....*

Tôi nghĩ chẳng ai trong chúng ta lại không biết bài hát này với giai điệu thật tình cảm và vô cùng mượt mà.

Hiện nay ở Việt Nam mừng ngày Hiền Mẫu vào ngày Quốc Tế Phụ Nữ 08 tháng 3 (International Women's Day) và gọi là ***Ngày của Mẹ***.

Hằng năm cứ đến ngày Rằm Trung Nguyên tháng 7 Âm lịch hầu hết các chùa đều tổ chức đại lễ Vu Lan Báo Hiếu, đã được truyền lại từ ngàn xưa và vẫn còn duy trì đến ngày nay, để nhắc nhở, khuyến khích các con cháu của thế hệ sau này về lòng hiếu thảo luôn được đề cao và sự thương tưởng đến mẹ cha, lấy chữ “***Hiếu***” làm đầu, là dịp báo ân cha mẹ, các Phật Tử nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục, những ngày này đến thắp nhang, cúng dường, cầu nguyện cho quốc thái dân an, cầu cho các vong linh được siêu sanh tịnh độ, cầu cho cha mẹ hiện tiền có được cuộc sống an lành, sức khỏe và phước lộc.

Trong ngày này người nào còn mẹ sẽ tự hào được cài lên áo hoa hồng đỏ, người nào không còn mẹ thì thổn thức, buồn thương, xót

xa cài lên áo hoa hồng trắng. Cho đến nay việc các chùa tổ chức lễ Bông Hồng Cài Áo hàng năm đã trở thành truyền thống.

Cũng đặc biệt trong mùa Vu Lan còn có những câu thơ tôi thường được nghe khi chúng ta còn cha còn mẹ:

*Đêm Vu Lan trăng tròn vắng vặc
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng
Cha còn như ngọn đèn trong
Mẹ còn như ánh trăng rằm mùa thu*

Tôi may mắn và là người diễm phúc nhất đời, sung sướng lẫn tự hào được cài hoa hồng đỏ, hạnh phúc hơn nữa là đang được sống bên mẹ. Vì không có niềm vui nào thiêng liêng, đậm đà bằng niềm vui còn mẹ.

*... Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đỏ anh
Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đỏ em
Thì xin anh, thì xin em hãy cùng tôi vui sướng đi
Hãy cùng tôi vui sướng đi...
(Bông Hồng Cài Áo của NS Phạm Thế Mỹ)*

Thật ra trên thế gian này mỗi tình nào rồi cũng có ngày tan vỡ, phai mờ trong ký ức...Duy chỉ có tình mẹ là thiên thu bất diệt. Ai đã sinh ra đời cũng đều có mẹ, nhưng có người được sống với mẹ và nhiều người phải sống cảnh thiếu mẹ, những người được sống trong tình thương yêu của mẹ là điều diễm phúc. Chính vì “*Tình Mẹ*” thương con như biển hồ lai láng, tình mẹ vượt cả thời gian, không gian nên không bao giờ bị ngoại cảnh chi phối, tình mẹ mãi mãi không biên giới, là chốn thiên đường của đời con, Trái tim mẹ chỉ có sự tràn đầy. Mẹ là gốc của yêu thương gắn bó từ máu huyết.

Một người mẹ có thể nuôi cả đàn con khôn lớn nên người...Nhưng rồi cả đàn con ấy không nuôi nổi một mẹ già...Như lời ca dao thật sâu sắc diễn đạt:

*“Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể
Con nuôi mẹ con kể từng ngày”...*

Có biết bao nhiêu trường hợp, biết bao nhiêu bà mẹ âm thầm, lặng lẽ chịu đựng bao đau khổ từ khi lấy chồng, sanh con rồi lặn lội thân gầy nuôi con nên người. Hôm nay nhân Ngày Hiền Mẫu, chúng ta những người đang còn mẹ và hạnh phúc hơn nữa là đang được sống gần mẹ, với tất cả lòng kính yêu, quý mến. Tôi nghĩ chúng ta không cần phải đợi đến ngày Mother's Day (Ngày Hiền Mẫu) hay Father's Day (Ngày Từ Phụ) hoặc ngày Lễ Vu Lan chúng ta mới nghĩ đến cha mẹ, mua quà cho cha mẹ, mà bất cứ lúc nào, phút giây nào khi cha mẹ còn hiện tiền năng tới lui thăm viếng, chăm sóc, an ủi cận kề bên cha mẹ, thể hiện tình thương của chúng ta đối với cha mẹ già, đó là bổn phận, là món quà quý nhất của những người con hiếu thảo. Chẳng có gì quý giá hơn khi mình đang còn có mẹ vì:

Mẹ già như chuối chín cây

Gió lay mẹ rụng con thành mồ côi...

Chúng ta phải biết trân quý và phải trân trọng giữ gìn, vì chuối chín cây thì có thể rụng bất cứ lúc nào... Niềm vui của cha mẹ ở tuổi về chiều, không gì hơn là được nhìn thấy con cháu trưởng thành, nên danh, đạt nghiệp, giúp ích cho đời và điểm quan trọng là mong muốn con cháu trong gia đình luôn thuận thảo với nhau ... Sự thành đạt và hoà thuận của con cháu là một món quà tinh thần vô giá, được ví như một bó hoa tươi thắm và ý nghĩa nhất mà chúng ta, là con cháu, cần thực hiện và dâng lên cho Người Mẹ của chúng ta vậy.

Tôi thầm cảm ơn cuộc đời. Cảm ơn ba mẹ đã cho tôi hiện diện trên thế gian này. Cảm ơn những lời giáo huấn của người, đó là hành trang quý báu, tôi mang theo suốt cuộc đời.

Mẹ tôi năm nay đã chín mươi sáu tuổi, nhưng sức khoẻ vẫn bình thường, tinh thần còn minh mẫn, còn vui thú đọc sách, xem phim và đang sống chung với tôi tại San Jose-Cali, để tôi có dịp phụng dưỡng Bà. Tôi cho đây là niềm hạnh phúc nhất của tôi vẫn còn được sống trong tình thương của mẹ. Tôi thầm cầu mong mẹ tôi sống lâu với con cháu và tôi thường lẩm nhẩm câu ca dao:

Mẹ già như chuối ba hương

Như xôi nếp một, như đường mía lau.

Hoàng Ánh Nguyệt (San Jose California)



❀ **MÂY NGÀN**
Con gái và mùa Thu

Em mười ba thu vừa chớm nụ
Mười sáu trăng tròn cây trở hoa
Tuổi hai mươi tươi mát cảnh vàng
Ba mươi sáu muộn sắc màu úa

Nắng vàng èo ọt em bốn mươi
Héo hắt tàn tạ thu biếng cười
Năm mươi chợt đến sương thu lạnh
Tuyệt điểm vai gầy đời chán ru

Sáu mươi chân mỗi tóc mây mù
Đôi môi hồng thắm giờ phai nhạt
Bảy mươi mỗi gối lê chân bước
Mỗi độ thu về thương nhớ thu

Mâyngàn

THY DUNG

Lời Mùa Xuân Cho Em

Ta đi vào mùa Xuân hôm nay
Tha hương không nhà truân chuyên u hoài
Người vui ta buồn dòng sầu chan chứa
Xa quê hương lòng đau thương chua cay

Em nghe trong hồn vui ưu tư chưa em?
Thân đơn ngoài trời - nhà ai lên đèn
Yêu em bao ngày tình ta cầm nín
Cho tâm tư nằm im trong đêm đen

Chưa lần nào lời thương trao nhau
Tình yêu đơn phương như sương không màu
Qua cơn mưa buồn - ngày mai trời sáng
Lên vùng hồng - sương mong manh tan mau

Em đi vào hồn thơ ta đây
Như con sông chiều mênh mông dăng đầy
Ngoài xa bầu trời vương nhiều tia nắng
Cho xinh tươi màu - hoàng hôn chen mây

Này dòng Ngân hà xuôi về nơi đâu?
Ta - Em - đôi đường làm sao qua cầu
Nghe tơ duyên mình còn nhiều ngăn cách
Đang Xuân vui vậy - trời rơi mưa ngâu!

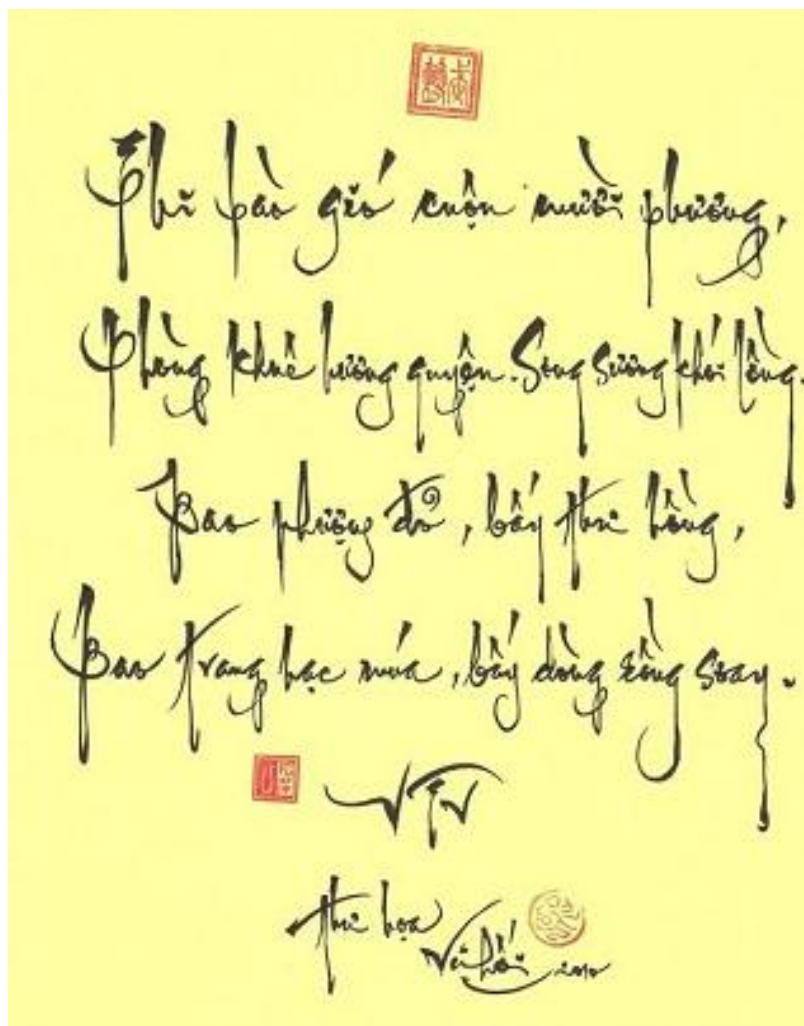
Thôi xin ly từ - đường em - em đi...
Chưa lời thề nguyện nên đành phân kỳ
Vì chân ta nghèo - tình yêu nào có
Đau thương giăng đời - dăng sầu lên mi.

Thy Dung

146 Trầm Hương

❀ **THƠ VÕ THẠNH VĂN**

Thi Họa Vũ Hối





 TRẦN YÊN HÒA
Chuyến về

Nhìn lạ, lạ hoắc lạ hươ, lạ như chưa gặp một lần nào, nơi chốn này, nơi chốn mà Nhựt vẫn hằng nhớ tới bằng những giấc mơ mộng tưởng, nơi chốn mà suốt ba năm anh ấp ủ một cuộc trở về, trong đó có Đông Ngạn, có Hậu, có những bạn bè thân. Bây giờ thì Nhựt chạm trán với nơi chốn ấy, thành phố với những dòng xe, dòng người bất tận.

Khi ra khỏi phi trường, Nhựt ngỡ ngác với khung cảnh mới, một hàng rào thân nhân đứng phía bên ngoài đón đợi, những vẫy tay, những tiếng kêu. Nhựt nhìn thấy đứa con gái ngay khi anh đẩy chiếc xe chở vali ra cổng, đứa con gái ở lại của anh ngày ấy thon tròn, nhẹ nhàng, dễ thương, bây giờ đen và gầy. Tiếng kêu ‘‘ba, ba, ba’’ Đông Ngạn đưa cánh tay cầm bó hoa vẫy vẫy. Anh đi lại phía con và ôm con vào lòng, ba năm, đứa con gái của anh nay đã là mẹ và anh đã lên chức ông ngoại, đứa con gái bây giờ như lạ, anh hôn và bế đứa cháu, baby bụ bẫm, Đông Ngạn nói, ‘‘chào ngoại đi con.’’

Hậu đứng đằng xa vẫy vẫy tay, nàng mặc bộ áo dài màu xanh da trời trông Hậu trắng bạc, một thân hình mập, cái dáng dấp của những người đàn bà trên bốn mươi tuổi, dáng dấp mà hằng đêm anh vẫn tưởng tượng với những cơn mộng du ảo ảnh, những nhớ thương tha thiết, những đam mê chất ngất cõi lòng. Bây giờ thì Hậu đang đứng trước mặt anh bằng xương bằng thịt, Nhựt vẫy tay gọi Hậu lại và cầm tay nàng, anh nói:

- Em khỏe không?

Hậu cười vui có chút xa lạ:

- Em khỏe, anh về với em là em vui, đi đường có mệt không anh?

Nhự nói:

- Đi máy bay mà mệt gì, anh về với em đây mà.

Những ngày ở Mỹ, hằng đêm như có một tiếng gọi nào đó, u uất, trầm thống kêu gọi anh về, khi anh điện thoại về cho Đông Ngạn, Đông Ngạn nói, "Ba về với con nghe, con thèm gọi tiếng ba quá" và Hậu, "Anh về với em, em đợi anh muôn đời muôn kiếp". Những tiếng đó qua đường dây điện thoại anh có cảm tưởng như một âm thanh nào vọng từ thính không của sự hiển linh gọi kêu anh về, tụ tập những ước mơ từ trong tim, suy nghĩ trong hân hoan của một chốn nơi hạnh phúc, có người và người, có hàng xóm thân quen, những nẻo đường đầy cây lá, những vòm me xanh và quán nước xưa, hay một chốn thôn quê quanh vắng nơi anh sinh ra và lớn lên đây ắp một tuổi thơ dân dã. Anh chợt thấy ngày ở Mỹ dài hơn, những cơn nắng gắt mùa hè càng hùng hực hơn, những ngày rét cóng mùa đông lạnh lẽo đến tột cùng. Vào hằng làm thịt heo, đứng trên line, dây chuyền sản xuất, cùng với tụi Mỹ, tụi Mễ, tụi Bosnia, anh thường nói như một khoe khoang, "Tau làm ở đây để dành tiền rồi tau sẽ về Việt Nam, quê tau, ở đó tau có đứa con gái, có cháu ngoại rất dễ thương và có một người đàn bà đẹp chờ tau ở đó, rất tuyệt vời." Anh làm một động tác ái ân và tụi Mỹ, Mễ cười phụ họa, chúng dơ cao ngón tay cái, nói, "number one"

Anh đến một tiểu bang lạnh, đến là để "cày" bạt mạng, để kiếm tiền, để quên đi nỗi cô đơn của cuộc sống một mình trên đất Mỹ, làm việc 8 giờ đồng hồ ban ngày rồi làm tiếp overtime ban đêm, anh vẫn nghĩ, phải kiếm tiền, kiếm thật nhiều tiền để làm lại cuộc đời, để bù đắp lại những ngày cơ cực cũ.

Từ trại tập trung ra anh chỉ còn cái thân thể gầy gò ốm yếu, Ngọc, người vợ không chịu được sự cô đơn đã bỏ đi mất biệt, ba đứa con anh tản mát mỗi đứa mỗi nơi, chúng đi ăn nhờ ở đậu tấm lòng của hai bên bà con nội ngoại. Nhớ những ngày ở Việt Nam, ngày anh mới ra trại tập trung, đi chẻ củi

thuê, đạp xe ba gác, đạp xích lô, vá xe đạp lê đường, nghề nào anh cũng trải qua và nghề cuối cùng là nghề đi bỏ hàng xe đạp. Những ngày vất vả bò lê bò còng trên chiếc xe đạp leo dốc với mấy giỏ hàng phụ tùng xe đạp đi bán dạo ở các cửa tiệm bán phụ tùng. Ngày tháng lê lết, ăn uống ở những quán ăn bình dân tồi tàn nhất, tháng ngày cơm hàng cháo chợ. Bây giờ thì anh đã đi qua cảnh ấy, nó đứng phía sau anh mà nhiều lúc ngoảnh cổ ngó lại, anh thấy hình ảnh cũ như là một người khác chứ không phải là mình.

*

Mối tình của Hậu cũng như những mối tình khác đã qua đời anh, một hôm anh đang lấy hàng ở chợ Tân Thành thì Phồn, người bạn cùng nghề, ghé qua nói:

- Tối nay đi uống cà phê nghe, tau giới thiệu cho một em, được lắm.

Nhự hỏi lại:

- Em thế nào?

Thằng Phồn.

- Múp lắm.

Nhự:

- Rồi, chiều tối 7 giờ nghe, tau đợi mày ở chỗ cũ.

Phồn vừa nói vừa đạp xe:

- Nhớ đúng giờ, chỗ cũ.

Phồn và Nhự thân nhau vì cùng ở chung một trại tập trung, hai đứa đã nằm bên nhau suốt mấy năm tù, đã chia xẻ ngọt bùi cay cực trong những hoàn cảnh đau thương nhất. Ngày Ngọc bỏ Nhự mà đi, không tiếp tế thăm nuôi Nhự nữa, thì Phồn ra tay cứu giúp, đùm bọc. Gia đình Phồn ở Sài Gòn nên cứ ba tháng Phồn được tiếp tế một lần, Phồn đã tự ngỏ ý cùng Nhự ăn cơm chung. Ôi cái miếng ăn ở chốn lao tù thật là quý hóa, có những người được thăm nuôi, được nôi cá, miếng đường, gói thuốc Lào thì tự động tách ra ăn riêng ngay vì sợ phải chia xẻ cho những người bạn “con bà phước”, còn với Phồn thì không như vậy, được thăm nuôi bao nhiêu Phồn đều chia xẻ cho Nhự. Nhự cũng thấy áy náy lắm nên đã hơn một lần đòi tách ra, để Phồn được tự do, nhưng Phồn

150 Trâm Hương

một mực bảo đừng ái ngại gì hết, vì vậy đối với Nhựt, Phồn là người bạn đầy ân nghĩa. Ngày về hai đứa lại gặp nhau và rủ nhau đi làm chung, Phồn thấy Nhựt cô đơn quá như vậy nên thường kiếm những “mồi đàn bà độc thân” làm mai cho Nhựt, suốt mấy năm, đã mấy mồi mà chẳng có cuộc tình nào thành đạt, có thể là Nhựt tự khó với mình hay mối tình của người vợ cũ đã ám ảnh, khiến anh sợ sệt đàn bà, với đàn bà bây giờ, theo anh là bến tạm cho qua nỗi buồn đau mà thôi.

Chỗ cũ là quán cà phê Hồng, một quán nước có dải sân rộng ở Thị Nghè mà hai đứa thường đến uống cà phê. Hôm đó, buổi chiều gần tối, trong bóng nhá nhem của ánh đèn màu, anh gặp Hậu, qua lời giới thiệu của Phồn, rồi Phồn uống vội ly cà phê, lật đật bỏ đi. Người đàn bà ba mươi tám tuổi, vẻ mặt hiền, phúc hậu, cặp đồ bộ bằng vải gấm Thượng Hải màu xanh nhạt ôm bó sát lấy thân hình dong dỏng cao, khiến trông người đàn bà thanh thoát, trẻ trung. Nhựt đã nói quanh quất đầu đó chuyện trên trời dưới đất, và khi sắp ra về anh hẹn với nàng một ngày khác ở đây. Lần thứ hai, sự ham muốn, sự thích mới lạ, sự đa tình đã khiến anh tán Hậu. Lần thứ ba ở trong một quán cà phê khác vắng hơn, quán cà phê có những ghế ngồi riêng biệt cho hai người, âm nhạc rất nhẹ như rót từ thính không xuống, anh uống ly cà phê trong bóng tối, anh hôn nàng lần đầu, nụ hôn có một chút lửa tình dục trong bàn tay sờ soạn của một kẻ phàm phu, đôi vú nhỏ, thon, tròn, vừa tay, cặp đùi lẳng, dài, Hậu nói, “đừng anh” nhưng đôi mắt đã nhắm nghiền lại, anh biết đã được và lần sau hai người dẫn nhau vào phòng trọ.

Chuyện bình thường như nhiều lần anh đã có với những người đàn bà khác, nhưng với Hậu, anh thấy có một điều lạ, là yêu đương cuồng nhiệt, nhưng khi ra khỏi cuộc mây mưa, nàng hiền như đức Phật bà. Khuôn mặt phúc hậu và âm thanh, giọng nói hiền đến nỗi anh có cảm tưởng như Hậu chưa giận ai bao giờ, sự khác biệt giữa trước và sau, giữa cái thanh và tục, giữa lẫn ranh của tình dục và đời thường, nó như một nút kéo anh dừng lại và anh dừng lại thật, không lang bang, không yêu ai nữa.

“Không yêu ai nữa mà chỉ yêu mình em thôi”, đó có phải là sự dứt bỏ một quá khứ, quên lãng sự cô đơn, bỏ đi những ba hoa, những đam mê, những kiếm tìm bóng sắc, “không yêu ai nữa mà chỉ yêu em thôi”, câu nói anh thường nói với Hậu, một nửa thật, một nửa ồm ờ che lấp, hình như qua cái tuổi trên bốn mươi, những ham muốn của người đàn ông chững lại, có thể nói đến cái già, cái cần cỗi đã tới, sự tiếp nối giữa thanh niên và trung niên, những người đàn bà ngày trước với Nhựt là một sự chinh phục cái thế giới lạ, hơi hám lạ, con người lạ, cử chỉ lạ, da thịt lạ, làm anh bùng cháy những những cơn mê điên loạn, những háo hức rục rịch, còn bây giờ anh chỉ muốn tìm một chỗ bình yên, một bóng mát để yên thân một đời.

*

Đường phố Sài Gòn đầy đặc người và đầy đặc xe, xe cộ chạy bất cần luật lệ hay luật lệ quá lỏng lẻo, mạnh ai nấy chạy, mạnh ai nấy đi. Xe gắn máy, xe đạp, xe xích lô, xe ba gác, xe hơi, xe vận tải, hình như có một quy luật chung là cứ chạy rồi “signal” tay, rồi đạp thắng cho xe chậm lại rồi chạy tiếp. Lúc mới lên xe từ phi trường về nhà, ngồi trên chiếc xe hơi 8 chỗ ngồi của Đông Ngạn nhờ người bạn chở hộ, Nhựt từ bên trong nhìn ra dòng người xe bất tận đi bên ngoài thật vô trật tự. Thắng xe làm việc liên miên, người xe qua lại bên ngoài nhiều lúc sát sạt bên hông xe, chiếc xe Van luôn lách giữa đám đông ken đặc như nêm, anh chợt nghĩ đến một trật tự lưu thông ở Mỹ, những đường phố láng bong, những xa lộ ngút mắt và một quy luật lưu thông rõ ràng, bây giờ ngồi nhìn đám đông người xe chạy bên ngoài anh chợt nghĩ đến một nơi không thể sống được.

Một nơi có thể sống được và một nơi không thể sống được, đó là một tâm trạng hoang mang đau buồn bất tận. Khi qua tiểu bang lạnh làm việc kiếm tiền, Nhựt cũng cần rằng sống và nghĩ, nơi này không thể sống được, “sống” đồng nghĩa với niềm vui, mà nơi này toàn rét cóng, hoang vu và cô tịch quá, một nơi không có người nào tri kỷ, nói một câu, một ý nghĩa không ai hiểu. Cái tuổi của anh là muốn tìm về

152 Trầm Hương

dĩ vãng, đó như là một nhu cầu tâm lý để làm nguôi ngoai nỗi đau thân phận ở xứ sở này. Nhớ ngày xưa khi ở trại cải tạo ra, đi chở củi thuê, đi vá xe đạp lê đường, sống qua ngày, sống không nổi, anh bỏ lên Tây Ninh với anh Giảng, một vùng kinh tế mới, suốt ngày chun vào rẫy cày cuốc, phát cỏ, nghe sao buồn tẻ quá, thì đâu là đất lành cho chim đậu đây.

Buổi đầu tiên của ngày trở về, trên căn gác chỉ có một mình anh với Hậu, anh “yêu” nàng. Những đam mê dồn nén dâng lên như nước thủy triều, cuốn trôi, thiêu đốt, tàn phá hung bạo, mê đắm. Rót cuộc thì chuyện mong chờ trong ba năm cũng đã rồi, như sự ham muốn tắt ngấm lặn chìm sau đó, nó như trả lời anh về sự trở về, niềm hân hoan hay buồn thảm? Sự gặp lại con và người tình, nó đan bện trong anh một nửa sự bất an, một nửa sự quạnh quẽ và tự nhiên anh thấy mình cô đơn quá đỗi.

Sự thật thì sự trở về sau ba năm là gần, là rất gần, nó như một sự tạm xa thành phố rồi trở lại, nhưng trong anh đã có cái nhìn khác. Hình như sự bận rộn bên nước Mỹ đã tiêm nhiễm anh nhiều trong đời sống thường nhật. Buổi sáng thức dậy ra xe đi làm, đâu đó có một trật tự rõ ràng, không vọng động. Hết giờ trở về với sự êm ả, sẽ bật tivi, sẽ bật nhạc, những CD với giọng hát êm nhẹ của một ca sĩ quen thuộc nào đó dội vào lòng anh sự thanh thản thoải mái, anh sẽ ngồi vào bàn viết một cái gì đó, đọc một vài tờ báo rồi đi ngủ. Bây giờ thì anh đang ở thành phố quê nhà, thành phố mà anh nhớ nhung quay quắt, bây giờ thành phố toàn người là người, sự đông đảo như một đàn kiến chuyển động trên mọi ngã đường khiến anh ngộp thở. Hình như ai cũng có một công việc gì đó để đi, để chen lấn, để ra đường. Ngày đầu tiên cầm tay lái chiếc xe gắn máy honda, anh nghe thật lạ quạng. Đông Ngạn nói, “Ba để con lái cho, ba lái không quen đâu dễ đụng lăm”. Anh vội nhường tay lái cho con. Ngồi phía sau và cùng hòa mình vào đàn kiến luân lưu trên đường phố, nhiều lúc anh thấy mình như bị cuốn trôi giữa dòng người bất tận và điều anh lo âu của anh là sợ sự va quệt. Anh bầu sát vào thân chiếc xe gắn máy, mới ba năm trước, anh đã

từng đi hết các con đường, từ Chợ Lớn qua Vĩnh Hội, Khánh Hội rồi vòng lên Gò Vấp, Tân Bình, một ngày chạy không biết bao nhiêu cây số đường với chiếc mobylette cà tàng, thế mà anh đã sống, đã làm việc miệt mài, mới đó chứ có đâu xa.

Nhưng bây giờ thì anh đầu hàng, thành phố quá đông người và xe chạy loạn xạ, có thể anh sẽ quen, sẽ chạy xe nhanh bật mạng, sẽ chen lấn dành giựt từng đoạn đường, sẽ len lỏi lên trên, lạng qua lạng lại để được đi trước, đi sớm hơn. Và điều mà anh sợ nhất là cái nóng, cái nóng hừng hực của mặt trời, cái nóng khét lẹt của hơi người, nhiều lúc đang đi giữa đường với Hậu, anh đã nói to “về nhà đi em, về ngay, nóng quá không chịu nổi”.

Thành phố ngày anh trở lại còn gì, hơn gì ngày trước, có chẳng là những khách sạn được xây thêm, nhà hàng được mở ra nhiều để hút bạc du khách, những quán cà phê đèn mờ luôn luôn mời gọi tuổi trẻ nhào vô hưởng thụ, hủy hoại niềm tin về một ngày mới.

*

Hôm nay, anh muốn kéo cả nhà đi ăn một bữa thật ngon ở quán bánh xèo đường Đinh Công Tráng, quán bánh xèo nổi tiếng Sài gòn từ trước đến nay. Đông Ngạn cùng chồng, anh và Hậu, đi trên đường phố lâu dần rồi cũng quen, nước da anh đã sạm đen, áo quần đi ngoài về luôn luôn bám đầy bụi và mồ hôi. Những ngày anh mới về, Hậu ngồi sau xe, thường ôm sát người anh, lấy mũi hít hít vào chiếc áo anh đang mặc, Hậu nói, “Thơm quá, thơm mùi Mỹ quá, cái gì của anh cũng thơm”. Bây giờ thì nàng không hít nữa mà chỉ lặng lẽ tuyên bố, “Hết thơm rồi, hết mùi Mỹ rồi” tự nhiên anh bật cười vô nghĩa.

Anh nghĩ ngày mai sẽ ra phi trường, sẽ trở lại thế giới đó, anh một nửa buồn một nửa vui, nhưng một điều chắc chắn là anh không hề có ý định ở lại.

Quán bánh xèo nằm trong con đường nhỏ, khi Nhựt đến, quán đã đông khách, những tay “cò” ra tận ngoài đường mời chào đơn đặt, anh cho gọi xe vào một căn nhà khác rồi cùng Hậu đi vào quán. Đông Ngạn hôm nay vui và mập lên

vì thời gian qua anh đã lo cho chuyện ăn uống đầy đủ, anh nghĩ cái vật chất cũng là một điều quan trọng vô cùng khiến con người có thể thành sang hèn, xấu đẹp rất mau.

Người tiếp viên đến tận bàn đưa anh một tấm thực đơn, anh cầm đọc và nói luôn.

- Cho bốn bánh xèo đặc biệt và bốn lon tiger.

Người tiếp viên ghi vào trong sổ rồi đi vào trong quầy nói lớn:

- Bốn bánh xèo và bốn tiger cho bàn số 5.

Anh nhìn quanh quất quán ăn trong sự xô bồ hỗn độn, chung quanh người ta vẫn ăn nhậu ngon lành. Ở đây được một cái tự do là nhậu thả ga và chạy xe bạt mạng mà không sợ cảnh sát, quán xá mọc lên như nấm từ quán nhậu bình dân đến nhà hàng năm sao, đâu đâu cũng biến thành chỗ ăn uống nhậu nhẹt được.

Đông Ngạn hỏi.

- Ba thấy Sài Gòn có vui không?

Anh trả lời hàng hai.

- Cũng vui mà cũng không vui, được cái này mất cái kia.

Đông Ngạn nói:

- Vậy thì ba qua lo bảo lãnh cho gia đình con nghe.

Nhự ậm ừ.

- Bảo lãnh chứ, nhưng từ từ, đợi ba vô quốc tịch đã.

Một chiếc xe hơi đời mới chạy chậm chậm trên đường vào quán, các hành khách đi xe gắn máy phải dạt sang một bên, những người giữ xe trong nhà chạy ùa ra mời khách, “cho xe vào đây anh, ở đây giữ xe trong vườn bảo đảm lắm, bảo đảm thật mà”. Họ la hét dành nhau chí chöhe. Cuối cùng thì chiếc xe cũng được lái vào một căn nhà có khu vườn rộng dành cho xe hơi. Trong quảng sáng chói của ánh đèn néon, anh thấy một người đàn ông người Mỹ bước xuống xe và đi qua phía bên kia mở cửa trước, một người đàn bà bước xuống xe, anh nhìn kỹ và sững sờ, Ngọc, người vợ cũ của anh, là mẹ Đông Ngạn. Hai người đã li dị nhau từ ngày anh ở trại tập trung về khoảng hai năm, từ đó đến nay anh không có tin tức gì của Ngọc nữa.

Ngọc và người đàn ông Mỹ đi qua phía bên kia của quán thì Đông Ngạn cũng thấy Ngọc và kêu lên, “Ồ, Me kìa Ba.” Nhự thấy mất bình tĩnh và hồi hộp, nói nhỏ với con, “Ừ Me, Me về không báo tin cho con sao?” Đông Ngạn nói, “Dạ không.”

Nhự quay lại nói với cả bàn một cách buồn bã:

- Ăn lẹ đi rồi ba phải về, mai còn đi sớm.

Đông Ngạn nói:

- Ăn xong ba và cô về trước nghe, con phải đi vào tìm Me chút đã.

Anh đáp:

- Tùy con, ba phải về trước.

Bữa ăn không ngon tí nào, anh ăn vội vã, xong anh đứng lên trả tiền và giục Hậu.

- Mình về em, hai con về sau nghe.

Anh vội vã ra xe và chột nghe thắm buồn, nỗi buồn có thật.

Trần Yên Hòa



Bạn hỏi mình : Có kiếp trước hay không?

Sao mỗi con người sanh ra lại khác nhau đến thế?

Có kẻ đẹp kẻ xấu. Có người khôn người ngu.

Có đứa sang đứa hèn.

Nhưng bạn ơi, xấu - đẹp, khôn - ngu, sang - hèn ...

là do bạn nhìn nó như vậy.

Chứ bản thân mỗi người đều là mỗi tuyệt tác đầy thôi.

Máu ai cũng đỏ. Nước mắt ai cũng trong. Trái tim ai cũng đập.

Sự phân biệt đến do bạn nhìn như vậy.



LÃM THÚY

Mưa chiều nhớ Mẹ

Mẹ ơi! Chiều nay sóng vỗ
Con sông có trắng mưa dài..?
Biết ai chờ giùm nỗi nhớ
Mang về cho Mẹ, chiều nay...

Mấy ngày mưa như bão rớt
Trời buồn, tựa buổi đưa tang
Mưa ướt trong hồn ủ dột
Nhớ nhà. Sầu cũng mênh mang

Ở đây, lạc loài viễn xứ
Mưa chiều, sầu mấy ngã chia
Con đứng bên trời, ủ rũ
Nghe thềm khói âm chiều quê

Nhớ bữa cơm nghèo đạm bạc
Thuở còn đông đủ - quây quần
Nhớ hiên nhà xưa, gió tạt
Đói no, ấm lạnh, chung cùng.

Bây giờ: người xa, người khuất
Đau lòng Mẹ. Nghĩ mà thương
Con biết: Chiều quê tịch mịch
Mẹ ơi! Mưa, nắng cũng buồn

Tha hương. Chiều mưa, nhớ Mẹ
Nhớ mưa trắng xóa sông dài
Mẹ ơi! Mưa nguồn, chớp bể
Lòng riêng một hướng, trông hoài

NGUYỄN VĂN HẠNH

Về bản chất và ý nghĩa của văn chương

Văn chương là một hiện tượng không ngừng vận động, không ngừng đổi mới, từ môi trường xã hội văn hóa này sang môi trường xã hội văn hóa khác, từ nhà văn này sang nhà văn khác.

Trong lĩnh vực này, đối với mỗi người sáng tác, thì những gì làm được, cho dù là thành tựu xuất sắc đi nữa, của một thời, một người nào đó, chỉ có thể là một kinh nghiệm, một lời khuyên, một sự gợi ý, một điểm xuất phát, cũng có thể là một thách thức, thúc giục, khai phá những con đường mới. Tuy nhiên trong lịch sử lâu dài của nó, văn chương vẫn có một số nét bản chất khá bền vững mà nhà văn và nhà nghiên cứu văn học cần ý thức rõ, nhằm khai thác có hiệu quả nhất sức mạnh đặc trưng của văn chương.

Việc chú trọng đến *bản chất tư tưởng* của văn chương đã có từ xa xưa. Có thể nhận thấy điều này trong quan niệm của Khổng Tử và các nhà nho về “văn tải đạo?”, “thi dĩ ngôn chí?”, trong nhận thức về sự bất phân giữa văn và sử, văn và triết ở thời kỳ đầu sự phát triển của văn chương.

Những người mác xít cũng đặc biệt nhấn mạnh bản chất tư tưởng của văn chương, coi văn chương và nghệ thuật nói chung là một hình thái ý thức xã hội, một công cụ nhận thức, một “vũ khí tư tưởng”. Tất nhiên cách nhận thức cuộc sống, tác động tư tưởng của văn chương nghệ thuật có những nét riêng, có tính đặc thù, so với các hình thái ý thức xã hội khác, như triết học, đạo đức, tôn giáo...

Một hướng tiếp cận khác chú trọng *bản chất nghệ thuật* của văn chương, mối liên hệ mật thiết giữa văn chương và nghệ thuật, coi văn chương là một loại hình nghệ thuật. Đây là cách xem xét của Aristote trong quyển *Thi học* (có

lúc gọi là *Nghệ thuật thơ ca*). Đặc biệt ở các nhà mỹ học Đức từ cuối thế kỷ XVIII, ở Kant và Hegel, bản chất nghệ thuật của văn chương càng được nhấn mạnh, và họ coi nghiên cứu văn chương, thi học là một bộ phận của mỹ học. Theo hướng tiếp cận này, người ta lưu ý nhiều đến mối liên hệ giữa văn chương với âm nhạc, với nghệ thuật tạo hình, với kiến trúc, và gần đây là với nghệ thuật điện ảnh, đề cao giá trị thẩm mỹ của văn chương, xem xét, đánh giá văn chương theo yêu cầu của cái đẹp, sự hài hòa, sự sống.

Việc chú trọng đến *bản chất ngôn ngữ* của văn chương gắn với ngôn ngữ học hiện đại. Roman Jakobson trong một tiểu luận nổi tiếng *Ngôn ngữ học và thi học* (1960) xem nghiên cứu thi ca, thi học là một ngành của ngôn ngữ học. Đối tượng của thi học, theo ông, trước tiên là phải trả lời câu hỏi: cái gì làm cho một thông điệp bằng lời nói biến thành một công trình nghệ thuật? Và ông cho rằng có thể tìm lời giải đáp trong chức năng thi ca của ngôn ngữ.

Dù đặt trọng tâm chú ý vào đâu, dù xuất phát từ điểm nhìn nào, từ tư tưởng, nghệ thuật hay ngôn ngữ, thì trong thực tiễn sáng tác hay nghiên cứu văn chương hiện nay, cả ba mặt bản chất của văn chương là tư tưởng, nghệ thuật và ngôn ngữ cần được quan tâm theo cách này hay cách khác, ở mức độ này hay mức độ khác. Chúng ta không ngạc nhiên là những nhà văn lớn xưa nay là những nhà tư tưởng lớn, đồng thời là những nghệ sĩ tài ba và là những bậc thầy về ngôn ngữ. Ngay cả những người cầm bút bình thường, muốn phát huy được sức mạnh riêng, sức mạnh tổng hợp của văn chương, cũng phải biết khai thác cả ba mặt tư tưởng, nghệ thuật và ngôn ngữ của nó.

Nhưng trong tình hình hiện nay, một phần do ảnh hưởng tiêu cực của các khuynh hướng hình thức chủ nghĩa trong văn học phương Tây hiện đại, một phần do quan niệm và cách làm của chúng ta đối với vấn đề tư tưởng trong văn học còn thô thiển, áp đặt, khiến người ta có thành kiến, thậm chí “dị ứng” với tư tưởng. Việc coi nhẹ tư tưởng, thành kiến đối với tư tưởng sẽ tước đi sức mạnh quan trọng nhất

của văn chương so với các loại hình nghệ thuật khác, khuyến khích việc chạy theo hình thức, kỹ thuật, chiều nịnh thị hiếu tầm thường của công chúng, sớm muộn sẽ dẫn văn chương đến chỗ cằn cỗi, bế tắc, không có nghĩa gì đáng kể đối với xã hội, nhân sinh.

Tất nhiên tư tưởng ở đây phải được quan niệm một cách đúng đắn và rộng rãi, bao quát không chỉ vấn đề chính nghĩa và phi nghĩa, thiện và ác ở đời này, mà toàn bộ nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, thái độ của con người đối với cuộc sống, trong quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân.

Có thể nói, trong sự vận động của nó, văn chương đích thực dù biến hóa muôn hình nghìn vẻ vẫn luôn đứng trên một cái thế chân kiềng tư tưởng, nghệ thuật, ngôn ngữ, nó là một hợp chất tư tưởng - nghệ thuật - ngôn ngữ, và đòi hỏi người sáng tác cũng như người nghiên cứu có cách khai thác có hiệu quả nhất các mặt bản chất đó, tùy theo yêu cầu của thời đại và tài năng, sở trường của mỗi người.

Đứng trước tình trạng bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội lan tràn, sự suy thoái về đạo đức và sự vô cảm của con người ngày càng đáng lo ngại, tự nhiên tôi nghĩ đến văn chương, nghĩ đến tác dụng “cứu rỗi” của văn chương, mặc dù tôi cũng như không ít người đã nhiều lần nhận chân khá rõ cái khó khăn của văn hóa đọc và sự bất lực của văn chương trong thế giới xô bồ và đầy hiểm họa hiện tại.

Đương nhiên văn chương cũng như nghệ thuật không thể thay thế cho kinh tế, chính trị và những lĩnh vực quan trọng khác của đời sống xã hội. Nhưng, ngược lại, cũng không một lĩnh vực nào có thể thay thế được văn chương trong việc giúp con người hiểu cuộc sống và hiểu chính mình, sống có tình thương, có đạo lý, có văn hóa, vượt qua cái tầm thường, phàm tục, giả dối, để thăng hoa, để ước mơ, vươn đến chân, thiện, mỹ.

Qua văn chương, con người cảm nhận và ý thức được cái đẹp, sự hài hòa, sự sống, tiếp cận và tự nâng mình lên với những tư tưởng, tình cảm cao đẹp, sâu sắc, tinh tế, được bồi dưỡng về ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ phong phú, sinh động,

giàu sức biểu cảm nhất của dân tộc. Đối với cộng đồng cư dân văn hóa nào cũng vậy, văn chương có một ý nghĩa cực kỳ to lớn là vì thế. Đối với nước ta là “một nước thơ”, như Ngô Thời Nhậm từng khẳng định, thì chân lý này càng hiển nhiên. Rõ ràng văn chương, mà trước hết là thơ, là phần có giá trị bậc nhất trong di sản tinh thần của dân tộc ta. Người Việt không chỉ hôm qua mà cả hôm nay nữa đã gửi vào văn chương cả kinh nghiệm sống, tình yêu, khát vọng, cả đạo đức, triết học, tín ngưỡng của mình. Cho nên, muốn biết ông cha chúng ta đã sống như thế nào, đã nhắn gửi những gì cho các thế hệ mai sau, cũng như muốn biết con người Việt Nam trong thời đại này đang buồn vui, lo lắng, đau khổ, hi vọng ra sao, thì rất cần đọc thơ văn Việt Nam.

Tham gia vào hoạt động văn chương, cho dù là sáng tác hay thưởng thức, người ta đều được “thanh lọc”, ít nhiều sẽ trở nên tốt hơn, nhân ái hơn. Trong thế giới ồn ào, xô bồ hiện nay, khi con người luôn bị lôi ra bên ngoài, bị cuốn vào đám đông và bị nhu cầu vật chất cám dỗ dữ dội, thì thi ca, văn chương lại càng cần thiết. Tiếp xúc với văn thơ, con người có điều kiện giao lưu với những giá trị tinh thần, suy ngẫm, chiêm nghiệm về những vấn đề nhân bản, nhân văn, không phải giữa đám đông, hay trong lúc bận rộn bởi bao điều rắc rối, phiền toái ở đời này, mà tương đối thanh thản, ở tư thế một mình, chỉ riêng mình trò chuyện với tác giả, riêng mình đối diện với lương tri, với cái phần người nhất của chính mình. Những khoảnh khắc đó thật đáng quý cho con người trong thời buổi này để bảo tồn và phát huy phẩm giá và năng lực làm người.

Xã hội luôn chờ đợi những tác phẩm văn chương hay. Làm thế nào để có tác phẩm hay? Điều này tùy thuộc chủ yếu vào tài năng và bản lĩnh của người cầm bút. Nhưng không khí xã hội chung, công tác tổ chức, quản lý sự nghiệp văn học nghệ thuật cũng có vai trò rất lớn. Nhà toán học Poincare người Pháp có nói: *“Tự do đối với khoa học cũng giống như không khí đối với động vật”*. Đây cũng là một nguyên lý đối với sáng tạo văn chương nghệ thuật.

Trầm Hương 161

Việc dạy và học văn ở nhà trường là một việc đáng bỏ công sức để làm cho tốt hơn. Ngành giáo dục được giao trách nhiệm mà cũng là đặc quyền rất lớn là tổ chức việc dạy văn và học văn cho thế hệ trẻ từ mẫu giáo cho đến hết bậc trung học phổ thông, và một chừng mực nào đó ngay cả ở đại học. Rõ ràng chúng ta chưa khai thác tốt thuận lợi và ưu thế này để bồi dưỡng cho lớp trẻ, những công dân tương lai, những phẩm chất và năng lực mà văn chương thực hiện có kết quả nhất. Nhằm mục đích này, nên cấu tạo lại chương trình văn theo hướng dành một vị trí xứng đáng hơn cho văn học dân gian và cổ điển, chọn để dạy những tác phẩm văn chương thật sự có giá trị, cả trong nước và nước ngoài, chứ không phải để đáp ứng những chủ điểm hay yêu cầu định trước nào đó. Tác phẩm văn chương có giá trị luôn dồi dào khả năng đáp ứng những nhu cầu tư tưởng và nghệ thuật cơ bản và lâu dài, hàm chứa cả sự sâu sắc và phong phú, gợi mở nhiều liên tưởng, liên hệ. Có thể nói văn chương là một hiện tượng đồng chất. Một câu thơ, một đoạn văn giống như một giọt nước, một giọt sương mang hình bóng của biển cả, của bầu trời. Cần dành một khoảng không rộng lớn cho hiểu biết, sở đắc, tâm huyết của người thầy giáo, cho hứng thú, trí tưởng tượng của học sinh. Không có gì trái với bản chất của văn chương hơn là sự hời hợt, máy móc, áp đặt. Văn chương là chuyện tâm hồn, chuyện cuộc sống. Cho nên môn văn ở phổ thông phải quan tâm trước hết đến tư tưởng, tình cảm.

Có lúc người ta đã thành kiến, thậm chí phê phán nặng nề tác dụng giải trí, “mua vui” của văn chương. Nhưng văn chương chân chính xưa nay luôn nhằm một mục tiêu kép: có ích và vui, bồi dưỡng và hấp dẫn, giúp cho cuộc sống đẹp hơn, tốt hơn, có ý nghĩa hơn. Hoàn thành kiệt tác *Truyện Kiều*, Nguyễn Du coi đó là “*Lời quê góp nhặt dông dài, Mua vui cũng được một vài trống canh*”, nhưng “Đại Việt thiên thu tuyệt diệu từ” này đã góp phần sâu thẳm biết bao trong việc tạo dựng nên khuôn mặt tinh thần của dân tộc, và bao nhiêu thế hệ người Việt đã và sẽ còn khóc, cười trên những trang viết của nhà thơ.

Cứ tưởng như là trò chơi, một cái gì rất phù phiếm, phù du, nhưng trong văn chương nước ta xưa nay vẫn âm ỉ ngọn lửa thiêng lẽ sống mà “những kẻ tự văn quê đất Việt” (Nguyễn Trãi) vượt qua bao trắc trở, trầm luân, oan khiên đã áp ủ và truyền lưu âm thầm và bền bỉ qua bao đời, mong con người nhìn vào đây biết mình là ai và nên sống như thế nào cho phải.

Văn chương luôn luôn trẻ trung, mới mẻ. Ở các nhà văn trẻ, sức trẻ và niềm khao khát cái mới như được nhân đôi. Sáng tạo văn chương là một chọn lựa tự nguyện đầy hứng thú, say mê, nhưng cũng là một nghề đòi hỏi nhiều công phu, lao tâm, khổ tứ, nghề “phụ chữ”, nói theo cách của nhà thơ Lê Đạt, mà văn chương đâu phải chỉ là chữ mà là chữ nghĩa, lo việc chữ đã khó mà lo việc chữ nghĩa càng khó hơn. Hay nói như Nam Cao, đây là nghề “chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”. Bàn về nghề văn, Thạch Lam nhấn mạnh: “Làm thơ, đi buôn còn phải khó nhọc, còn phải học nghề, tại làm sao viết văn lại không phải học, không phải cố”. Thừa nhận vai trò quan trọng của cảm hứng trong nghề văn, Thạch Lam luôn nhắc lại ý kiến của Dostoevski rằng “chỉ có những cảm hứng là đến đột ngột, hẫng một lúc, còn ngoài ra là công việc nhọc nhằn cả”. Nói đến thành công, giá trị trong nghề văn, Thạch Lam quả quyết: “Chỉ những nhà văn không chạy theo thời, không nghe theo tiếng gọi của sự háo hức, hám danh, sự chiều lòng công chúng, mà biết đi sâu vào tâm hồn mình, phát hiện ra những tính tình, cảm giác thành thực, tức là tìm thấy tâm hồn mọi người qua tâm hồn chính mình, mới có thể tạo được những giá trị bền vững, mới có thể đi đến chỗ bất tử mà không tự biết”. Quả đúng văn chương là vậy, nghề văn là vậy.

Nguyễn Văn Hạnh



❧ THIẾU KHANH
Mười Năm

Về Bình Thạnh nghe con chim kêu
“thương cô áo cụt”
Lòng xồn xang bút rút chỗ ăn nằm
Đã thay lá cánh rừng xưa mấy lượt
Tội con chim chung tình thương suốt mười năm

Mười năm là tính lần thay lịch
Ba ngàn sáu trăm năm mươi ngày
Một ngày dài suốt ba năm nhớ
Ai đếm nhớ bằng những lông tay

Mười năm lưu lạc không về biển
Tiếng sóng trong anh đã nhạt nhòa
Rốt cuộc anh thành tên lãng tử
Lạt dần giọt muối ngấm trong da

Con chim biểu thương cô áo cụt
Mười năm anh tiếc áo em dài
Quê anh chất phác như bầu bí
Em ngại về làm khách vãng lai

Ai nói dối con chim kêu “bắt cô trói cột”
Anh làm sao nở trối lòng mình
Em bay cho hết mười năm nhớ
Để lại ngàn năm phấn bướm tình

Dầu không muốn giết người trong mộng
Biết giấu vào đâu nỗi nhớ thương
Trương Chi thổi sáo trên sông nước
Anh thổi lòng anh giữa phố phường

Mười năm - hay tiếp trăm năm nữa
Nghe tiếng chim lòng vẫn xốn xang
Dầu tu nghìn năm chùa Cổ Thạch (1)
Anh cũng không sao đến Niết Bàn

Mười năm trở về làng Bình Thạnh
Con đường cát nóng rát bàn chân
Ước chi hồi đó em tan biến
Như thể chưa từng xuống thế gian.

*(1) Chùa Cổ Thạch, một thắng cảnh
ở làng Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, Bình Thuận*

Thiếu Khanh



✿ **HẢI PHƯƠNG**

Guốc con gái bước vui hè phố xưa

Rủ em
chiều xuống phố chơi
ly cà phê đợi
giọt rơi
đêm dài.

Rủ em
xuống phố sớm mai
áo con gái mỏng
nắng cài
gió thưa.

Rủ em
chiều xuống phố xưa
mái hiên chờ tạnh
cơn mưa
thì về.

Rủ em
ngày xuống phố nghe
guốc con gái bước
vui hè
phố xưa.

Hải Phương



✿ **NGÔ TỊNH YÊN**
Trái tim bé nhỏ vô bờ

Có thể chút mưa là lòng se sắt
một chút nắng đủ hiu hắt con buồn
có thể đêm thâu nhưng đèn không tắt
và ngày tàn tôi tiếc ánh chiều buông

...

Có thể thương yêu triệu lần chưa đủ
cho rất nhiều mà vẫn nghĩ là chưa
có thể quên ai, quên rồi lại nhớ
mà trái tim bé nhỏ lại vô bờ

Ôi! Cái đẹp vạm vỡ ai hiểu thấu
tôi ra đi không biết lối quay về
đôi cánh đập phập phồng trong mạch máu
muốn bay ra khỏi những tế bào kia

Biết ơn hoa dù biết rồi hoa rụng
tạ ơn mây dù biết rồi mây bay
nhớ ơn đời dù cho đời tàn nhẫn
cám ơn người dù phụ phàng đắng cay

Và cảm ơn Thượng Đế trở trêu thay!
đã cho tôi còn được trái tim này
tấm lòng kia dù chẳng ai cần nó
tôi vẫn đem trao tặng đến muôn loài.

PHƯỢNG LY

Tạ ơn... nhau

(tặng KQ Phạm Tương Như)

Tạ ơn Trời...Duyên bến đời hạnh ngộ
Ta bên nhau trong khói lửa chiến chinh
Ta đuổi dong hiềm nguy...Thoát an bình
Giờ dạt trôi tha hương nơi xứ lạ!

Tình hôm nay là... TÌNH XƯA...Ngày cũ
Cánh chim trời sát cánh giữa không gian
“TỔ QUỐC KHÔNG GIAN! Lý tưởng vô vàn
Giờ tha phương ...nhìn nhau mà lệ ứa...

Ngày cuối đời...giấc mơ sâu tàn úa!
Mộng :TRẦN KHÔNG BẢO QUỐC”...Ta mất rồi
Mình xa nhau...Góc biển cuối nẻo trời
Tạ tình nhau...Cố tìm nhau hội ngộ...

Gặp nhau đây nhớ không gian ngày cũ
Giữa trời cao...Ta lướt gió vờn mây
Ta dọc ngang vùng vẫy khắp đó đây
Trọn cả đời hiến dâng cho Tổ Quốc.

Đã bao năm ...Đời tha phương trôi dạt
Nhớ TÌNH XƯA...Mỗi độ...Mùa Tạ Ôn
TẠ TÌNH nhau khi dòng lệ tuôn trào
Hoài niệm xa xưa “Bình Nam Phật Bắc”

Phượng Ly / Nguyễn Tiến Thành



✿ **PHẠM TƯỜNG NHƯ**
Biết nói gì hơn

(Quý gởi NT Phụng Ly và quý chiến hữu KQVN

Ôn Đại Bàng giữa gió ngàn kỳ ngộ
Dạy chim non tung đôi cánh trường chinh
Vượt bão đông cho non nước thanh bình
Giờ xếp cánh nơi rừng xa xứ lạ!

Đời phi công, nhớ ơn xưa tình cũ
Thuở tung hoành, xem nhẹ lưới trần gian
Yêu không gian thương em gái vô vàn
Nay nhìn Đất, Nước rung rung lệ ứa

Chim trời mỗi cánh, mây trôi tím úa
Đời già nua, tình mộng cũng tan rồi!
BẢO QUỐC - TRẦN KHÔNG: lặn đạn bên trời
Cung thương ngày cũ... tìm nhau hội ngộ

Ai toan tính những trò hề mới, cũ
Ta ngạo với đời, cánh thép xuyên mây
Lướt bao gió ngàn tụ hội về đây
Ôn Huyền Sử một đời vì Tổ Quốc

Dù thân thể đã mây trôi, gió dạt
Nhớ những Đại Bàng Tổ quốc Ghi Ôn
Xuống biển lên non, Âu Lạc dựng đàn
Gương soi tuổi trẻ”TRẦN NAM- CHINH BẮC:



PHẠM TUƠNG NHƯ

Như Phong /Lời tình muộn trong đời thơ du tử

Thành phố Houston sáng nay trời rất lạnh. Tập bản thảo thơ Như Phong càng giá buốt hơn, những con chữ đánh thức từng cơn buồn, nhập tâm tôi, như lời gọi khan cuộc tình muộn. Muộn màng tựa chiếc lá cuối cùng bay theo ngọn đông phong vào miền cô đơn miền viễn “lòng buồn cuốn lá cô đơn, nghe mưa ướt dột từng cơn nhớ người, đêm về căn kén mờ cô, con tầm gặm nhấm hồn tôi nát nhàu”

Như Phong không phải là tên tuổi lạ! Dù tuổi đời anh còn khá trẻ, nhưng thơ Như Phong đã chứng chắc, giới yêu thơ cũng quen tiếng thơ phát xuất từ tim óc chân tình có khi nhẹ nhàng như phiến lá bay, có lúc u uẩn, đau đáu thương tích tưởng chừng con tim đã bao lần rách nát.

Như Phong còn là nhà Thơ Họa với nét bút lông rồng bay phụng múa.

Anh tạo cho mình một thể giới rất riêng qua nét mỹ nghệ tài hoa, khiến những câu thơ lẻ của bạn bè trở thành cỗi chung cho người thưởng ngoạn. Tâm đạo cũng giúp anh dâng hiến cho đời những áng văn chương đầy triết lý. Anh quan niệm đời người như kiếp du tử trần gian

Nửa mảnh trăng treo góc trời lơ lửng

Như mảnh đời người du tử đi hoang

Thật ra đời trăng còn có quỹ đạo, chỉ đời người chẳng định hướng tương lai...và đời tình lại càng khó biết được ẩn số mai sau

*Ngẩng đầu nguyệt khuyết treo ngang**

Nâng ly đối ẩm ngờ ngang nhìn nhau

Ta thử lắng lòng cùng Như Phong nghe kinh để biết tâm đạo của chàng thi sĩ đất Thần Kinh, một nơi chốn, một vùng đất đầy huyền bí, lòng người thâm kín, nỗi lòng lãng mạn đa tình cũng được gói giữ riêng tư :

170 Trầm Hương

*Ta ngồi lặng giữa đêm sâu
Mà nghe máu chó muợn sầu về tim
Lời kinh vắng xuống điệu huyền
Bên kia bờ giác, ưu phiền bên ni
Phật ngồi tịnh tọa từ bi
Ta ngồi đếm những sân si hải hà.*

Người thơ Như Phong tâm nguyện sẽ dùng ngòi bút thay thanh kiếm thép để vẽ hướng đi thương yêu, đầy tình người đối với muôn loài, vạn vật. Ngòi bút sẽ ru êm theo hướng đi ca dao, tạo đậm trường văn hóa để mọi người cùng bước tới, tay trong tay, lòng nối lòng gieo rắc tình nhân ái cho mỗi cuộc đời thêm dễ thương và đáng sống :

*Nếu ngòi bút là lưỡi gươm thiêng
Sẽ không còn xương rơi máu đổ*

.....

*Và thơ vẫn là chiêu thức vô hình
Là sức mạnh từ bỏ vô minh
Sẽ không còn khổ đau trần thế*

Như Phong được biết như một bạn văn vô cùng hiếu khách, tự tin và rất nhiệt tình. Nhà anh luôn là điểm hẹn của các Văn Nghệ sĩ lâu lâu có dịp gặp nhau gieo thơ thả nhạc, thù tạc thâu đêm suốt sáng. Năng thơ hiện từ của anh cũng chiêu đãi các bạn văn ân cần, thân thiết :

*Chén tương phùng đối ẩm bạn ta
Ngày xưa hào kiệt, nay là lưu vong*

.....

*Bạn ta cạn chén đi thôi
Được, thua, vinh, nhục, ôi thôi! Cũng đành*

Những lần đối ẩm cùng Như Phong, ta sẽ nghe anh ngâm ngợi những vần thơ viết cho quê hương thống khổ. Nhà văn Doãn Quốc Sĩ hướng dẫn chúng ta qua một đoạn thơ trần trở tiêu biểu của Như Phong:

*Xin hãy hát giùm quê hương tôi
Bài hát tự do, ấm đậm tình người*

*bài hát tự do cho người tù tội
mất quyền sống làm người
ngay trên đất quê hương*

Nói đến thơ Như Phong là chạm vào công trình tim óc, thơ như mạch sống nối tiếp, đầy ắp suy tư. Thơ như cuộc tình muôn đầy yêu thương tiếc nhớ và những ước muốn đã thành hạt mưa tưới lên những khát vọng ắp ủ bao tháng ngày :

*Mai thức dậy ta đón mặt trời
Ta sẽ hôn em lên vùng tóc nhớ
Hạnh phúc ngập tràn qua từng hơi thở
Thịt da thơm mời gọi ái ân về
Đề rồi :*

*Khói thuốc vo tròn, khói đời cay mắt
Ta khóc đời ta hay khóc tình em ???*

Bởi vì em ta làm thơ. Em mãi là linh hồn ta nhé! Linh hồn là linh hồn thơ. Hồn thơ chỉ để dâng hiến cho em! Thật tuyệt vời hình tượng trái tim si tình trong hiện thể Như Phong! Chính nhờ những trải nghiệm đời thường, sự chí tình nhập cuộc, ham sống khiến thơ Như Phong hàm chứa bố cục tròn đầy và đủ sắc màu trong vườn thơ tình bao la bát ngát.

*Em hiện hữu nên lòng ta tục lụy
Đường nhân gian... ừ nhỉ rất mênh mông*

.....
*Mai có lẽ trời sẽ bùng cơn nắng
Biển sẽ xanh và sóng sẽ reo vui
Em cũng thế sẽ hát lời tình tự
Quàng vai nhau cho ấm cuộc rong chơi*

.....
*Em muôn thuở đọa đầy ta hành khát
Bởi vì em ta làm kẻ tình si!*

Đã có tình yêu! Phải chăng tình yêu và tình thơ là một cặp tình nhân! Và ngọn gió biết hát lời tình tự, nhánh lá lắc lay rung động, bồi hồi :

Em vẫn mãi là nhân tình điểm tuyệt

*Là hương đời gieo mầm sống cho ta
Là lời thơ vang âm điệu thiết tha
Là tiếng gió ru tình vào mộng寐*

Mộng寐 chính là khát vọng ái ân, là nhịp tim réo gọi
thịt da cho cảm xúc dâng tràn:

Ta sẽ mang về tia nắng ấm

Sưởi lên môi em những ngọt ngào

Người tình của Như Phong ơi! Tôi không biết tên
Người. Tôi không biết tên cuộc tình vì tôi đã dừng dừng với
thời gian. Những cụm mây sầu muộn đã thành mưa sụt
mướt. Mặc cho người gót son chạm nhẹ thăm cỏ yêu đương
hay gót hài gai nhọn đâm bừa lên lạc thú đau thương. Bước
chân tình yêu và sự quay lưng của quá khứ trong thơ Như
Phong đã làm ngợp hồn tôi. Hình như Anh vô tình “RU”
giùm nhiều người lời tình muộn màng. Yêu để hụt hẫng!
Nhớ để khổ đau !

Ôi ! Lời tình mật ngọt

Chết một đời đam mê

.....
Hôm qua em bật khóc

Lệ đời hóa hạt sương

Ta nằm nghe lệ đá

Khóc ngàn năm tình buồn

Ngoài trời hạt mưa đã quần quai trên những phiến lá
không còn đủ xanh và tình yêu sẽ nhuộm vàng màu lá. Gió
sẽ cuốn lá bay đi và tình yêu sẽ trọn đời tìm cội. Tình yêu ơi
! Hãy ngủ đi giấc nồng này:

Ru em lời tình muộn

Trên đong đưa ngàn năm

Ru em lời tình mộng

Ngủ đi giấc nồng này

**chữ in nghiêng là thơ Như Phong*

Phạm Tương Như : TTK / VBNHK



❀ CÙ HÒA PHONG

Dáng Thu

Sương thu phủ kín triền đồi,
Em đi bóng dáng in thời xa xưa.
Lá bay vàng cả gió đưa,
Gót chân chậm bước ban trưa nắng đầy.
Hương thè ngưng đọng vai Tây,
Xóa từng sợi nhỏ tóc gầy đong đưa.
Nắng thu vàng trải lá thừa,
Cây còn đứng đợi vẫn chưa xuân về.
Cô đơn rũ cảnh lời thề,
Nai vàng ngơ ngác hướng về rừng thu.
Trăng tròn nhạt ánh sao đâu?
Buông niềm hy vọng cuốn trôi cỏi trần.
Gót chân em bước thiên thần
Cho nhau cuộc sống hồng ân muôn đời.

 nguyễnthịmắtnâu
Cất cao tiếng hát

Trong màn đêm cất cao tiếng hát
Yêu giống nòi, yêu Tổ Quốc Việt Nam
Phá xích xiềng và tranh đấu hiên ngang
Chống áp bức cho giang san đời mới

Phá nô lệ đầy tan hoang tội lỗi
Nay không còn che dấu được nữa rồi
Cất tiếng lên đi - người Việt Nam ơi!
Âm vang cao vút cùng bước chân hùng dũng

Lá rừng cây và núi non sừng sững
Đang rung mình chào đón ánh thái dương
Dòng nhạc êm, trỗi khúc nghệ thường
Chúng ta hát cho núi non rừng thẳm

Cùng im lặng, trải hồn trong ánh nắng
Nắng mai hồng say tiếng hát vinh quang
Hát đi em, cao vút mây ngàn
Cất cao tiếng - xé màn đêm tăm tối

Vượt đại dương, tháng Tư ngày đen tối
Đến bến bờ đất nước tự do
Nhưng quê hương còn áp bức âu lo
Phải tranh đấu cho nước Nam ngày sáng

Hãy hát lên đi - tiếng ca hùng tráng
Mong một ngày về xây ánh quang vinh



❀ th.ĐOÀN THY VÂN
Thơ không tựa, ý chông chênh

Giữa lao xao kẻ chợ
Còn thoang thoảng hương trầm
Nhớ bạn văn vừa mắt
Tiếc bạn đọc vừa đi

Cõi vô cùng ẩn hiện
Giữa vô thường hôm nay
Ly cà phê đã nguội
Khói thuốc tàn vờn bay

Cái xiết tay không chặt
U ần trên mắt đầy
Dường như còn ngấn lệ
Giữa đời thường tỉnh say

Bầy chim đen lại đến
Trên sân đầy lá bay
Những bánh thừa đã hết
Người bạn đen ngủ ngày

Không còn ngồi chỗ cũ
Nên gió lửa sáng nay
Trái tim như mừng mủ
Tôi là ai thế này

Nếu viết thư kể lại
Chuyện vào thu không vui
Chắc gì em thoải mái
Có khi còn xôn xang

Nhưng tâm hồn mình nhạt
Sợ gì điều dối gian
Em ơi anh nói thật
Đường gần đến mộ phần

Còn chút hơi thở ấm
Anh để dành cho em
Vì đã từ muôn kiếp
Anh yêu em nồng nàn.

Chào bạn vẫn đã mất
Tiễn bạn đọc vừa đi
Anh chào em xa lắc
Như chào anh khác gì.



✿ **KIM TIÊN**
Còn đâu

Anh một đời lưu lạc.
Em trọn kiếp gian nan
Tháng ngày sầu viễn xứ
Thời gian chất ngồn ngang
Ta nhìn nhau nuôi tiếc.
Xót thương ánh trăng vàng
Sáng phương trời kỷ ức
Nay mảnh vỡ nát tan....

Cố vá hồn buốt rát
Chao ôi..ướt mắt môi
Quê người sương tuyết phủ..
Gót ngà mãi chơi vơi
Em đọng đầy giọt đắng
Thời gian hững hờ trôi
Cố níu dư hương cũ
Ôi..rã rời tim cõi..

Kim Tiên / Oslo /Na-uy

TRẦN ĐÌNH PHƯỚC

ĐOẠN ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG

KỶ NIỆM XƯA

*Dù cho năm tháng phai nhòa
Trong tôi Tân Định vẫn là nhớ thương*

Nói đến Tân Định là người ta nghĩ ngay đến một vùng đất hiền hoà và bình yên của Sài Gòn, Gia Định, Chợ lớn. Giờ đây đang ở xa hơn nửa vòng trái đất. Nhưng trong tôi Tân Định thời thơ ấu vẫn là một nỗi nhớ khôn nguôi. Tôi không thể nào quên một đoạn đường đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm của những tháng ngày xa xưa. Đó là đoạn đường Hai Bà Trưng (Paul Blancy), từ dưới chân Cầu Kiệu ra đến ngã tư đường Hiền Vương (Mayer), nay là Võ Thị Sáu. Tôi xin viết lại về đoạn đường này mà những gì còn đọng lại trong ký ức của tôi. Mong được thông cảm, nếu như có những sai sót...

Xin được kính tặng đến bà con Tân Định và những ai đã từng có kỷ niệm với nơi đây.

Xin được bắt đầu từ dưới chân cầu Kiệu,

Phía tay phải, khi vừa xuống dốc chân cầu Kiệu vài thước, quẹo mặt là gặp ngay xóm Vựa Gạo. Ngày xưa tấp nập các ghe thuyền từ dưới tỉnh xuống gạo nơi đây. Sau đó gạo sẽ được phân phối đến các chợ đầu mối trong thành phố. Đi thêm vài bước là phòng mạch của bác sĩ Kính, chuyên khám và giải phẫu mắt. Rồi đến tiệm thuốc Bắc của ông lang Sách. Cách đó vài căn là tiệm bán bông cườm cho đám tang và tiệm bán đồ điện Ngọc Sơn. Bên cạnh là một ngõ nhỏ thường gọi là hẻm cô hai Kim. Cô chuyên trị cát, lể, giác hơi, cạo gió, bán thuốc tể và có nhà của dịch giả chuyên dịch các truyện Tàu tên Từ Khánh Phụng, tiệm sửa xe Mô Tô Chín Két, thuốc Cam Hàng Bạc hay Nhân Phong Đường bán các loại thuốc gia truyền làm bằng bột, trị được bá bệnh. Ông chủ nhà thuốc may mắn làm chủ một lúc cả hai chị em ruột,

Trầm Hương 179

vậy mà gia đạo của ông vẫn trên thuận, dưới hoà, êm ấm. Con cái thì đề huề, nhưng không bao giờ có chuyện lục đục, gấu ó lẫn nhau. Trong nhà ông trưng bày nhiều đồ cổ giá trị. Tiếp theo là cà phê Hải Nam của người Hoa. Nơi đây bà con bình dân họp mặt đủ mọi thành phần như: xích lô, ba bánh, thổ mộ, lao động chân tay... Họ thường ngồi chòm hồm hai chân trên ghế, nhâm nhi ly cà phê được pha bằng vợt để bàn mọi chuyện trên trời, dưới đất, giá cả sinh hoạt hàng ngày, chính chị, chính em, xe cán chó, chó cán xe, chuyện xảy ra trong xóm, trong nhà, chuyện bốn mươi con số đề vào buổi chiều trong ngày và các con ngựa đua được mang tên các nghệ sĩ cải lương nổi tiếng của Sài Gòn như: Út BL, Mỹ Ch..Lê Th..Thanh Kim H..thường thắng giải ở trường đua Phú Thọ vào hai ngày cuối tuần.

Bước qua đường Yên Đỗ (nay là Lý Chính Thắng) gặp một Villa cổ với những hòn non bộ trước sân và cây cảnh um tùm. Có lúc được dùng làm trường Tư Thục Vạn Hạnh do Thầy Quảng Độ làm Hiệu Trưởng. Về sau trường biến thành cư xá cho quân đội Mỹ thuê. Kề bên có một bảo sanh viện của người Hoa, được mang tên chủ nhân là Lương Kim Vi, Ngoài ra còn được gọi là nhà thương cô Mụ Lé. Có lẽ vì mất cô bị bị lé? Hầu hết bà bầu vùng Đa Kao, Tân Định và nhiều nơi khác thường đến đây để khai hoa, nở nhụy. Người ta nói cô mụ Lé rất mát tay. Bà đỡ đẻ chưa bao giờ xảy ra chuyện đáng tiếc hay nguy hiểm cho sản phụ và thai nhi. Bao giờ cũng mẹ tròn, con vuông và dễ nuôi. Sau khi về nhà, các sản phụ thường mang quà đến biếu cô để đền ơn. Kề bên là tiệm uốn tóc Tân Hồng Kông. Thợ của tiệm đa số là đàn ông, nhưng tướng đi thì ông a, ông ọ, nhún nha, nhún nhảy như đang múa. Hai bàn tay với móng để thật dài. Mỗi khi gội đầu, bôi tóc cho mấy bà, mấy cô thì các bà, các cô cảm thấy lâng lâng, khoái hết biết trời trăng, mây nước!

Rồi đến hiệu thuốc hiệu con Gà, chuyên bán thuốc cúm, ho, trị tứ thời cảm mạo như: dầu gió, dầu Nhị Thiên Đường, dầu Khuyển Diệp của Bác Sĩ Bùi Kiến Tín, dầu nóng, dầu củ là Mát Su, thuốc dán hiệu con Rắn, Ký ninh,... Tiếp đến là

180 Trầm Hương

tiệm chụp hình Chí Mỹ, chuyên chụp hình học sinh, tài tử, giai nhân. Trước nhà cạnh bên luôn luôn có vài chiếc xe ba bánh đậu. Đó là tiệm bán than Tân Hồng Yên. Bà chủ có cô con gái học Régina Pacis rất xinh xinh. Lâu lâu em ra phụ má tính tiền, làm ai cũng muốn đến mua than mỗi ngày. Nằm kế bên tiệm than là tiệm Thuốc Tây Trần Ngọc Tiếng do Dược Sư Trần Ngọc Tiếng làm chủ. Các sinh viên Đại Học Dược Khoa năm cuối thường đến đây thực tập, trước khi chuẩn bị thi tốt nghiệp ra trường. Phu nhân của ông thuộc giòng họ Dương nổi tiếng.

Bước qua đường Nguyễn Văn Mai là Pháp Hoa Ngân Hàng, rồi tới tiệm may Thái Lai, chuyên may âu phục, veston cho nam giới. Bên cạnh là tiệm thuốc Bắc của ông Thần Bút mà hai bàn tay của ông để các móng dài cả tấc, nhìn giống như rễ tre. Trẻ con trong vùng thường đi lượm vỏ quít đem phơi khô gọi là Trần Bì, bán cho ông để mua quà bánh. Bên cạnh là phòng mạch của Giáo Sư Bác Sĩ Y khoa nổi tiếng Trần Ngọc Ninh chuyên về xương. Đi thêm vài thước là tiệm bán đồ điện. Cạnh bên có một hẻm nhỏ có nhà của võ sư nhu đạo Nguyễn Hữu Khánh, nguyên huấn luyện viên võ thuật cho Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia. Nghe đâu võ sư Khánh mất năm 1977 tại Móng Cáy. Cách nhà ông vài căn là nhà thầy Tổng Giám Thị trường Trung Học Công Lập Trần Lục. Phía trước hẻm, ban ngày bán cà phê bình dân, ban đêm có xe hủ tít mì, hoành thánh, bánh tôm chiên của người Hoa rất đông khách đi chơi khuya về ghé thưởng thức. Bên cạnh là tiệm bán nước sinh tố trái cây và rạp hát Tân Đô. Về sau đổi tên là Kinh Thành thường chiếu các phim tình cảm Ấn Độ và cũng là chỗ cho các đoàn cải lương đến trình diễn sau khi đã đi lưu diễn ở các tỉnh xa về. Một vở tuồng cải lương mà tôi xem lúc nhỏ “Khi Hoa Anh Đào Nở” do nghệ sĩ Thành Được đóng vai chánh mà cho đến bây giờ tôi vẫn không quên.

Cách rạp hát khoảng mười mét là tiệm bán cơm gà Hồng Phát, tiệm bán quân phục và huy hiệu quân đội Nam Nhi. Sau đó là một con hẻm có khoảng mười căn. Hẻm này cũng

là cổng sau trường Đồ Chiểu buổi sáng, trường Trần Lục buổi trưa và cũng là cổng sau của trường tiểu học con trai Tân Định. Trong trường Đồ Chiểu có một sân quần vợt. Cuối tuần các công chức, thầy giáo thường đến đây tập dợt. Đôi khi cấp độ cà phê, cà pháo cho vui. Sân trường có nhiều cây Phượng Vỹ cho bóng mát. Vào mùa hè Hoa Phượng nở đỏ rực với tiếng ve sầu kêu inh ỏi. Có khoảng mười căn nhà bằng gạch dành cho giáo viên và lao công của trường.

Bước ra khỏi hẻm có tiệm thuốc Đông Y Vạn Thọ Đường của người Hoa. Các con gái ông chủ đều tốt tướng, phì nhiêu. Rồi đến tiệm bán dụng cụ học sinh Tiến Hưng. Bên cạnh là đại lý bia, nước ngọt Hồ Văn. Ông chủ có nước da ngăm đen, dáng dong dỏng cao và là một đầu thủ quân vợt có hạng ở sân trường Đồ Chiểu. Khi thua độ hay bị chọc quē thì ông thường quăng vợt xuống sân xi măng. Tuần sau thấy ông cầm cây vợt mới

Bây giờ bước qua là đường Nguyễn Đình Chiểu (nay là Trần Quốc Toản). Hai bên đầu đường là hai quán cà phê bình dân của người Hoa. Cách khoảng hai chục thước phía tay trái, nằm đối diện cổng trước của trường Đồ Chiểu có tiệm thuốc Bắc tên Đại Cồ Việt. Ông có nhiều con, nhưng có một cô tên Mẫn đang là sinh viên Đại Học Văn Khoa Sài Gòn được bà con khen rất nhiều về tài xem bói bài Tây. Ngoài ra cô có vóc dáng cao, đẹp, nét hơi lai và nói chuyện rất có duyên. Muốn được cô xem phải lấy số thứ tự trước.

Tôi nhớ lại lúc vừa thuyên chuyển từ Sơn Trà về Saigon mới mấy ngày. Một đàn anh dự định làm bi si nēc về xuất nhập cảng vải vóc, tơ lụa đã rủ tôi cùng đi xem với anh. Tôi không tin lắm, nhưng vẫn cứ đi theo. Một phần tò mò, một phần muốn thử xem thiên hạ đồn có đúng hay không? Đàn anh tôi được mời xem trước. Theo các lá bài mà đàn anh tôi bắt đưa cho cô đoán. Cô khuyên anh hãy an phận chờ thời, đừng nên phiêu lưu trong lúc này. Không được cơm cháo gì mà còn bị tiền mất, tật mạng. Chưa kể là có thể dính dáng vào vòng lao lý. Nghe cô nói xong, mặt anh đượm vẻ buồn buồn và suy tư và không dám mạo hiểm “vì anh rất tin tưởng

cô Mẫn.” Bây giờ đến phiên tôi. Cô nhìn tôi và nói:” Nếu anh tin thì hãy nhờ tôi coi. Còn như không tin thì đừng đụng các lá bài, tốn thời giờ vô ích.” Tôi vội vàng trả lời “vì tin, nên mới đến đây nhờ cô xem giúp.” Thế là cô trao cho tôi một xấp bài gồm ba mươi hai lá và biểu tôi vừa xào bài, vừa khấn nguyện những gì mà tôi ước muốn. Sau khi xào bài xong, tôi trao lại cho cô. Ngay tức thì, cô xoè xấp bài thành hình cây quạt rất nhanh. Cô nói như ra lệnh: “Tôi hãy bốc mỗi tay một lá. Tay trái trước, tay mặt sau (Nam tả, Nữ hữu.)” Cô đặt hai lá bài mà tôi vừa bốc vào trong xấp bài. Sau đó cô xào đi, xào lại nhiều lần. Kế tiếp cô trải các lá bài theo ba hàng dọc. Sau vài phút trầm ngâm với các lá bài trước mặt. Cô nhìn tôi, rồi cho biết:” Quẻ bài rất ngộ ngộ. Theo quẻ bài này thì tôi sắp phải đi xa Sài Gòn một thời gian.” Nghe xong, tôi hơi ngạc nhiên. Tôi nói với cô: “Làm gì có chuyện đó xảy ra!” Tôi mới thuyên chuyển về chưa tới một tuần thì làm sao có thể bị đổi đi đâu dễ dàng vậy? Cô trả lời: “Quẻ bài lên sao thì tôi nói vậy. Chứ không phải do tôi chế ra. Tin hay không là tùy anh.”

Sau đó tôi hỏi thêm:” Nếu chẳng may vì lý do nào đó mà tôi bị đi xa như cô cho biết thì tôi có gặp chuyện xấu hay bất lợi gì không?” Cô trao xấp bài lại cho tôi và bảo tôi xào bảy lần và kinh ra làm đôi. Lần này cô xếp bài theo hai hàng dọc. Sau đó cô nhìn tôi như thôi miên. rồi cô nói tiếp: “Theo quẻ bài lần này thì tôi may mắn thoát một tình huống có thể nguy hiểm đến tính mạng.” Tuy nhiên nhờ phúc đức và ông bà khuất mặt, khuất mảy phù trợ sẽ giúp tôi không bị hề hấn gì hết! Cô dùng ngón trỏ chỉ vào ba lá bài nằm liên tiếp nhau: Già chuồn, Già cơ và Già rô.” Cô nói:” Anh rất may mắn. Một lúc mà được ba ông Thần hộ mạng phù hộ và giúp đỡ. Chắc là sẽ không xảy ra gì nguy khốn đâu.” Cô nói tiếp là có cần muốn hỏi thêm gì nữa không? Tôi trả lời “Không” và móc bóp lấy tiền ra đặt quẻ cho cô.

Bước chân ra về mà trong lòng cứ lo ngay ngáy. Phải chi đừng đi coi bói, để khỏi phiền phức, để khỏi nhức đầu. Tôi

nói thầm trong miệng: “Bói ra ma. Quét nhà ra rác.” Cầu mong không phải là sự thật.

Mấy hôm sau, đơn vị tôi mới vừa đổi về. Theo nhu cầu huấn luyện, nên phải cử một sĩ quan tăng phái đề hướng dẫn thực tập bằng máy T2 và T4 về” Nghênh Căn Giả Tạo” cho các Sĩ Quan Điều Không (Weapons Control) của Đài Kiểm Báo 921 tức Peacock (Pleiku.) Một niên trưởng trên tôi được chỉ định trong chuyến công tác này. Nhưng hôm sau, đơn vị trưởng nơi tôi mới đổi về mời tôi lên phòng làm việc của ông và trao cho tôi Sự Vụ Lệnh lên đường đi thăm “Em Pleiku má đỏ, môi hồng” thay đàn anh, vì giờ chót đàn anh của tôi phải nhập bệnh viện bất ngờ! Tôi vui vẻ, không thắc mắc và nhận sự vụ lệnh bước ra khỏi phòng. Tôi nghĩ mình mới đổi về, vừa mới chân ướt, chân ráo, chưa có dây mơ, rễ má. Dĩ nhiên bị chỉ định đi thay thì đâu có gì là đáng ngạc nhiên!!!

Cầm Sự Vụ Lệnh trên tay ra đi vừa đi, vừa hát bài “Tàu Đêm Năm Cũ” của nhạc sĩ Trúc Phương “Lòng buồn dạt dào, nhớ hôm nào...” Tôi bắt đầu khâm phục tài bói bài của cô Mẫn. Sao cô nói đúng và linh ứng quá!” Và thêm một chuyện khác làm tôi càng thán phục tài bói bài của cô hơn.

” Khi lên đến Pleiku công tác khoảng hơn nửa tháng. Vào ngày cuối tuần của đầu tháng 4/1973. Tôi gặp khó khăn về tài chánh. Số tiền dự trữ mang theo đã xài sắp cạn, nhưng không muốn hỏi mượn bạn bè. Vì thế tôi theo trục thẳng của Phi Đoàn 229 (Lạc Long) do Tr/uy PHB và LVS lái đưa nhân viên của phi đoàn đi phép về Saigon. Trong lúc phi hành đoàn làm các thủ tục tiền phi. Tình cờ! Tôi gặp một anh bạn cùng khoá là Tr/úy Lý. Ch..., thuộc Phi Đoàn 235(Sơn Dương) đang đi lại một chiếc trực thăng đậu gần bên. Anh Ch. nói sẽ đi Nha Trang. Anh rủ tôi đi theo để cho biết nhà anh ở Thành, cách Thành Phố Nha Trang khoảng hơn mười cây số. Tôi thú thiệt với anh là tôi “Mậu Lúi”, phải về Sài Gòn để xin gia đình tiếp viện thì làm sao mà đi theo được. Anh Ch. nói: “Bạn đừng lo, có gì tui cân hết cho bạn.” Nghĩ tình đồng khoá và tình cảm quý mến anh dành cho tôi, nên tôi bèn xuống phi cơ của Tr/uy B và chạy sang phi cơ của anh.

Cùng lúc đó, một anh bạn cùng khoá khác của tôi là Tr/uy VĐQ, gốc Thiếu Sinh Quân, Sĩ Quan Vũ Khí SĐ6/KQ, vội nhảy lên chiếc trực thăng của Tr/uy B thế tôi, để về thi Luật ở Saigon cho kịp ngày hôm sau

Khi trực thăng do Tr/uy Ch... đang bay trên không phận Phú Bồn, thì nghe trên tần số báo nguy 243.0 cho biết có một phi cơ trực thăng vừa rớt ở Ban Mê Thuộc. Anh Ch... quay cổ lại nói với tôi: “Đó là chiếc trực thăng do Tr/Uy PHB và LVS lái, mà lúc ở phi trường Cù Hanh tôi bước xuống để sang phi cơ của anh.” Chiếc phi cơ bị lâm nạn cháy, phát nổ tan tành. Tất cả phi hành đoàn, cùng hành khách trên phi cơ không một ai sống sót. Tôi đang ở trên độ cao mấy ngàn bộ, thời tiết rất lạnh, thế mà mồ hôi cứ tuôn ra như tắm. Tôi bàng hoàng lâm râm khấn Trời Phật vì mình vừa thoát chết trong đường tơ, kẽ tóc. Quả là cô Mẫn đã phán không sai chút nào! “Dù gặp hiểm nguy, nhưng vẫn hoàn toàn bình yên, vô sự và tai qua, nạn khỏi”

Bây giờ đi thêm vài chục thước là tiệm phở Hoà Bình, nhà in Sài Gòn Ấn Quán, một con hẻm ra được đường Pasteur. Kế bên có ban kích động nhạc gia đình do người cha làm ông Bầu. Các con ông có thể chơi nhiều loại nhạc khí và được hướng dẫn bởi người con lớn tên Long. Ban nhạc thường đi trình diễn cho các câu lạc bộ của quân đội Hoa Kỳ. Sau đó là cái mả bằng đá ong nằm bên trái góc đường Pasteur và Nguyễn Đình Chiểu. Nằm đối diện là Trường Anh Văn Khải Minh. Đây là một trong những trường dạy tiếng Anh đầu tiên của Sài Gòn. Lúc đó phong trào làm sở Mỹ đang nổi lên rầm rộ, nên bà con ghi tên học trường này rất đông. Kế thêm nhà ông chủ hăng Sơn Mài Thành Lễ, mà một trong các con của ông tên NTT. là phi công lái Phán Lực Cơ F5-E và hăng xe đồ của ông Phạm Hoà mang tên Cosara, với những chiếc xe buýt sơn màu xanh da trời có một không hai ở Sài Gòn. Vượt qua khỏi đường Công Lý khoảng 200 thước là cô nhi viện An Lạc phía bên tay phải. Đường Nguyễn Đình Chiểu chấm dứt, khi gặp đường Trương Minh Giảng.

Trở lại Hai Bà Trưng. Nằm đối diện chợ Tân Định là các tiệm tạp hoá của người Hoa, bán đủ thứ, từ mỹ phẩm đến đồ dùng trong nhà. Ngoài ra có cả phòng trám, trồng răng vàng, răng bạc, nhổ răng không đau. Sau đó là nhà thuốc Kim Tân, bán thuốc cải lão hoàn đồng, có bày một tủ kính một chàng lực sĩ vai u, thịt bắp đang cung tay gồng mình. Đầu ngõ hẻm Kim Tân có một chiếc xe nhỏ với tủ kính, chuyên bán dây nịt, viết Bic, viết máy Parker, hộp quẹt và nhiều thứ linh tinh... Đi thêm vài bước là trường Thiên Phước với các nữ sinh đồng phục áo đầm màu hồng. Đến giờ vào lớp và tan học, xe Jeep của quân đội, xe du lịch đưa đón học sinh gây trở ngại lưu thông, làm nghẽn cả khúc đường Hai Bà Trưng. Sau đó tới Nhà Thờ Tân Định, nguy nga, tráng lệ đã tô điểm cho Tân Định thêm nét hoành tráng. Bên trong nhà thờ Tân Định có một cửa sắt lớn. Cửa chỉ mở khi nào có lễ lớn, đi ra được đường Hiền Vương, Pasteur, Nguyễn Đình Chiểu và Huỳnh Tịnh Của. Trong hẻm này có trường La San Đức Minh. Trở ra nhà thờ Tân Định, đi thêm khoảng mười thước nữa là cà phê Thu Hương, mà mỗi khi có ai viết về cà phê Saigon đều luôn luôn nhắc đến tên, kèm theo vài hàng nói về ông chủ rất khó tính. Gương mặt ông lúc nào cũng khó đăm đăm. Khách uống cà phê phin, không được tự tiện châm nước sôi vào tách mà phải do chính tay ông châm vào thì ông mới chịu. Tuy nhiên, ông rất hiền và dễ mến. Riêng tôi mỗi khi đến quán Thu Hương, tôi chỉ kêu nước chanh rum hay dùng chè đậu xanh với đá bào nhuyễn. Gần cuối đường là tiệm may khá nổi tiếng Paris Mode có hai người con trai tên Bảo và Toàn.

Bây giờ sang phía tay trái đoạn đường dễ thương.

Đoạn đường này cũng buôn bán ỉ xèo, sầm uất. Vừa xuống dốc cầu Kiệu, quẹo trái là một hẻm nhỏ. Nơi đây chuyên bán thịt chó, đi kèm theo là một đơn vị săn trộm chó chuyên nghiệp, để cung cấp cho các cửa hàng bán cở tây. Đội quân này chuyên xuất hiện về đêm, hoặc đi xa về phía ngoại ô. Em chó nào sút dây cột, chạy tung tăng, hớn hờ mừng được “tự do” là các chàng săn bắt chó canh me, dùng

một ống nước với thông lọng làm bằng dây thừng xe giặt le làng trong tích tắc, bỏ “chiến lợi phẩm” ngay vào trong bao bố cầm sẵn trên tay, không cho các em kịp ú ớ, kêu la cầu cứu. Nếu em chó nào may mắn xinh đẹp, có giá trị thì họ giữ lại, để các chủ mất chó có thể đến đây nhận diện và xin được chuộc cục cưng lại theo luật giang hồ. Nếu chậm vài ngày mà chưa đến chuộc thì các em cũng sẽ biến thành rửa mặn và cầu bẩy món. Đi thêm vài bước là tiệm bán gạo Ngọc Anh, tiệm làm nón nỉ, cây xăng Hai Bà Trưng, hiệu trà Phật Tổ, chuyên bán các loại trà đặc biệt cho những ai ghiền uống trà. Khoảng mười thước là tiệm sơn Mậu Ký, hiệu buôn xe đạp có tên là Đoàn Văn Thắm chuyên lắp ráp, bán phụ tùng và xe đạp làm tại Pháp hay Ý. Các cua rơ xe đạp nhà nghề là khách hàng thường xuyên của tiệm này. Ngay góc Hai Bà Trưng và Trần Quang Khải là phòng mạch của bác sĩ Hạnh chuyên trị bệnh con nít.

Vừa qua khỏi đường Trần Quang Khải là quán com bình dân cây Diệp. Kế bên là hàng gạch bong Vân Sơn, chuyên sản xuất và bán gạch bông. Chủ tiệm cũng có các cô con gái rất dễ thương. Sau này ông khuếch trương thêm về Billards, cũng mang tên Vân Sơn. Nơi tụ tập của học sinh cúp cua đến đây để thụt giò gà và mắt kiếng. Hôm nào kết tiền, các em đem sách học đi cầm hoặc bán để chơi tiếp. Tôi cũng là một thân chủ của Billards Vân Sơn. Tuy nhiên, khi không có tiền, tôi cố nhịn, không dám đem sách vở đi cầm vì sợ bị đòn. Nằm sát bên gạch bông Vân Sơn, cũng có tiệm bán xe đạp mang tên chủ nhân là Trần Xuân Cường. Thêm vài bước nữa là thuốc lão Vĩnh Bảo, rồi tiệm nhuộm Tô Châu. Bây giờ cũng phải kể thêm tiệm chụp hình Văn Hoa có mặt đầu tiên ở vùng Tân Định. Trong hẻm tiệm hình Văn Hoa có nhà của cua rơ Nguyễn Văn Châu. Anh đã làm rạng danh nền đua xe đạp nước nhà, mà cho đến nay chưa có bất cứ một cua rơ xe đạp Việt Nam nào lập được thành tích “vô tiền, khoáng hậu” như anh. Trong cùng năm 1961. Anh đã đoạt giải “vô địch nước rút xe đạp Á Châu tại Tokyo và Đông Nam Á tại Miến Điện.” Hiện anh đã ngoài 70 tuổi,

đang phụ con trai có tiệm ăn trên đường Hai Bà Trưng, dưới chân dốc cầu Kiệu. Tiệm chuyên bán hủ tíu Mỹ Tho, Nam Vang, bún nước lèo, bánh bèo bì, bánh canh giò heo. Bây giờ kể thêm tiệm Bì Da và Phở cùng mang tên Vạn Lợi nằm cạnh bên nhau. Kế bên là một con hẻm cụt, có trồng một cây Đa. Đầu hẻm có ông thợ chuyên môn sửa giày dép và cạo tóc giá rất bình dân. Thỉnh thoảng, ông biểu diễn một màn giựt gân, bằng cách ghim cây kim vào lưng bàn tay hay phía trên lòng mày, trong khi chờ kéo chỉ. Sau đó là hiệu kem Hoàn Kiếm với hai loại kem đậu xanh và sầu riêng độc đáo không nơi nào sánh bằng. Tiếp theo là tiệm chụp hình Mỹ Quang do hai anh em ruột cùng làm chủ. Tiệm có để hình cô bạn gái cùng lớp trong tủ kính đặt trước tiệm, mà chúng tôi, đứa nào cũng ngắm ghé nhào vô. Mỗi ngày đi học ngang qua, tụi tôi đều dừng lại vài phút để chiêm ngưỡng người tình có chân dung này. Cuối cùng tất cả chúng tôi đều thất vọng ê chề vì một anh phi công trực thăng hào hoa, phong nhã, đeo P.38 với cái băng inox xề xề đã lọt vào “trái tim không ngủ yên của nàng.”

Tôi cũng kể thêm garage Chín Lê, nơi sửa chữa xe hơi nổi tiếng, có con hẻm nhỏ ra được đường Trần Quang Khải và tiệm thịt bò Thành Thử với cậu ấm tên N., biệt danh là N. Thịt Bò. N. thuộc loại con cưng, được cha mẹ thương tậu cho một xế nổ hai bánh để đến trường, trong khi đó bạn bè chỉ dùng lô ca chân hay xe đạp là ca cấp nhất rồi! Anh chàng này võ nghệ đầy mình, được các người làm công của tiệm, chân tay vạm vỡ, bắp thịt cuộn cuộn và mạnh khỏe. Họ sẵn sàng bảo vệ cậu ấm mỗi khi lâm chiến với các đảng giang hồ trong vùng đến hỏi thăm sức khỏe. Sau này nghe nói, N. làm cận vệ cho nột xếp lớn trong Không Quân. Cũng nói thêm cạnh thịt bò Thành Thử có mấy tiệm bán vàng. Tuy nhiên tiệm vàng Mỹ Thịnh là có vẻ đặc biệt, vì ông bà chủ đã cùng nhau hợp tác tăng gia sản xuất gần một tiểu đội toàn là công chúa. Sau này, có lẽ nhờ khấn nguyện hay đi các đền chùa, nhà thờ cầu xin. Nên ông bà kiếm được thêm một hoàng

nam? Các con gái của ông bà đều cao ngều nghệu, hầu hết đều học trường Đầm.

Qua khỏi đường Bà Lê Chân là y viện miễn phí Tân Định, chuyên chữa bệnh cho người nghèo. Cạnh bên là chợ Tân Định, một ngôi chợ cũng thuộc loại tầm cỡ ở Sài Gòn. Chợ đúng là của nhà giàu vì hàng ngày xe hơi láng coóng đưa các bà, các cô đến đây mua thịt cá, hoa quả, vải vóc toàn là các thứ tuyển chọn. Trước chợ có những sạp trái cây trưng bày rất đẹp mắt với những trái vú sữa màu tím chín mọng, sầu riêng thơm ngát, chôm chôm, soài, bòn bon, lê, táo, dâu, bưởi, ổi xá lị, mận sọc... Mùa nào, quả nấy. Chính giữa mặt tiền của chợ, phía trên cao là chiếc đồng hồ tròn, đường kính rất to, càng tô điểm cho chợ Tân Định thêm một hình ảnh uy nghi, bề thế.

Buổi chiều khi chợ tan, Bên hông chợ về phía đường Trần Văn Thạch. Đầu ngã ba là quán Bar Bình Viện bán la de, rượu đế, củ kiệu, tôm khô, các món nhậu. Thỉnh thoảng xảy ra những trận thư hùng, bàn ghế bay tứ tung, chai lọ nằm ngổn ngang trên đất vì các đệ tử lưu linh quá chén, lời qua tiếng lại, hay không còn kiểm soát được mình. Ngoài ra có các xe hủ tếu, mì hoành thánh, sấm bồ lương, khô mực, hột vịt lộn, ốc gạo, ốc hương, ốc len xào dừa, cháo hột vịt muối, nem nướng tạo nên hoạt cảnh ồn ào, náo nhiệt cho đến nửa đêm về sáng. Nhìn sang bên đường là tiệm trà Mậu Ký lấy hình con chuột làm biểu tượng.

Bước sang đường Trần Văn Thạch (nay là Nguyễn hữu Cầu) là một tiệm sản xuất bánh mì, ngõ hẻm kế bên là lò luyện ca sĩ mầm non của ba nhạc sĩ Lê Minh Bằng gồm: Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng. Ngày ngày, các em ôm mộng làm ca sĩ đến đây học nhạc lý, luyện giọng để hy vọng trở thành ca sĩ được trình diễn ở phòng trà, đại nhạc hội, đài phát thanh, đài truyền hình.... Không nghe nói có ca sĩ nào thành danh xuất thân từ lò luyện này. Kể tới là nhà thuốc Kim Khuê có con cộp nhồi bông rất uy nghi bày trong tủ kính trước tiệm. Bây giờ phải kê thêm một tiệm chụp hình nữa gần đó là Luyện Photo, trường dạy đánh máy chữ Lectason.

Cách đó vài căn là hiệu bán kính đeo mắt Kính Tiên, có bán cả phê phía trước. Tiệm nằm ngay góc Đình Công Tráng và Hai Bà Trưng. Kế bên là tiệm chụp hình Duy Hy. Đi bộ qua đường Đình Công Tráng là tiệm hòm Vạn Thọ, tiệm giày Trinh Shoes. Có lẽ con gái chủ tiệm tên Trinh? Các tay chơi thường đến đây tuyển chọn những đôi giày Italy độc đáo. Kế tiếp là Bưu Điện Tân Định, có con hẻm nhỏ đi ra được đường Hiền Vương. Hẻm đó, nơi đây có một khoảng đất rộng như lòng chảo, có mấy cây me già rất sai trái. Con nít các nơi thường kéo đến hái me, đá banh, chơi năm mười, u bắt mọi, tạt lon, đánh đáo hay bắn đạn. Đặc biệt, phải kể thêm tiệm hòm Tobia nổi tiếng hơn một chút vì có quý tử tên H..., biệt danh H... Tobia, cự SVSQ/KQ giải ngũ vì bị tai nạn ở trường bay. Công tử H... Tobia nổi tiếng là tay chơi có hạng ở Saigon lúc bấy giờ. Nay thì chàng đã già và gác kiếm quy hàng, không còn là dân chơi cầu ba căng nữa! Anh chuyên sang vui thú điền viên với chim, hoa, cá, cảnh và chăn nuôi bốn mươi con thú. Chiều chiều đón nghe radio chờ kết quả.

Cuối cùng là tiệm làm cửa sắt, máng xối và hàn gió đá của nhà hai anh em cua rơ xe đạp Quân Vận nổi tiếng một thời là: Trần Gia Thu và Trần Gia Châu. Nhích thêm vài mét là một ngõ hẻm đi ra được đường Hiền Vương. Nếu queo phải gặp trường dạy lái xe hơi Mayer của ông Giáp Văn Thập, tức ông Nghị Còi Ô Tô. Cạnh bên là nhà của nghệ sĩ hài Mỹ Trinh số 110, tiệm cơm tấm Hiền vương, số 114 với món bì, sườn nướng, chả trứng và xiu mại độc đáo! Còn như queo trái, đi thêm hơn hai mươi mét là trường Mẫu Giáo Michelet.

Tóm lại, chỉ một đoạn đường ngắn mà biết bao nhiêu điều để viết, để tả và để hoài niệm.

Ôi! Tân Định của tôi và những người thương yêu Tân Định. Dù bất cứ không gian và thời gian nào, vẫn mãi mãi không bao giờ quên.

Trần Đình Phước (San José – California)

HỘI QUÁN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



PHÂN ƯU

Sài Gòn bình minh

Nhưng:
*Hoa trắng vẫn cài trên áo tím
Chính là hoa chạm mộ bia buồn
Người đi thơ ở đây tưởng tiếc
Kiên Giang nam bộ sẽ thành thần*

Ban Biên Tập Tạp Chí Trầm Hương
Và Hội Quán Văn Học Trầm Hương
Đồng hiệp thông dâng lời cầu nguyện cho
Hương Linh Cố Thi sĩ Kiên Giang Hà Huy Hà
Và Thành Kính phân ưu cùng tang quyến.

Bình Minh Sài Gòn
Lúc 6 giờ 30 ngày 31/ 10/ 2014
nhằm mừng 8 tháng 9 năm Giáp Ngọ
Thi Sĩ Kiên Giang Hà Huy Hà
Đã từ giả cuộc chơi về cõi vô cùng

Đại Diện
Nguyễn Đức Nhơn



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

NHẬN TIN BUỒN
Nhà Văn Phero TẠ XUÂN THẠC
Đồng sáng lập viên và Chủ Nhiệm
Văn Đàn ĐỒNG TÂM

Sinh ngày 25-8-1937 Tại Nam Định Việt Nam
Đã Tạ Thế ngày 10 tháng 10 năm 2014
Tại Houston TX USA

Tạp chí và Hội Quán Trầm Hương
cùng toàn thể Cộng tác Viên
Đồng Hiệp Thông cầu nguyện
và Đồng Thành Kính Phân ưu cùng Tang Quuyến.

Đại Diện
Nguyễn Đức Nhơn



KHÁP BÁO

**Văn Thi Hoa sĩ
Nguyễn Hữu Nhật**

Bút hiệu Sắc Không

Chủ Trương Tạp Chí Văn Học Hương Xa

Nhà Xuất Bản Anh Em

Tủ sách Sài Gòn Nghĩa Thư

Đã qua đời tại Oslo Na-Uy ngày 11-12-2014

Cỏ Bông đã thực sự là gốc

Văn Học VN Hải Ngoại mất đi một tài năng lớn

Tạp Chí Trầm Hương thiếu vắng một cộng tác

viên thường trực, một cổ vấn Mỹ thuật tài ba.

Đau đớn khắp báo cùng bằng hữu

Xin hiệp thông cầu nguyện để trọng ta luôn có

nụ cười của người đã từ giả cuộc chơi.

Ban Biên tập Trầm Hương

Nữ sĩ Nguyễn Thị Vinh

KHỐC NHẬT

Hãy đón em đi anh nhé.
Vinh không thể sống thiếu anh đâu,
Dù ở Thiên Đường hay Địa Ngục cũng chẳng sao.
Anh thương em không?
Em đau đớn hơn anh, lúc anh đau sắp mất.
Mà sao em chưa được mất theo anh.
Em không tự tử,
vì đó là là tội ác làm khổ cho bạn bè, con cháu.
Nhưng Trời chưa cho chết, biết làm sao.
Anh ơi !
Nhật ơi!
Đợi em anh nhé!

Nhật ơi! Nhật ơi!
Bốn Mươi Năm chung sống.
Tình vợ chồng nồng ấm siết bao.
Anh ơi! Sao giờ anh lại ra đi?
Để vợ anh một mình ở lại
Biết làm sao! Biết làm sao!
Trời hỡi Trời!
Có còn nỗi đau thương nào.
Hơn thế này không chứ !
Biết ngày nào mới cho tôi được theo chồng.
Không! Không! Không!
Tôi không muốn sống.
Đau đớn quá!
Trời hỡi Trời!
Nhật ơi Nhật!
Mỗi phút giây lúc này.
Là mỗi phút giây em bị tra tấn đấy Nhật ơi!
Trời hỡi Trời!
Con là Nguyễn Thị Vinh.
Cúi xin lạy bốn phương Trời, mười phương Phật.
Cho con sớm được theo chồng.
Nhật ơi, Nhật ơi!

Túy hà

Tưởng nhớ Văn -Thi -Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật

Từ bỏ cuộc chơi ngày 11-12-2014

Một vì sao đã tắt

Nguyễn Hữu Nhật

Bạn tù, bạn lính

Bạn văn, bạn vẽ

Bạn giang hồ chia lửa một thời

Ô hay, cuộc chơi chưa trọn

Nợ tang bồng còn đó đã biệt ly

Thu chưa chín tà huy đã nhạt

Câu thơ yên ngựa viết chưa xong

Bạn ta ơi!

Lòng đau ruột thắt

Chén rượu đời pha máu vẫn chưa vơi

Sao mà vội mà vàng đến thế

“Sao ra đi mà chẳng bảo gì nhau”

Đêm nguyệt động thảng tư ngưng thờ

Cùng nhìn nhau ứa lệ nhớ không

Đau đau quá sắc màu muôn vẻ

Lại tự vẽ mình

Bằng sắc xám đậm đen

Điểm nụ cười buồn trên gam màu lạnh

Đôi mắt vời trông u ẩn Bắc Âu

Hữu Nhật vô mình

Sơn tuyền vô thủy

Và vô chung trong nỗi đau người

Xứ lạ Hương Xa Anh Em tụ hội

Sải gòn Nghĩa Thù sử chép ngàn người

Thế giới sắc màu nỗi đau quần quai

Vẫn vẫn mình theo khói thuốc bay

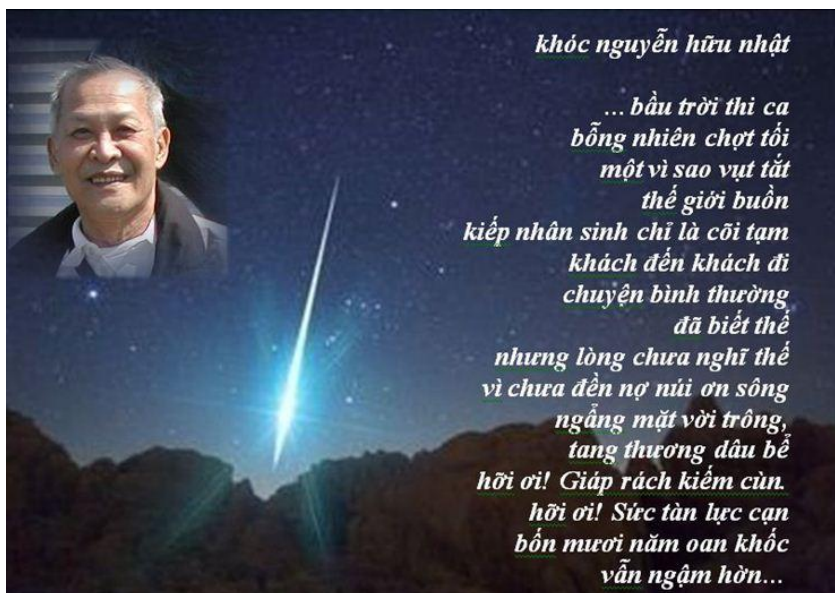
Nhớ câu thơ một thời hực lửa

Lửa trong thơ

Hay lửa chính là thơ
Bật máu con tim
Cười vang thế sự
Đôi bờ vai lệch gánh oan khiên
Nguyễn Hữu Nhật ơi!
Tâm thanh ý thiện
Xuân thu chiến quốc một cuộc cờ.
Bầu trời thi ca
Bỗng nhiên chợt tôi
Một vì sao vụt tắt
Thế giới buồn
Kiếp nhân sinh chỉ là cõi tạm
Khách đến khách đi chuyện bình thường
Đã biết thế nhưng lòng chưa nghĩ thế
Vì chưa đền nợ núi ơn sông
Ngẩng mặt vời trông, tang thương dâu bể
Hỡi ơi! Giáp rách kiếm cùn.
Hỡi ơi! Sức tàn lực cạn
Bốn mươi năm oan khốc vẫn ngậm hờn
Bốn mươi năm rời xa đất mẹ
Chí lớn chưa thành mộng đã tan
Hữu Nhật về đâu
Nhang đưa hương lại
Người đi thơ ở với đời
Thế giới sắc màu cầu vòng thất thế
Chắc chắn người là thấu kính vạn hoa
Và nhất định là tinh anh còn lại
Là hương hoa thơm ngát cõi người
Nguyễn Hữu...
Nhật ơi!
Còn đây con chữ
vẫn ngày đêm trần trở với đời
“... Văn nghệ sĩ trong ngoài sao lặng tiếng
Đã làm gì cho thế giới vui...”
Câu hỏi buồn lòng trong giọt lệ
Ngậm hờn nín thở vẽ khăn xô.

Thôi nhé một lần
Ôm nhau thấm thiết
Tiễn người vạn dặm cũng chia tay
Thôi nhé một lần
Xiết tay thật chặt
Hẹn mai kia gặp lại chỗ vô cùng.
Bóng tối chiều đưa
Tà huy đã khuất
Bái vọng một lần tưởng tiếc ngàn thu.

Túy hà



Phạm Tương Như
NHỚ NGUYỄN HỮU NHẬT

Bảy lăm chết đứng, quê nhà
hai ngàn mười bốn xứ xa chết nằm*

Một lần bắt tay hẹn ngày tái ngộ
Nhiều dịp điện đàm mong ước đoàn viên
Nguyễn Huỳnh ơi ! Còn đó chuyến nhân duyên
Đất Mỹ, trời Âu đôi miền cách trở

Ai quên được thuở " Hoa Đào Năm Ngoái"***
Những ân tình thấm thiết " Hai Chị Em"***
Hồn Văn Thơ, nét vẽ ...hãy còn nguyên
Vòng cát bụi đánh hiện tiền, khuất núi

Thơ Tỷ, Huỳnh tặng...Đệ in sách mới
Chưa gửi đi đã hết đợi, thôi chờ
Nhận hung tin...lòng chết lặng, sững sờ
Tuôn nước mắt thay dòng thơ bật khóc

Đời cọ vẽ, đời thơ vẫn tinh lọc
Sẽ nghìn năm Văn Học sử lưu truyền
Nguyễn Huỳnh Linh an ngự cõi tịnh yên
Nụ cười ánh mắt từng an bình cõi tạm

Nén hương lòng Đệ vẽ vòng mây xám
Trời đang Thu hồn lá phả sương mù
Sống anh hùng, năm tháng chỉ phù du
Thấp hời ức tiền Huỳnh về miên viễn

Phạm Tương Như 12/15/2014

** chết đứng từ năm bảy lăm /*

bây giờ mới chịu chết nằm đấy thôi

(thơ Nguyễn Hữu Nhật khi chôn bạn tù)

*** tựa sách ra mắt tại Houston của NH Nhật & NT Vinh*



Truyền Thống Việt Nam



*Dân tộc, quê hương, nguyên tắc dạ
Bảng vàng, sử sách, quyết dễ danh.*

Chachacha N.T.Quý

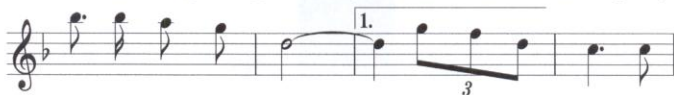
Nhạc & lời: Nhật Hạnh



Việt Nam nền văn hóa ánh dương trời đông. Việt
...xưa dựng bia đá khắc ghi đề danh. Ngàn



Nam nền văn hóa sáng danh Tiên Rồng. Tiên nhân dựng xây
sau còn lưu giữ tiếng thơm công thành. Tiên nhân là gương



đắp sử xanh kiêu hùng. Cháu con Lạc Hồng noi
sáng sử kinh học hành...



gương giữ gìn truyền thống. Ngàn...



...Nước Nam tung hoành dân Việt rạng rỡ vang danh. "Dân



tộc quê hương nguyên tạc dạ, bằng vàng sử sách quyết đề



danh." Bút nghiên đèn sách chăm học hành, vinh quy bái



tổ công danh thành. Công cha nghĩa mẹ ơn



thầy đáp đền mai sau. Việt Nam dù ngăn cách núi sông đại



dương. Người Nam còn ghi nhớ suốt bao năm trường. Còn



đây nguồn tinh tú tuổi xanh phi thường. Nước Nam can



trường dân Việt lòng lấy muôn phương.

Thơ Đinh Duy Phương
Lã Mộng Thường phổ nhạc

Heàì Nen Nước Thơ Đinh Duy Phương

lmt

Hạ Long hùng vĩ dưới chân mây. Rộng biển từ khơi đã tới đây.

Èm ái xuôi giòng thuyền dịu lái, nên thơ huyền diệu nước vòng xoay. Yếu

diệu sóng Hường khoe áo trời. Tràng Tiền nổi nhịp nước mây trời. Canh khuya nghe

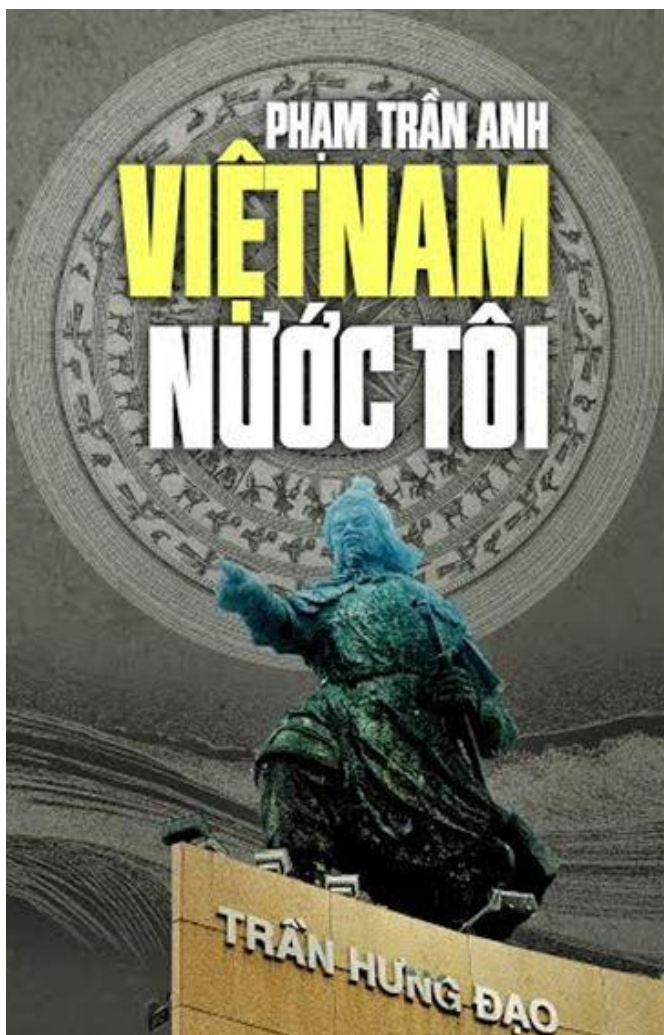
gỗ hổi Thiên Mục; Bến Ngự, Vân Lâu chất ngậm ngùi. Bát ngát đồng

quê lúa trở vàng; cây xanh trái ngọt Cửu Long giang. Trắng thanh gạo trắng

chày đua giã; điệu hát câu hò cất tiếng vang. Non nước hữu

ình thương nhớ ôi; quê tôi nay đã cách xa rồi. Lòng đau lưu luyến dâng

vời vợi; nắng nhạt chiều phai chiếc lá rơi.



**Bạn là người đang quan tâm đến tình hình đất nước
Bạn cần hiểu rõ về nguồn gốc của chính mình
Trần Hương Kính mới quý vị tìm đọc
Việt Nam Nước Tôi
Của Tác giả Phạm Trần Anh**

Trần Hương 201

THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý :

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu
Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trái ấn phí, Trầm Hương quyết
định Kính mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ
và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo
thể lệ sau:

A - Ấn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim
- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim
- Bìa trong = 150 mỹ kim
- Trang đen trắng = 80 mỹ kim
- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
- Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gửi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim



Tranh
Dương Phước Tấn

**Tạp Chí Trầm Hương chân thành
cảm ơn và mong mỗi nhận được sự
ủng hộ của toàn thể Quý Độc Giả,
Thân hữu và Ân nhân.**

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ TRẦM HƯƠNG

MỖI KỲ BÁO

KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthy
NAM PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương, Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX
ALLSTATE INSURANCE (LeonVu)
AB FURNITURE (Houston, TX) & VH Hoàng Ứng
TV.JEWELRY JOHNNY DANG &CO
VH Trần Bang Thạch(TX),
VH Dương Thượng Trúc(KS)
VH Thái Bạch Vân(PA),
VH Tường Vy(VN),
VH Nguyễn Văn Hương(GA),
VH Mây Ngàn
VH Minh Xuân (WA)
VH Song An Châu (GA)
Nhà Thơ Trần Văn Lê (CA)
VH Cái Trọng Ty (Houston, TX)
VH Nguyễn Khoa Lộc (Houston TX)

VH Hoàng thị Thanh Nga (GA)
VH Vương Hồng Ngọc (WA)
VH Xuân Bích (OK)

MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr. Nguyễn Quyền Quới (Jacksonville, FL.)
Đặng thị Phụng (Tomball, TX.)
Đỗ Minh Giang (Marrero, LA)
Trần Kim Huê (Houston Tx)
Tina Pham (Dallas Tx)
Đinh văn Đại (Phoenix AZ)
VH Thái Tầu (Houston TX)
Nguyễn văn Giang (San Jose)
Quỳnh Hương (CO)
Hoàng Huy Giao (Houston TX)

BBT ủng hộ mỗi số :

Nguyễn Đức Nhơn	\$200.00
Như Phong	\$200.00
Phạm Tương Như	\$200.00
Túy Hà	\$100.00
Vĩnh Tuấn	In Bìa

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tuy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 26B (at Beechcroft - cạnh Kim Vision và Quê Hương Restaurant)

Houston - Texas 77073 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CẤP KÍNH \$38.00 (gong và tròng)**
- * **CÓ MÁY TỐI TẤN CẮT KIỂM LẤY LIỀN (SV)**

- * **LẤY ĐỘ KIỂM CỎ LÂM KIỂM MỚI**
- * **CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỎ KHĂN**
- * **NHẬN LÂM KÍNH CỎ ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ**

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Thứ Nhật: Từ 10 AM - 7PM

Đóng cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper



**Coupon
\$10.00**

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những xoắn sắc thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẨM CÚNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: **770-409-8686** | Fax: **770-409-8680**

ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: **404-633-2400**

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chúa Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá dứa lỏ - Lẩu dê

PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoán đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kính Mời

Nhận: Visa-Master-Discover

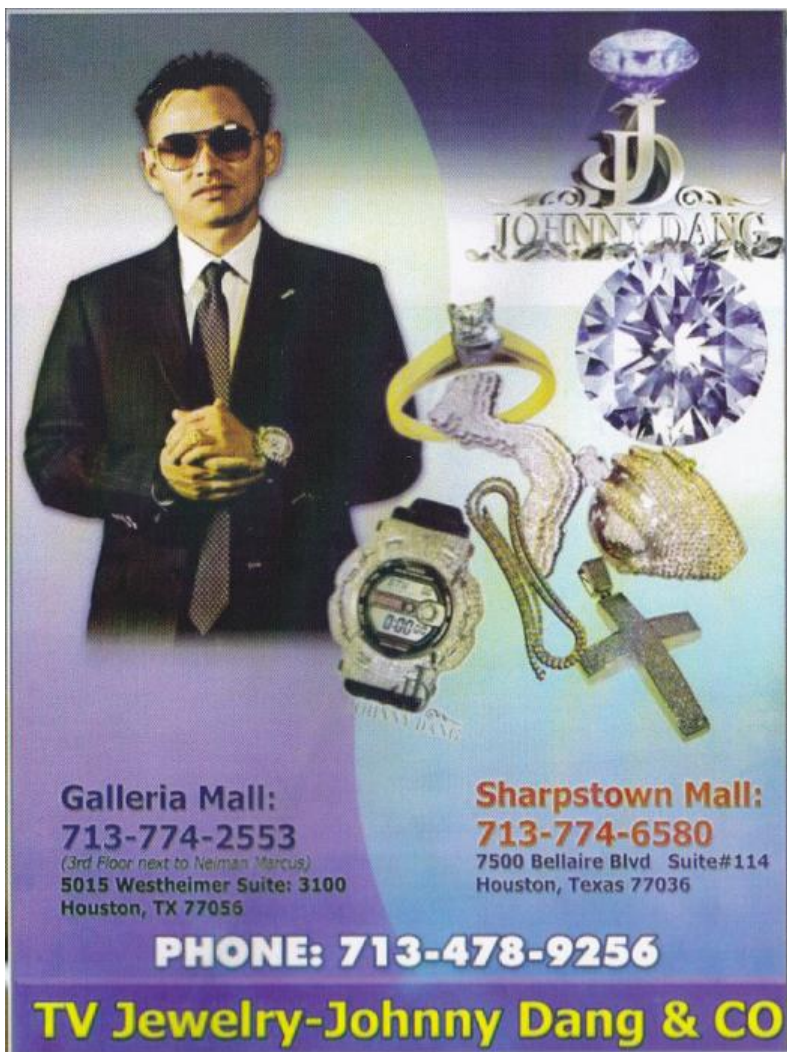


**AB FURNITURE
CHÀO MỪNG
QUÝ KHÁCH**



**SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO
GIÁ HỮU NGHỊ CHO ĐỒNG HƯƠNG**





JOHNNY DANG

Galleria Mall:
713-774-2553
 (3rd Floor next to Neiman Marcus)
5015 Westheimer Suite: 3100
 Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
 7500 Bellaire Blvd Suite#114
 Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO